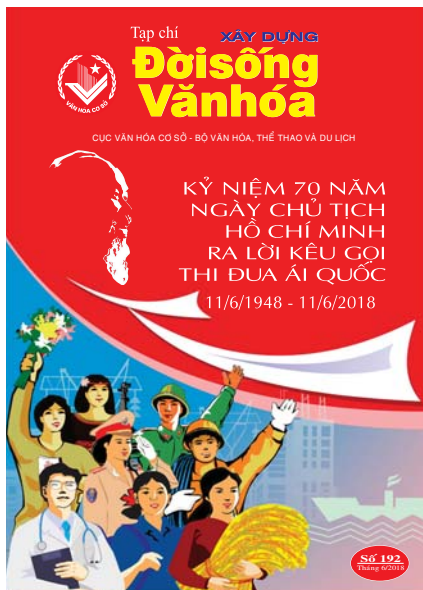




- Tổng biên tập:
Đặng Xuân Mã
- Trụ sở:
Cục Văn hóa cơ sở
51-53 Ngô Quyền - Hà Nội
ĐT: (024)3.825.1677
(024)3.943.4776
(024)3.943.3918
Fax: (024)3.944.8344
Website:
www.vhtcs.org.vn
Email:
tapchixddsvh@gmail.com
Giấy phép xuất bản:
Số 1460/GP-BTTTT
Ngày 15-8-2012
- Trình bày: Thanh Bình
- In tại: Nhà máy in Bản Đồ,
Nhà Xuất bản Tài nguyên Môi
trường và Bản đồ Việt Nam



3

VẤN ĐỀ - SỰ KIỆN

3. KỶ NIỆM 93 NĂM NGÀY BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM
(21/6/1925 - 21/6/2018)

Phong cách viết báo, làm báo của Chủ tịch Hồ Chí Minh

5. Trách nhiệm xã hội, nghĩa vụ công dân, đạo đức nghề nghiệp
và năng lực chuyên môn
7. Chủ tịch Hồ Chí Minh và môi trường sống của nhân dân
9. Giáo dục, bồi dưỡng thanh niên theo tư tưởng Hồ Chí Minh
12. HỘI NGHỊ GIAO BAN PHONG TRÀO "TĐĐKXDĐSVH" KHU
VỰC ĐÔNG NAM BỘ VÀ TÂY NAM BỘ TẠI TÂY NINH
Kịp thời tham mưu, đề xuất những tiêu chí, tiêu chuẩn phù hợp
với sự phát triển của địa phương
13. Hội nghị sơ kết thực hiện các tiêu chí văn hóa trong bộ tiêu chí
quốc gia về xã Nông thôn mới và công tác xây dựng đời sống
văn hóa trong xây dựng Nông thôn mới

ĐẠO ĐỨC - LỐI SỐNG

15. Nghĩ về ngòi bút của những người cầm bút
16. Sự tử tế
17. Tiếng Việt méo mó trong giới "teen" vì sao?
19. Chuyện Phí Trục xử án
20. Ông Bé Hai chung tay xây dựng Nông thôn mới

CHUYÊN ĐỀ

22. KỶ NIỆM 70 NĂM NGÀY CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH RA LỜI
KÊU GỌI THI ĐUA ÁI QUỐC (11/6/1948 - 11/6/2018)
Thi đua yêu nước tạo động lực cho phát triển kinh tế - xã hội
25. Tác phẩm khởi nguồn của phong trào thi đua ái quốc
27. Một số tấm gương tiêu biểu trong phong trào thi đua yêu nước
của ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch

PHONG TRÀO "TĐĐKXDĐSVH"

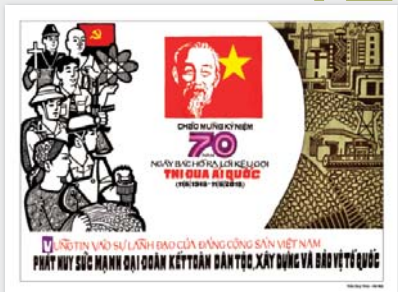
30. Yên Thành nỗ lực cán đích Nông thôn mới
32. Mưa dầm thấm lâu



9



12



24



61



66

34. Đồng bào Khmer Long Phú chung tay xóa bỏ hủ tục
35. Điểm sáng thực hiện nếp sống văn minh trong việc tang ở Ba Vì
TRANG VĂN NGHỆ

36. Tản văn: Gia đình, món quà tuyệt vời nhất
37. Tản văn: Dịu dàng tháng sáu quê nhà...
38. Trang thơ

VĂN HÓA - ẨM THỰC

40. Hấp dẫn món “rau nhà nghèo” xào tỏi
41. Bánh mướt, món ngon xứ Nghệ
ĐẤT NƯỚC - CON NGƯỜI
42. Tháng Sáu lên thăm Nghĩa trang liệt sĩ Trường Sơn
44. Chuyện về những nhà báo không chuyên nơi miền cát
46. Miếu Trần Bắc Hòn Tranh đảo Phú Quý: Nét đẹp trong văn hóa tín ngưỡng

49. Cây dừa nước thân thương
51. Tìm hiểu về “hương ước” làng

54. Người viết sử bằng âm nhạc
TRAO ĐỔI NGHIỆP VỤ

56. Hưng Yên: Hiệu quả trong tuyên truyền cổ động trực quan, đáp ứng nhiệm vụ chính trị của đất nước và địa phương
58. Thực hiện các tiêu chí về văn hóa trong xây dựng Nông thôn mới ở Hà Giang

DU LỊCH

60. Du lịch nông thôn - Tiềm năng chưa được khai thác
62. Về Trà Quế xem cách trồng rau

THỂ THAO

64. Thể thao thành tích cao Đắc Lắc: Chinh phục những đỉnh cao
66. Phát triển phong trào tập luyện Võ cổ truyền trong các trường phổ thông

NHÀ VĂN HÓA - CÂU LẠC BỘ

67. Xã Phú Đức, huyện Tam Nông: Hiệu quả hoạt động của các Câu lạc bộ Gia đình phát triển bền vững

69. Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao quận Thanh Xuân: Xây dựng sân chơi bổ ích ngày hè

71. Trung tâm Văn hóa TP. Hà Nội: Liên hoan Hát Văn và Châu văn năm 2018

PHÒNG, CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI

72. Yên vui xóm làng, thắm tình đoàn kết

CHÍNH SÁCH VÀ PHÁP LUẬT

73. Hỏi và đáp về cơ sở vật chất, trang thiết bị luyện tập đối với môn Karate được quy định như thế nào?

74. **TIN KHẮP NƠI**

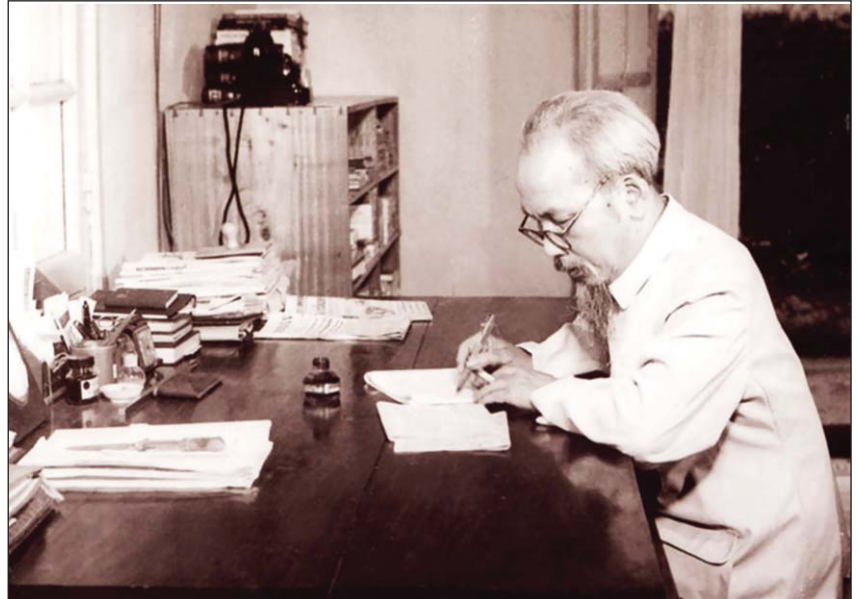
KỶ NIỆM 93 NĂM NGÀY BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM
(21/6/1925 – 21/6/2018)

Phong cách viết báo, làm báo của Chủ tịch Hồ Chí Minh

NGUYỄN VĂN THANH

Ngày Báo chí Cách mạng Việt Nam 21-6, chúng ta càng thêm nhớ Chủ tịch Hồ Chí Minh - Người không chỉ sáng lập Đảng, Nhà nước mà còn sáng lập nên báo chí cách mạng Việt Nam. Những điều tổng kết quý báu về tư tưởng, phong cách làm báo của Người vô cùng thực tiễn, phong phú và tươi mới. Chúng ta có thể học và tìm được nhiều chỉ dẫn thiết thực từ tấm gương đạo đức và phong cách viết báo, làm báo của Người, góp phần thực hiện Chỉ thị 05/CT-TW của Bộ Chính trị khóa XII về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” trong nghề báo, ngành báo.

Trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn coi báo chí là thứ vũ khí sắc bén, là đội xung kích trong công tác tư tưởng. Ngay từ năm 1949, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng viết Thư gửi lớp học viết báo Huỳnh Thúc Kháng: “Đối



tượng của tờ báo là đại đa số dân chúng, một tờ báo mà không được đại đa số quần chúng ham muốn thì không xứng đáng là một tờ báo”. 10 năm sau, ngày 16/4/1959, tại Đại hội lần thứ II - Hội Nhà báo Việt Nam, Bác Hồ lại nhắc nhở: “Báo chí của ta không phải để cho một số ít người xem, mà để phục vụ cho nhân dân. Mục đích của chúng ta là xây dựng chủ nghĩa xã hội, đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà, giữ gìn hòa bình thế giới. Mỗi tờ báo như báo của nông dân, báo của công nhân, báo của thanh niên, báo của phụ nữ... nên có đặc điểm riêng của nó”⁽¹⁾. Người khẳng định: “Báo chí của ta đều phải có đường lối chính trị đúng”, “Đường lối chính trị đúng thì những việc khác mới

đúng được”⁽²⁾. Đường lối chính trị đúng là ngọn đuốc soi sáng cho báo chí cách mạng thực hiện được sứ mệnh cao cả của mình. Không thể có báo chí đứng ngoài chính trị, phi chính trị. Đường lối chính trị đúng là điểm gốc của mọi hoạt động của báo chí cách mạng.

Để có đường lối chính trị luôn đúng, đều tất yếu là chúng ta phải thường xuyên học tập, vận dụng phong cách viết báo và làm báo của Bác:

Thứ nhất, viết báo phải có căn cứ. Đây là yêu cầu trước hết Bác căn dặn: “Chưa điều tra, chưa nghiên cứu, chưa biết rõ, chớ nói, chớ viết”. Bác yêu cầu người viết báo phải có trách nhiệm cao trước nội dung bài báo của mình, phải có ▶

► căn cứ để thuyết phục. Không được vội vàng mới nghe qua đã viết, không được chủ quan, suy đoán, mà phải có điều tra, nghiên cứu kỹ. Nếu không như thế thì không nên viết.

Thứ hai, viết cho sát đối tượng. Chúng ta đều nhớ lời Bác dạy: “Bao giờ cũng phải tự hỏi: “Viết cho ai xem, nói cho ai nghe? Nếu không như vậy thì cũng như cố ý không muốn cho người ta nghe, không muốn cho người ta xem”⁽³⁾. Sinh thời, Bác “viết sao cho giản đơn, dễ hiểu, thiết thực. Sao cho mỗi đồng bào, chiến sỹ đều đọc được, hiểu được, nhớ được, làm được”⁽⁴⁾. Song, đối với các học giả và chính khách quốc tế, Bác viết một cách uyên bác, lập luận khoa học, chặt chẽ, thuyết phục. Thực hiện lời của Bác trong nghề báo hôm nay, chúng ta phải thấy trình độ của người đọc đã cao hơn nhiều so với trước; bài báo phải có cơ sở thực tiễn và khoa học mới đạt được tính thuyết phục cần thiết cho đối tượng.

Thứ ba, viết ngắn gọn, giản dị. Đây là đặc trưng nổi bật của văn phong báo chí và ngôn ngữ cũng như cách viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Bác căn dặn: “Nói những điều thiết thực, đúng đường lối chính trị, ít tẻ, viết ngắn, giản dị, vẽ dễ hiểu, trình bày rõ ràng, ít tiếp sang trang khác”⁽⁵⁾.

Thứ tư, viết sinh động, lôi cuốn. Đây là một nhu cầu thường xuyên để thu hút người đọc. Muốn vậy, người viết cần dùng hình ảnh, sự so sánh khi cần thiết kiểu: chủ nghĩa đế quốc như “con đĩa hai vôi”, có đức mà không có tài thì chỉ như “ông bụt ngồi trên chùa” không giúp gì được ai. Có thể dùng thơ hoặc diễn ca nếu phù hợp, ví dụ: “Việt - Lào hai nước chúng

ta/Tinh sâu hơn nước Hồng Hà, Cửu Long”.

Thứ năm, viết thẳng thắn, có tính chiến đấu. Làm báo là tham gia vào cuộc đấu tranh tư tưởng bằng những thông tin chọn lọc, có căn cứ, phê bình những thói hư tật xấu trong sinh hoạt xã hội và xây dựng đạo đức mới. Việc này đòi hỏi người viết báo phải có bản lĩnh nghề nghiệp, dám bảo vệ cái đúng, không uốn cong ngòi bút. Chủ tịch Hồ Chí Minh là một tấm gương về phong cách thẳng thắn, nêu cao tính chiến đấu với chủ nghĩa đế quốc và phê bình đồng chí của mình. Bác còn thể hiện tính thẳng thắn với chính mình, mỗi khi có việc làm chưa tốt, Bác nhận trách nhiệm tự phê bình đảng hoàng, do đó Người càng được tôn trọng, tin yêu.

Thứ sáu, khiêm tốn sửa bài của mình. Điều này thật giản dị nhưng một số người viết không muốn sửa mạnh tay những trang viết ra: Bác Hồ, ngay từ đầu đã là một tấm gương khiêm tốn khi được sửa những bài viết của mình. Lúc tập viết những tin bài đầu tiên trên báo Pháp, Bác kể lại: “Đấy, tôi thử viết bài này, đăng được thì các đồng chí đăng cho, tôi không có tự ái đâu, nhờ các đồng chí sửa để tôi học thêm”⁽⁶⁾. Và trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng, hoạt động báo chí của mình, do luôn nắm vững đối tượng và mục đích viết nên Người “viết gì cũng đưa cho một đồng chí xem lại, chữ nào khó hiểu thường các đồng chí bảo cho mình sửa”⁽⁷⁾.

Thứ bảy, phải thường xuyên tu dưỡng đạo đức cách mạng. Bác Hồ, với tư cách là một nhà báo cách mạng luôn đòi hỏi các đồng nghiệp của mình không chỉ có bản lĩnh chính trị vững vàng mà còn phải có đạo đức tốt và trong sáng. Người nói: “Cán bộ báo

chí cũng là chiến sỹ cách mạng. Cây bút trang giấy là vũ khí sắc bén của họ”⁽⁸⁾. Để làm tròn nhiệm vụ vẻ vang của mình, cán bộ báo chí cần phải tu dưỡng đạo đức cách mạng, trau dồi tư tưởng, học tập chính trị để nắm vững chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, đi sâu vào thực tế, đi sâu vào quần chúng lao động, vì báo chí là để “phục vụ nhân dân, để tuyên truyền, giải thích đường lối, chính sách của Đảng và Chính phủ”⁽⁹⁾. Không chỉ có thế, người làm báo còn phải luôn nâng cao trình độ văn hóa, đi sâu vào nghiệp vụ, mài sắc ngòi bút của mình để “phò chính trừ tà”.

Bác yêu cầu cán bộ báo chí phải không ngừng tu dưỡng đạo đức cách mạng mà trước hết là phải biết tự phê bình và phê bình. Bác coi đó “là vũ khí cần thiết và sắc bén nó giúp cho chúng ta sửa chữa sai lầm và phát triển ưu điểm”. Đối với nhà báo cách mạng “viết cũng như mọi việc khác, phải có chí, chớ giấu dốt, nhờ tự phê bình và phê bình mới tiến bộ” và phải “Phê bình với một tinh thần thành khẩn, xây dựng”, “trị bệnh cứu người”.

Thứ tám, để luôn xứng đáng là diễn đàn của nhân dân, phục vụ nhân dân, phục vụ cách mạng, hơn bao giờ hết, báo chí phải không ngừng nâng cao chất lượng và nội dung và hình thức. Người khẳng định: Để có một tờ báo hay, có ý nghĩa, bên cạnh sự cố gắng, nỗ lực của những người viết báo còn phải có sự hợp tác chặt chẽ của những người in báo, sửa báo, phát hành báo... Người nói “trong nghề báo có nhiều ngành khác, như ngành in mà các cô chú thích nói chữ là ngành “ấn loát”, cũng rất quan trọng.

(Xem tiếp trang 11)

Trách nhiệm xã hội, nghĩa vụ công dân, đạo đức nghề nghiệp và năng lực chuyên môn

NGUYỄN XUYẾN

Chúng ta tự hào có một nền báo chí cách mạng được xây đắp bởi những nhà báo với ngòi bút sắc sảo, với cái tâm trong sáng, luôn trên tuyến đầu của cuộc chiến đấu quyết liệt hướng tới mục tiêu vì một nền báo chí chiến đấu và nhân văn.

Trong hoạt động báo chí, tính chiến đấu và tính nhân văn luôn gắn bó chặt chẽ với nhau. Nhà báo chiến đấu chống tham nhũng, bắt công xã hội và những tiêu cực khác... để bảo vệ những lợi ích tối cao của đất nước, bảo vệ những giá trị cao cả của cuộc sống, những lợi ích thiết thân của mọi người, vì con người và tôn trọng con người.

Báo giới Việt Nam là một trong những lực lượng đi đầu ủng hộ các nhân tố mới, góp phần có ý nghĩa vào việc hình thành và thúc đẩy công cuộc đổi mới đất nước. Bên cạnh những nhà báo từng trải trong cuộc đời chiến đấu và già dặn trong nghề nghiệp vẫn tiếp tục phát huy, đội ngũ những nhà báo trẻ ngày càng đông đảo, được đào tạo có nền nếp, có kiến thức rộng, có một số đã trưởng thành, khẳng định vị trí của mình trong làng báo cách mạng. Những người làm báo Việt Nam là đội ngũ tin cậy của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta.



Phóng viên tác nghiệp tại vùng biển thiêng liêng của Tổ quốc

Bước vào thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đất nước ta đang đứng trước thời cơ và thách thức lớn. Đội ngũ những người làm báo nước ta cần đoàn kết chặt chẽ, cùng nhau xây dựng nền báo chí Việt Nam ngang tầm nhiệm vụ, vì sự nghiệp cách mạng của dân tộc, phấn đấu cho mục tiêu cao cả: dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Làm báo là một nghề khá đặc biệt, mang tính chất một hoạt động chính trị - xã hội. Mỗi tác phẩm báo chí đều trực tiếp hoặc gián tiếp góp phần hướng dẫn dư luận xã hội, định hướng tư tưởng và hành vi con người. Vì thế, Đảng - Nhà nước ta thường xuyên quan tâm đào tạo và

bồi dưỡng đội ngũ những người làm báo có bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức nghề nghiệp trong sáng, trung thành với sự nghiệp cách mạng của Đảng, của nhân dân, lại giỏi về nghiệp vụ, chuyên môn, có tư duy sắc bén, có vốn sống phong phú và phương pháp khoa học. Để đáp ứng yêu cầu đó, mỗi người làm báo cần có ý thức đầy đủ về trách nhiệm xã hội, nghĩa vụ công dân, đạo đức nghề nghiệp trong hoạt động báo chí của mình.

Những người làm báo có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; phải lựa chọn, xử lý thông tin nhanh chóng, trung thực, chính xác, phản ánh đúng ▶

- tâm tư, nguyện vọng của công chúng, đúng định hướng của Đảng, tác động tích cực, có hiệu quả đến tiến bộ xã hội.

Nhà báo phải am hiểu pháp luật, gương mẫu chấp hành pháp luật cả trong cuộc sống cũng như trong hoạt động báo chí của mình. Trên thực tế, nhiều nhà báo đã nêu gương tốt trong việc thi hành pháp luật, lấy pháp luật làm cơ sở pháp lý cho các tác phẩm báo chí của mình. Nghĩa vụ công dân không chỉ đòi hỏi nhà báo phải tuân thủ Hiến pháp và pháp luật trong hoạt động nghề nghiệp mà còn phải luôn luôn tâm niệm mình phục vụ ai, viết cho ai, viết để làm gì và viết như thế nào... như Bác Hồ kính yêu đã dạy. Một tác phẩm báo chí chỉ có sức sống, có sức lay động dư luận xã hội, được đồng đạo bạn đọc đồng tình khi tác phẩm đó đề cập đúng vấn đề do thực tiễn cuộc sống đặt ra, với sự chất lọc tư liệu trong quá trình khảo sát thực tiễn công phu, với sự đầu tư trí tuệ của tác giả bằng tất cả sự say mê nghề nghiệp, ý thức trách nhiệm xã hội và nghĩa vụ công dân. Nghĩa vụ công dân của nhà báo đòi hỏi họ bên cạnh việc biểu dương những người tốt, việc tốt, những nhân tố mới, không sợ gian khổ, hiểm nguy trong cuộc đấu tranh chống tham nhũng, quan liêu và các tệ nạn xã hội, góp phần làm trong sạch bộ máy đảng và chính quyền các cấp, thực hiện dân chủ hóa xã hội gắn liền với việc thiết lập trật tự kỷ cương phép nước, được đồng đạo cán bộ, nhân dân ghi nhận và hoan nghênh.

Trong thực tế hoạt động báo chí hiện nay, đã xuất hiện những vấn đề đáng lo ngại, trước hết là đạo đức của một bộ phận người làm báo đang xuống cấp. Một số

ít nhà báo tự đánh mất sự nghiệp của mình do không thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của nhà báo là thông tin trung thực, khách quan và phải đề cao trách nhiệm xã hội, nghĩa vụ công dân khi đưa tin, viết bài. Nguyên nhân chính dẫn tới thực trạng trên là việc kém rèn luyện, tu dưỡng của nhà báo và sự giám sát lỏng lẻo của ban biên tập về hành vi đạo đức của người làm báo.

Cùng với đạo đức là nền tảng, mỗi nhà báo rất cần năng lực và trình độ chuyên môn cao. Đạo đức tốt và năng lực nghề nghiệp sẽ tạo nên người làm báo chân chính, có trách nhiệm xã hội và làm tròn nghĩa vụ công dân. Năng lực nghề nghiệp của nhà báo quyết định như thế nào đến việc giải quyết tốt mối quan hệ giữa việc bảo đảm thông tin nhanh chóng, chính xác nhưng đồng thời đúng định hướng chính trị? Độ nhạy bén của nghề nghiệp, nói chính xác hơn là độ nhạy bén chính trị của nhà báo, đòi hỏi nhà báo phải “bắt” được mạch sống chủ đạo của xã hội để phát hiện vấn đề và chọn thời điểm cũng như tìm cách thức thông tin phù hợp, có hiệu quả. Mỗi hiện tượng tiêu cực trong xã hội đều đáng bị lên án song vấn đề là ở chỗ, nếu thông tin vào thời điểm không thích hợp, hoặc thông tin quá liều lượng cần thiết thì chẳng những không có tác dụng giáo dục mà còn làm cho tình hình ở cơ sở ấy càng thêm trầm trọng hơn. Đấu tranh chống tiêu cực, bài trừ các tệ nạn xã hội là cần thiết... nhưng đấu tranh, phê phán như thế nào để đạt hiệu quả cao nhất, mà vẫn giữ vững ổn định chính trị - xã hội, không gây hoang mang trong dư luận? Đây là một nhiệm vụ hết sức khó khăn, đòi hỏi mỗi

nhà báo cần nhanh nhạy, nắm bắt vấn đề, xử lý thông tin chuẩn xác bằng bản lĩnh chính trị vững vàng, bằng đạo đức nghề nghiệp trong sáng và trình độ chuyên môn giỏi.

Chất lượng báo chí luôn luôn phải là mục tiêu hàng đầu của người làm báo. Chất lượng toàn diện bao gồm chất lượng chính trị, chất lượng văn hóa, khoa học, chất lượng nghề nghiệp cần thể hiện rõ trong mỗi bài báo, mỗi ấn phẩm báo chí, để cuối cùng đạt tới là Đúng, Hay, Đẹp và hiệu quả xã hội ngày càng cao.

Chất lượng báo chí trước hết thể hiện ở chất lượng những người làm báo. Mỗi nhà báo cần tâm niệm hàng ngày để sáng tạo những tác phẩm báo chí mang hơi thở cuộc sống, đáp ứng đúng, trúng và hay những nguyện vọng chính đáng của các tầng lớp nhân dân, góp sức và cổ vũ có hiệu quả các phong trào hành động cách mạng trong cả nước.

Chia sẻ và cảm thông trước những khó khăn do đặc thù của nghề làm báo, Đảng, Nhà nước và nhân dân ta trân trọng từng sản phẩm báo chí được tạo dựng từ thực tiễn sinh động của công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; đồng thời cũng đòi hỏi rất cao những người làm báo không ngừng rèn luyện bản lĩnh chính trị, kiến thức mọi mặt, đặc biệt chăm lo rèn luyện đạo đức theo “10 quy định đạo đức nghề nghiệp người làm báo Việt Nam” do Hội Nhà báo Việt Nam ban hành.

Mỗi nhà báo phải luôn đề cao trách nhiệm xã hội, nghĩa vụ công dân, đạo đức nghề nghiệp trong sáng và năng lực chuyên môn cao để tác phẩm của mình luôn vì một nền báo chí chiến đấu và nhân văn. ■

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH và MÔI TRƯỜNG SỐNG CỦA NHÂN DÂN

NGUYỄN VĂN TOÀN

Chủ tịch Hồ Chí Minh là một tấm gương sáng về bảo vệ môi trường. Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, Người thường xuyên kêu gọi nhân dân hãy chăm lo đến môi trường sống của mình để “con đường từ Chủ nghĩa xã hội đến Chủ nghĩa Cộng sản thêm xanh tươi”.

Hòa mình với thiên nhiên

Khi trở thành Chủ tịch nước, nhà sàn trong Phủ Chủ tịch chính là nơi Người hòa mình sống với thiên nhiên. Đây chính là nơi Người thường tiếp các em thiếu niên nhi đồng đến thăm. Hiện nay, toàn bộ vườn cây trong Phủ Chủ tịch có đến 1.271 cá thể, thuộc 161 loài cây, 54 họ thực vật; 78 loài có nguồn gốc trong nước, 68 loài có nguồn gốc từ nước ngoài; trong đó có 35 loài cây ăn quả, 59 loài cây bóng mát, 67 loài hoa và cây cảnh, nhiều cây cổ thụ hàng trăm năm tuổi. Sinh thời, Thủ tướng Phạm Văn Đồng từng nhận định: “Hồ Chí Minh đã sống với thiên nhiên. Đây không chỉ là khung cảnh mà còn là lối sống đem lại những niềm vui quý báu đối với con người mà cái xã hội văn minh



ngày nay hầu như muốn tước đoạt với những thành phố khổng lồ, những nhà nhiều tầng đầy đủ tiện nghi. Trong đó có những thứ không cần thiết, môi trường bị ô nhiễm, phá hoại thiên nhiên và nguy hại cho con người”.

Chủ tịch Hồ Chí Minh nhận định: “Trồng cây là việc làm nhỏ, mọi người đều làm được nhưng đem lại lợi ích rất lớn. Vì lợi ích 10 năm thì phải trồng cây...”. Trong tư tưởng của Người, muốn bảo vệ môi trường sống của

► nhân dân thì phải bảo vệ “lá phổi xanh”.

Tại Đại hội Chiến sĩ thi đua nông nghiệp toàn quốc lần thứ 3 (23-5-1958), Người đã nhận định rằng: “*Núi trọc như đầu bình vôi/ Sông không có nước, nước hiếm hoi như vàng/ Hàng năm hạn hán tan hoang/ Người người đói rách, làng làng xác xơ*”.

Tiếp đó, khi cả nước đang chuẩn bị bước vào thời kỳ thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, tiến hành công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phát động phong trào “Tết trồng cây gây rừng”. Trong bài: “Tết trồng cây”, đăng trên báo *Nhân dân* số 2082, ngày 28-11-1959, Người nêu rõ: “Việc này tốn kém ít mà lợi ích rất nhiều... Nước ta phong cảnh sẽ ngày càng tươi đẹp, khí hậu điều hòa hơn, cây gỗ đầy đủ hơn. Điều đó sẽ góp phần quan trọng vào việc cải thiện đời sống của nhân dân ta”.

Trong bài nói chuyện với đại biểu thanh niên ngày 5-2-1961 tại vườn hoa Thanh niên Công viên Thống nhất, Người kêu gọi: “Nếu mỗi cháu thanh niên một năm trồng 3 cây chăm sóc thật tốt thì tám triệu thanh niên miền Bắc sẽ trồng được 24 triệu cây. Năm năm liền, các cháu sẽ trồng được 120 triệu cây”.

Tại Hội nghị Tuyên giáo miền núi năm 1963, Người ân cần nhắc nhở: “Các cô, các chú cần hết sức chú ý vấn đề bảo vệ rừng. Nếu cứ để tình trạng đồng bào phá một ít, nông trường phá một ít, công trường phá một ít, thậm chí đoàn thám dò địa chất cũng phá một ít thì rất tai hại. Phá rừng thì dễ nhưng gây dựng lại rừng phải mất hàng chục năm. Phá rừng nhiều như vậy sẽ ảnh hưởng đến khí hậu, ảnh hưởng đến sản xuất, đời sống rất nhiều”.

Trong lễ kỷ niệm 120 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh vào năm 2010, bà Ketherine Muller - Marin, Trưởng đại diện Văn phòng UNESCO tại Việt Nam đã nhận định: “Với tầm nhìn xa rộng của mình, Người đã nhận thấy trước ý nghĩa quan trọng của việc bảo vệ môi trường và tăng cường mối quan hệ hòa hợp giữa con người và thiên nhiên vì sự phát triển bền vững của quốc gia. Người ủng hộ sự cần thiết phải chống thiên tai, duy trì và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên cùng môi trường sinh thái và nhấn mạnh tầm quan trọng của việc trồng rừng, làm thủy lợi, cải thiện chất đất. Người khuyến khích nhân dân trồng thật nhiều cây”.

Do đó, Đề án ứng phó biến đổi khí hậu của Bộ Tài nguyên và Môi trường đã đặt mục tiêu đến năm 2020, Việt Nam sẽ nâng độ che phủ rừng lên 45%, ổn định diện tích rừng đặc dụng trên 2 triệu ha, phục hồi 0,62 triệu ha rừng tự nhiên, trồng thêm 250.000ha và tái sinh tự nhiên 750.000ha rừng phòng hộ, rừng đặc dụng, cải tạo 350.000ha rừng tự nhiên nghèo.

“Giữ gìn vệ sinh thật tốt”!

Trong hồi ức của nhiều người từng được gặp Chủ tịch Hồ Chí Minh, khi Người đến thăm một đơn vị nào đó, Người sẽ đi từ bếp lên nhà; đến làm việc ở một cơ quan nào đó, Người sẽ đi kiểm tra khu nhà ăn, khu vệ sinh trước rồi mới lên chỗ hội họp, đến văn phòng. Thăm hỏi một gia đình công nhân hay một gia đình nông dân hoặc tới thăm một khu tập thể, Người cũng thường như vậy: trước hết xem xét nơi ăn, chốn ở, nhà bếp, nguồn nước, nhà tắm, hố xí và dặn dò

nhân dân ăn, ở hợp vệ sinh.

Lần Chủ tịch Hồ Chí Minh về thăm cán bộ và nhân dân Sơn La vào thời kháng chiến chống Pháp, Người ân cần nhắc nhở: “Ở đây đồng bào nhiều người còn sốt rét, các cháu bé thường thường đau mắt hột, bụng to. Vì sao? Vì không biết giữ vệ sinh. Đồng bào có muốn có sức khỏe để sản xuất không? Có muốn con cháu mình không đau mắt hột không, bụng to thế này không? Muốn thế phải giữ gìn vệ sinh, ăn uống sạch sẽ, nhà cửa sạch sẽ, vườn cũng sạch sẽ”.

Năm 1965, xã Nam Chính, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương đón Chủ tịch Hồ Chí Minh về thăm. Người đã đến tận các công trình vệ sinh, giếng nước, nhà tắm của các gia đình xã viên. Người khen ngợi: “Nam Chính là kiểu mẫu trong công tác vệ sinh phòng bệnh. Từ chỗ uống nước ao tù, đến nay 416 gia đình gia đình đã có 369 cái giếng, 416 hố xí hợp vệ sinh, 82 nhà tắm, 22 tủ thuốc... Kết quả là bệnh tiêu chảy, đậu mùa toét mắt đã chấm dứt”. Trong chuyến thăm này, Người đưa ra vấn đề về sinh phòng bệnh thành phong trào “Vệ sinh yêu nước”.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn cán bộ: “Cần giáo dục cho nhân dân biết giữ vệ sinh. Phải tuyên truyền một cách thiết thực và rộng khắp trong nhân dân, làm cho đồng bào hiểu rõ: phải giữ gìn vệ sinh, ăn sạch, uống sạch, mặc sạch, ở sạch”.

Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng căn dặn toàn dân: “Mọi người từ già trẻ, trai gái đã là người yêu nước đều phải quan tâm đến vấn đề vệ sinh, giữ gìn sức khỏe”. Đặc biệt, trong 5 điều dạy thiếu niên, nhi đồng, Người nhắc nhở phải “Giữ gìn vệ sinh thật tốt”.

Giáo dục, bồi dưỡng thanh niên theo tư tưởng Hồ Chí Minh

TRẦN VĂN TUYẾN

*Khoa CTĐ, CTCT, Trường Đại học Chính trị,
Bộ Quốc phòng*

Giáo dục, bồi dưỡng thanh niên là một nội dung quan trọng trong tư tưởng Hồ Chí Minh. Hiện nay, trước những tác động tiêu cực của mặt trái kinh tế thị trường và những yêu cầu mới của sự nghiệp cách mạng của dân tộc, việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong giáo dục, bồi dưỡng, rèn luyện thanh thiếu niên có ý nghĩa sâu sắc cả về lý luận và thực tiễn.



hoạch cụ thể cho đoàn viên, thanh niên được rèn luyện, lao động, học tập, được phát huy năng lực, khả năng sáng tạo và sức trẻ của mình vào công cuộc xây dựng và phát triển đất nước.

Hiện nay, trước yêu cầu của sự nghiệp đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, công tác bồi dưỡng, giáo dục thanh niên theo tư tưởng Hồ Chí Minh cần tập trung làm tốt một số nội dung cơ bản sau:

Một là, đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức và thường xuyên quan tâm giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên trước yêu cầu mới của sự nghiệp cách mạng.

Thanh niên là lớp người trẻ tuổi, nhạy cảm, năng động, sáng tạo, có tri thức, có hoài bão và ước mơ, có ý chí và nghị lực nhưng còn thiếu kinh nghiệm và chưa từng trải nên cần được quan tâm giáo dục, bồi dưỡng toàn diện.

Sự biến đổi kinh tế - xã hội ở nước ta trong quá trình

đổi mới; sự gia tăng phân hóa giàu nghèo, sự tha hóa, biến chất của một bộ phận cán bộ, đảng viên; những thông tin, xấu, độc hại lan truyền trên internet... làm cho một bộ phận thanh niên sống thiếu lý tưởng, giảm sút niềm tin, ít quan tâm đến tình hình đất nước, thiếu ý thức chấp hành pháp luật, sống thực dụng, xa rời truyền thống văn hóa dân tộc. Theo kết quả điều tra, đại đa số thanh niên tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, tuy nhiên vẫn còn 19,9% thanh niên được hỏi tin tưởng nhưng còn băn khoăn và 2,2% băn khoăn, lo lắng. Một bộ phận không nhỏ thanh niên có những biểu hiện thiếu tự tin vào vai trò cá nhân hay có thái độ bàng quan đối với những vấn đề của đất nước.

Trước tình hình đó, cần tăng cường đổi mới công tác giáo dục lý tưởng cho thanh niên. Công tác giáo dục, bồi dưỡng phải làm cho họ nhận thức đúng đắn, sâu sắc giá trị độc lập, tự do của dân tộc, ▶

Thực hiện lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng và Nhà nước ta luôn khẳng định vai trò của thanh niên và tầm quan trọng của việc giáo dục, bồi dưỡng và rèn luyện thanh niên trong các thời kỳ cách mạng. Nghị quyết Đại hội X của Đảng đã chỉ rõ: “Đối với thế hệ trẻ, thường xuyên giáo dục chính trị, truyền thống, lý tưởng, đạo đức và lối sống; tạo điều kiện học tập, lao động, giải trí, phát triển thể lực, trí tuệ...”. Trong thực tiễn, Đảng và Nhà nước ta thường xuyên quan tâm đến việc giáo dục, bồi dưỡng và rèn luyện thanh niên, quan tâm đến những nhu cầu, nguyện vọng chính đáng của tuổi trẻ, từ đó đề ra những chủ trương, chính sách, kế



Trường Ban Tuyên giáo Trung ương Võ Văn Thường cùng Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình tặng biểu trưng Thanh niên tiên tiến làm theo lời Bác cho các gương điển hình.

► khắc phục tư tưởng hoài nghi, dao động, phai nhạt, xa rời mục tiêu, lý tưởng cách mạng, giảm sút ý chí và niềm tin của một bộ phận thanh niên hiện nay.

Đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục lý tưởng cho thanh niên phải trên cơ sở bảo đảm đồng bộ, thống nhất giữa các ngành, các cấp, trong đó cần nghiên cứu đổi mới công tác giáo dục chính trị trong các nhà trường của Đoàn Thanh niên bảo đảm phù hợp với tâm, sinh lý tuổi trẻ. Đồng thời, phát huy dân chủ, trí tuệ, sáng tạo của thanh niên thông qua các hình thức tọa đàm, trao đổi, các sinh hoạt gắn với cộng đồng, giáo dục thông qua các gương điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt trong cuộc sống thường ngày.

Hình thức giáo dục lý tưởng cần sinh động, gần gũi, dễ hiểu và phù hợp các đối tượng thanh niên. Đồng thời, phải gắn với công tác giáo dục, bồi dưỡng lý tưởng cho thanh niên với việc tổ chức các phong trào hành động cách mạng do Đoàn Thanh niên và các tổ chức thanh niên khởi xướng, nhằm phát huy vai trò xung kích, tính sáng tạo, ý thức, trách nhiệm công dân của tuổi trẻ đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Hai là, tăng cường giáo dục đạo đức cho thanh niên trước sự tác động của mặt trái nền kinh tế thị trường và những biến đổi giá trị đạo đức xã hội ở nước ta hiện nay.

Giáo dục, bồi dưỡng đạo đức cách mạng cho thanh niên hiện nay không chỉ nói những điều chung chung về đạo đức, mà cần làm cho họ lĩnh hội được những quy tắc, chuẩn mực đạo đức cách mạng để biến những quy tắc, chuẩn mực đó thành niềm tin và thể hiện trong hành vi ứng xử. Đồng thời, qua đó giúp họ tích cực tự giác tu dưỡng, rèn luyện, trau dồi đạo đức cách mạng, kiên quyết đấu tranh, ngăn ngừa những biểu hiện tha hóa, biến chất, suy đồi về đạo đức, không chịu tu dưỡng, thích hưởng thụ, chạy theo những giá trị vật chất tầm thường, sinh hoạt thiếu lành mạnh hoặc phản giá trị đạo đức cách mạng.

Ba là, thường xuyên coi trọng nâng cao trình độ văn hóa, kỹ thuật và nghề nghiệp cho thanh niên.

Điểm nổi bật trong tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục, bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là chăm lo xây dựng các thế hệ người Việt Nam phát triển toàn diện. Vì vậy, Người yêu cầu thanh niên phải “ra sức học tập nâng cao trình độ chính

trị, văn hóa, khoa học, kỹ thuật và quân sự để cống hiến ngày càng nhiều cho Tổ quốc, cho nhân dân”. Đồng thời, Người còn chỉ rõ, làm nghề gì cũng phải học, mục đích của việc học không gì khác hơn là để nâng cao năng lực, làm cho kinh tế phát triển, chiến đấu thắng lợi, đời sống của nhân dân ngày càng no ấm, tươi vui. Có như vậy, thế hệ trẻ mới có thể tích lũy được những tri thức cần thiết, tạo tiền đề phát huy năng lực sáng tạo, góp phần quan trọng vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Hiện nay, sự nghiệp CNH, HĐH đất nước và hội nhập kinh tế đang đặt ra nhiều yêu cầu cao đối với nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực trẻ. Tuy nhiên, thực trạng nguồn nhân lực trẻ còn có những hạn chế nhất định, chưa theo kịp sự vận động, phát triển của thực tiễn đất nước và thế giới. Một bộ phận thanh niên, nhất là thanh niên nông thôn, thanh niên dân tộc thiểu số có trình độ học vấn còn thấp; nhiều thanh niên thiếu kiến thức, kỹ năng trong lao động và hội nhập quốc tế. Tính độc lập, chủ động, sáng tạo, năng lực thực hành sau đào tạo của thanh niên còn yếu, chưa đáp ứng được yêu cầu CNH, HĐH. Không ít thanh niên, chủ yếu là thanh niên nông thôn chưa quan tâm lựa chọn nghề nghiệp, học nghề, do đó khó thích ứng với yêu cầu thị trường lao động.

Trước thực trạng trên, Đảng và Nhà nước cần phải coi trọng và quan tâm hơn nữa chất lượng giáo dục, bồi dưỡng về tri thức khoa học - kỹ thuật, kỹ năng nghề nghiệp, tác phong công nghiệp trong học tập và trong lao động cho thanh niên. Kết hợp cổ vũ, khích lệ, nuôi dưỡng ước mơ, hoài bão, xung

► kích, sáng tạo của tuổi trẻ với nâng cao khả năng tiếp thu và làm chủ khoa học công nghệ hiện đại, quản lý tiên tiến và chủ động vươn lên tiếp nhận cái mới trong quá trình hội nhập quốc tế. Khắc phục nhận thức lệch lạc trong chọn nghề, học nghề của thanh niên, tăng cường giáo dục định hướng giá trị nghề nghiệp cho thanh niên trước sự biến động cơ cấu xã hội - nghề nghiệp ở nước ta hiện nay. Đồng thời, tạo điều kiện và môi trường thuận lợi cho thanh niên phấn đấu, rèn luyện và cống hiến.

Bốn là, tích cực, chủ động bồi dưỡng phát triển thể chất cho thanh niên.

Theo Hồ Chí Minh, việc giáo dục thanh niên phải chú trọng rèn luyện đủ các mặt như đức, trí, thể, mỹ. Theo đó, thanh niên không chỉ rèn đức, luyện tài mà còn phải tích cực rèn luyện sức khỏe và thể chất. Người căn dặn đoàn viên, thanh niên: “Phải rèn luyện thân thể cho khỏe mạnh. Khỏe mạnh thì mới có đủ sức để tham gia một cách dẻo dai, bền bỉ những công việc ích nước lợi dân”.

Trong giai đoạn hiện nay, Đảng và Nhà nước cần

phải thường xuyên quan tâm lãnh đạo, đầu tư cả bề rộng và chiều sâu các hoạt động thể dục, thể thao, rèn luyện sức khỏe cho mọi người dân. Khuyến khích và động viên mọi người tham gia rèn luyện sức khỏe, nhất là thể hệ trẻ. Nâng cao chất lượng giáo dục thể chất trong các nhà trường; tạo dựng sân chơi thể dục, thể thao lành mạnh, bổ ích cho tuổi trẻ. Xã hội hóa các hoạt động thể dục, thể thao nhằm huy động nguồn lực cho hoạt động này. Xây dựng và thực hiện tốt chương trình quốc gia về nâng cao năng lực thể chất và tầm vóc của thể hệ trẻ. Đặc biệt, các cấp bộ Đoàn cần phải tiếp tục tổ chức tốt và có hiệu quả phong trào đồng hành với thanh niên trong nâng cao sức khỏe thể chất và đời sống văn hóa tinh thần.

Để thực hiện thành công chính sách giáo dục, bồi dưỡng thanh niên cần phải có sự nỗ lực của toàn Đảng, toàn xã hội, nhân dân. Chỉ khi việc giáo dục, bồi dưỡng thanh niên đạt kết quả thì họ mới thực sự là đội quân chủ lực trong công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc. ■

Phong cách viết báo...

(Tiếp theo trang 4)

Bởi vì có những lúc không cẩn thận, in thiếu nét, thiếu dấu hoặc in mờ không rõ. Người viết bài lại thích dùng chữ, như gọi người đánh cá là “ngư dân”, rồi người in lại in thiếu cái dấu ở chữ ư hóa ra “ngu dân”. Đây chỉ là một ví dụ để thấy rằng việc in cũng phải làm cho tốt. Việc phát hành cũng rất quan trọng... Trong công tác, người viết, người in, người sửa bài, người phát hành, vv..., đều phải ăn khớp nhau.

Nghề báo là một nghề khó, do vậy đòi hỏi mỗi người làm báo phải có ý chí tự cường, tự lập, cố gắng vượt qua khó khăn, hoàn thành tốt nhiệm vụ. Kinh nghiệm quá trình cầm bút của Bác là: “Không sợ khó, có quyết tâm. Không biết thì phải cố gắng học, mà cố gắng học thì nhất định học được”.

Tóm lại, viết báo theo phong cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh là viết một cách dung dị, dễ hiểu, đề cập đến những vấn đề cụ thể, thiết thân của cuộc sống, của quốc gia bằng một thứ tiếng Việt trong sáng. Làm báo theo phong cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh là thực hiện nhiệm vụ của một người chiến sỹ cách mạng, là tu dưỡng, rèn luyện tính chiến đấu, thái độ trung thực, tấm lòng trong sáng, chân thành... ■

-Từ 1 đến 9: Nguyễn Thành: *Sự nghiệp báo chí của Chủ tịch Hồ Chí Minh*, Nxb KHXH, 1998, trang 170-173.

Xem thêm:

-*Hồ Chí Minh: Toàn tập*, Nxb CTQG, HN, 2011, tập 8, 12, 13.

-*Đỗ Chí Nghĩa: Nhà báo và sáng tạo báo chí trong tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb Thông tin và Truyền thông, Hà Nội, 2014.



Nghiên cứu khoa học sẽ góp phần đưa đất nước phát triển

HỘI NGHỊ GIAO BAN PHONG TRÀO “TOÀN DÂN ĐOÀN KẾT XÂY DỰNG ĐỜI SỐNG VĂN HÓA” KHU VỰC ĐÔNG NAM BỘ VÀ TÂY NAM BỘ TẠI TÂY NINH

Kịp thời tham mưu, đề xuất những tiêu chí, tiêu chuẩn phù hợp với sự phát triển của địa phương

ĐẶNG THỊ BÌNH

TP. XDNSVH&GD, Sở VH-TDL Tây Ninh

Thực hiện Kế hoạch số 799/KH-BCĐ ngày 07 tháng 3 năm 2018 của Ban Chỉ đạo Trung ương phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” về việc tổ chức Hội nghị giao ban cụm thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” năm 2018, Ban chỉ đạo Trung ương phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” vừa tổ chức Hội nghị giao ban cụm IV gồm 21 tỉnh thành thuộc 02 khu vực Đông Nam Bộ và Tây Nam Bộ tại Tây Ninh.

Hội nghị được tổ chức tại khách sạn Sunrise tỉnh Tây Ninh dưới sự chủ trì của Thứ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Trịnh Thị Thủy; Phó Chủ tịch UBND tỉnh, Trưởng Ban chỉ đạo Phong trào tỉnh Tây Ninh Nguyễn Thanh Ngọc. Tham dự Hội nghị có đại diện lãnh đạo các Bộ, ngành là cơ quan thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương; các đại biểu đến từ các Cục, Vụ, đơn vị trực thuộc Bộ VH-TDL cùng các đại biểu Ban Chỉ đạo phong trào của 21 tỉnh thành thuộc 02 khu vực Đông Nam Bộ, Tây Nam Bộ. Tại Hội nghị, đại biểu các tỉnh đã nhất trí cao với Báo cáo kết quả thực hiện phong trào



“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” năm 2017 và kế hoạch công tác năm 2018 của Ban chỉ đạo Trung ương phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”.

Năm 2017, phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” đã được các cấp, các ngành quán triệt thực hiện nghiêm túc. Ban Chỉ đạo Trung ương phong trào đã ban hành các văn bản chỉ đạo khắc phục có trọng tâm, trọng điểm những bất cập, khó khăn. Công tác chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện các nội dung phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” đã được Ban chỉ đạo phong trào các tỉnh thực hiện nghiêm túc, phong trào xây dựng gia đình văn hóa, ấp, khu phố văn hóa; xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh

nh nghiệp đạt chuẩn văn hóa năm 2017 tiếp tục được tập trung chỉ đạo nâng cao chất lượng, rà soát những bất cập trong các văn bản đã ban hành, kịp thời tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung những tiêu chí, tiêu chuẩn phù hợp với sự phát triển kinh tế, xã hội và truyền thống văn hóa của địa phương.

Công tác kiểm tra, giám sát phong trào được Ban chỉ đạo Trung ương và Ban Chỉ đạo các tỉnh, thành thực hiện tốt. Nhiều tỉnh đã thực hiện phúc tra kết quả bình xét các danh hiệu văn hóa, coi đó là một trong những biện pháp nhằm khắc phục bệnh hình thức, chạy theo thành tích trong thời gian qua như: Tây Ninh, thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Tháp, Long An, Trà Vinh...

(Xem tiếp trang 14)

HỘI NGHỊ SƠ KẾT THỰC HIỆN CÁC TIÊU CHÍ VĂN HÓA TRONG BỘ TIÊU CHÍ QUỐC GIA VỀ XÃ NTM VÀ CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐỜI SỐNG VĂN HÓA TRONG XÂY DỰNG NTM

VIẾT ĐU

Ngày 14-6-2018, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (VHTTDL) phối hợp với UBND tỉnh Nam Định tổ chức Hội nghị sơ kết thực hiện các tiêu chí văn hóa trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã Nông thôn mới (NTM) và công tác xây dựng đời sống văn hóa trong xây dựng NTM. Chủ trì Hội nghị có Thứ trưởng Bộ VHTTDL Trịnh Thị Thủy; Phó Chủ tịch UBND tỉnh Nam Định Trần Lê Đoàn. Tham dự hội nghị có đại diện Văn phòng Điều phối NTM Trung ương, Tổng cục Môi Trường (Bộ TN và MT); các cục, vụ, viện thuộc Bộ VHTTDL; Sở Văn hóa và Thể thao; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch 55 tỉnh, thành phố trong cả nước.

Thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW về phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn, năm 2010, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM gồm nhiều nội dung liên quan đến các lĩnh vực: kinh tế, văn hóa, xã hội, môi trường và hệ thống chính trị cơ sở. Bộ tiêu chí quốc gia xây dựng NTM gồm 19 tiêu chí, trong đó lĩnh vực văn hóa có 2 tiêu chí là tiêu chí số 6 (về cơ sở vật chất văn hóa) và tiêu chí số 16 (về các danh hiệu văn hóa). Theo đánh giá của Bộ NN và PTNT, việc thực hiện các tiêu chí văn hóa trong xây dựng NTM đã tạo môi trường văn hóa lành mạnh trong cộng đồng, góp phần gìn giữ, bảo tồn bản sắc



Thứ trưởng Bộ VHTTDL Trịnh Thị Thủy phát biểu tại hội nghị

văn hóa dân tộc. Hiện 6.997/10.878 xã trên cả nước có trung tâm văn hóa - thể thao cấp xã; 73.748/106.382 thôn, xóm có NVH, khu thể thao cấp thôn, xóm... Cùng với đó là 7.380 sân vận động, 14.866 sân bóng đá mini, 10.101 nhà, phòng tập đa năng, 766 hồ bơi mini, 997 bể bơi dưới 25m², 1.510 bể bơi lắp ghép, 83.300 sân thể thao đơn giản. Đến hết tháng 5-2018, cả nước có 2.691 xã được công nhận "Xã đạt chuẩn văn hóa NTM"; 69.024/106.382 Làng (thôn, xóm, TDP) văn hóa, trong đó có trên 50% làng (thôn, xóm, TDP) đạt chuẩn cơ sở vật chất, hạ tầng kinh tế - xã hội NTM. Đời sống vật chất tinh thần của người dân từng bước được cải thiện, tình làng nghĩa xóm được thắt chặt, cảnh quan môi

trường ngày càng sáng - xanh - sạch - đẹp. Việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang có nhiều chuyển biến tích cực...

Trong phát biểu của mình, Thứ trưởng Bộ VHTTDL Trịnh Thị Thủy khẳng định những thành tích đạt được về công tác xây dựng đời sống văn hóa trong xây dựng NTM, đồng thời yêu cầu ngành VHTTDL các cấp cần xác định rõ quan điểm xây dựng văn hóa NTM là nhiệm vụ lâu dài, toàn diện, vì lợi ích của nhân dân, thực hiện bằng sức dân, do dân tự nguyện bàn bạc, tự quản dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương. Tập trung nâng cao chất lượng gia đình văn hóa, xây dựng con người có trách nhiệm với cộng đồng, có tư

Các cá nhân tập thể được tặng Bằng khen vì đã có thành tích xuất sắc về xây dựng đời sống văn hóa cơ sở trong xây dựng NTM giai đoạn 2016-2018.



► tưởng, đạo đức, lối sống lành mạnh, ứng xử văn hóa; đoàn kết gắn bó với cộng đồng; chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Đẩy mạnh phong trào xây dựng khu dân cư văn hóa, tập trung nâng cao tính tự quản, ý thức cộng đồng trong giữ vững các danh hiệu văn hóa, phát huy vai trò chủ thể, khả năng sáng tạo của người dân đối với các thiết chế văn hóa cơ sở; tuyên dương, khen thưởng kịp thời những tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp trong công tác xây dựng đời sống văn hóa nói riêng, xây dựng NTM nói chung. Tăng cường công tác tuyên truyền về ý nghĩa, tầm quan trọng của văn hóa trong xây dựng NTM, gắn phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, thực hiện nếp sống văn minh với các phong trào xây dựng NTM, góp phần xây dựng NTM phát triển bền vững.

Tham luận ý kiến, các đại biểu đã chỉ ra những hạn chế khi thực hiện các tiêu chí văn hóa như: việc quy hoạch quỹ đất để xây dựng thiết chế văn hóa thể thao gặp nhiều, vướng mắc; kinh phí cho đầu tư xây dựng trang thiết bị của các thiết chế văn hóa, thể thao ít; tệ nạn xã hội, bạo lực gia đình vẫn còn. Từ thực tế đó, các đại biểu cho rằng, cần đẩy mạnh hơn nữa việc thực hiện đề án “Phát triển văn hóa nông thôn” nhằm tạo nền tảng vững chắc để xây dựng văn hóa; nâng cao chất lượng xây dựng gia đình văn hóa; tiếp tục hoàn thiện hệ thống thiết chế và hoạt động văn hóa, thể thao ở nông thôn; phát huy vai trò chủ thể của cộng đồng trong bảo tồn, phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

Tại Hội nghị, Ban tổ chức đã công bố Quyết định của Bộ VHTTDL trao tặng Bằng khen cho 24 tập thể, 16 cá

nhân đã có thành tích xuất sắc về xây dựng đời sống văn hóa cơ sở trong xây dựng NTM giai đoạn 2016-2018.

Chiều cùng ngày, các đại biểu đi tham quan mô hình xây dựng đời sống văn hóa trong xây dựng NTM ở huyện Xuân Trường và Hải Hậu. Tại huyện Xuân Trường, đoàn được tham quan giáo phận Bùi Chu và nghe giới thiệu về công tác xây dựng NTM, xây dựng đời sống văn hóa của đồng bào Công giáo nơi đây. Tại huyện Hải Hậu, đoàn tham quan Trung tâm văn hóa huyện Hải Hậu và khu Văn hóa - Thể thao xã Hải Thanh; Nhà văn hóa xóm 4, xã Hải Bắc... Qua chuyến đi, đại biểu các địa phương đã rút ra được nhiều bài học trong xây dựng đời sống văn hóa, xây dựng nông thôn mới ở những nơi đến thăm. Đó cũng là cơ sở để vận dụng vào thực tiễn ở địa phương. ■

Kịp thời tham mưu, đề xuất...

(Tiếp theo trang 12)

Tại Hội nghị, đại biểu đã tham gia thảo luận sôi nổi, chia sẻ những kinh nghiệm, vướng mắc, khó khăn trong tổ chức, triển khai thực hiện nhiệm vụ chung của phong trào tại mỗi địa

phương; đã thẳng thắn chỉ ra những hạn chế, yếu kém cần khắc phục và cũng đề xuất với Trung ương những giải pháp để nâng cao tính hiện thực, phù hợp, hiệu quả của phong trào áp dụng tại các địa phương.

Kết thúc Hội nghị, các đại biểu đi tham quan tòa Thánh Cao Đài và Khu du lịch Núi Bà Đen - những địa điểm du lịch nổi tiếng, để hiểu thêm về miền đất, văn hóa và con người Tây Ninh. ■

XÂY DỰNG ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG CON NGƯỜI VIỆT NAM TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

Nghĩ về ngòi bút của những người cầm bút

HOÀNG BÍ CH HÀ

Trong thư gửi trí thức Nam Bộ, ngày 25/5/1947, Bác Hồ viết: “Ngòi bút của các bạn cũng là những vũ khí sắc bén trong sự nghiệp phò chính, trừ tà...” (*Hồ Chí Minh Toàn tập* Nxb CTQG, HN, 2001). Trong câu nói của Bác thì ý nghĩa của nó thật lớn lao và nhiệm vụ của người cầm bút đã được nhấn mạnh: Một là “phò chính”, tức bảo vệ chính nghĩa, nói lên sự thật, đồng hành với lẽ phải, và hai là “trừ tà”, tức lên án cái xấu cái ác, chống lại sự phi nghĩa. Mà muốn phân biệt được đâu là “chính” đâu là “tà” thì người cầm bút phải dựa vào dân, phụng sự nhân dân, phải dựa vào lợi ích của dân tộc và của đất nước.

Cách đây mười lăm năm (năm 2003) nhà báo Hữu Thọ - nguyên Tổng biên tập báo *Nhân dân* có lời chúc Tết đầu năm với các nhà báo: “*Mắt sáng, lòng trong, bút sắc*” cũng nói lên hết được trách nhiệm của những người cầm bút đối với Đảng, với nhân dân. *Bút sắc* ở đây muốn nói đến ngòi bút của người cầm bút, thể hiện ở mỗi bài viết... trong đó có những bài viết phanh phui những hành vi sai phạm pháp luật như: tham nhũng, lợi ích nhóm... hoặc đi ngược lại lợi ích của dân tộc và Tổ quốc. Chính vì vậy, khi nhà báo cầm bút có trách nhiệm là đã góp phần làm cho con người và xã hội càng tốt đẹp hơn. Ngòi bút nghiêm túc, trong sáng thể hiện cái tâm, sự chính trực của người cầm bút. Ở một góc nhìn khác, nếu người cầm bút thiếu cái tâm, dính líu vào vòng danh, lợi... thì ngòi bút chắc chắn sẽ bị “bể cong”, viết ra những điều thiếu chân thật, viết theo đơn “đặt hàng” từ những thế lực đen tối có nhiều quyền và tiền. Khi đó, cái giá cho một bài văn, bài báo không phải chỉ đơn thuần là nhuận bút mà còn là một khoản rất nặng tay được “trao và nhận” dưới dạng quà biếu kèm phong bì mà người cầm bút khi nhận phải cúi đầu, dạ vâng, hứa

hẹn... Điều rất đau lòng là trong cuộc sống hiện nay, có những nhà báo đã không chỉ nhận từ sự gợi ý lo lót của chủ thể sai phạm mà còn đi gợi ý ngược, thậm chí dọa đăng bài, hạ uy tín để “được nhận” khoản lo lót nặng ký hơn. Đôi khi, ngòi bút bị bể cong còn là thái độ im hơi, lặng tiếng trước một hay nhiều sự thật mà những người cầm bút biết rất rõ là bất công, thối nát, là tham nhũng... nhưng vẫn phải cứ làm ngơ vì họ có thế lực, họ có đủ quyền hành để có thể bịt miệng mình, thứ quyền hành đến từ sự tác oai, tác quái, coi trời bằng vung, sẵn sàng hăm dọa, hành hung người tác nghiệp. Khi người cầm bút không đủ dũng cảm không đủ tỉnh táo hay không đủ sức mạnh để thắng trước uy quyền, bị cám dỗ trước lợi lộc bất chính thì sẽ để cho ngòi bút bị bể gãy hoặc uốn cong. Tính chiến đấu không còn nữa cũng đồng nghĩa bài viết sẽ bị công chúng lên án, lương tâm người viết bị cắn rứt, dằn vặt. Chính vì vậy, người cầm bút phải có cái tâm, cái tầm và có cách nhìn toàn diện, nhìn rõ, nhìn đúng sự việc, không được nhìn lệch, nhìn sai. Không được để cho vật chất và những ham muốn tầm thường làm mờ mắt. Nếu nhìn chưa rõ, chưa trực tiếp thấy thì đừng viết. Người viết phải có quan điểm rõ ràng, có chính kiến và luôn đặt lợi ích của tập thể, của quốc gia - dân tộc lên trên hết. Để nhà báo thực hiện tốt những trách nhiệm xã hội nặng nề của mình, Đảng và Nhà nước cần tạo điều kiện hơn nữa để họ hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

Trong sự phát triển không ngừng của đất nước, các nhà báo phải luôn rèn luyện nghiệp vụ, chuyên môn, thường xuyên trau dồi phẩm chất, đạo đức và rèn luyện bản lĩnh của người cầm bút, để thực sự trở thành một chiến sĩ tiên phong trên mặt trận văn hóa - tư tưởng của Đảng, xứng đáng với sự tin yêu và kỳ vọng của nhân dân. ■

Tôi dừng xe, mắt chăm chú nhìn về phía cậu học trò nhỏ thỏ nhưng vô cùng lanh lợi. Em đang dựng chiếc xe đạp và đỡ bà cụ bán hàng rong đứng dậy giữa đường, dìu bà vào sát lề đường sau khi bà bị ngã do đường mưa trơn trượt.

Bà cụ có vẻ rất đau nhưng ánh mắt bà lại ánh lên nụ cười thân thiện nhìn cậu bé đã giúp mình bằng sự trân trọng, biết ơn. Em mỉm cười đáp lại. Đợi bà nặng nề đạp từng vòng xe đi tiếp, em mới lên con ngựa sắt và khuất dần ở cuối ngã tư, lòng tôi bỗng thấy nhẹ thênh. Tôi lại nhớ tới lời dặn dò của một thầy giáo đã quá cố: “Các em có thể trở thành người nghiên cứu thành công, doanh nhân tầm cỡ, lãnh đạo xuất sắc, chính khách uyên bác nhưng trước hết các em phải là người tử tế” và thấy thật chí lý.

Tử tế là món quà diệu kỳ mà con người dành tặng cho nhau. Đó là chuẩn mực đạo đức, là phép tắc cần thiết trong cách đối nhân xử thế. Ai đó đã nói rằng, tử tế với cuộc sống giống như sương mai đối với cánh đồng cỏ: trong lành, tinh khiết; như hoa thơm, hoa đẹp dâng hiến cho con người: bình yên, thanh thản. Thật vậy, sự tử tế khiến cho cuộc đời thêm đẹp, con người thêm nhân văn hơn.

Ai đó hay nhắc đến câu “Tử tế là ngôn ngữ mà người mù có thể thấy và người điếc có thể nghe”. Bạn chỉ cần nói lời cảm ơn, xin lỗi, trao nụ cười với những người bạn gặp; bạn chỉ cần dọn dẹp bàn ăn một cách gọn gàng, khen một ai đó thực lòng,... tôi tin bạn sẽ cảm thấy và nhận được niềm hạnh phúc. Bởi những việc làm tử tế, dù nhỏ đến cỡ nào cũng không bao giờ là lãng phí.

Sự tử tế là quan tâm tới nhau, là tình yêu thương và bình yên trong chính ngôi nhà của mình... Đó có thể là một nụ hôn lên trán con mỗi sáng đến trường, mỗi chiều về nhà và trước giờ ngủ tối; là sự gương mẫu, sự tôn trọng cùng những lời nói nhẹ nhàng với con mỗi ngày. Trước khi dạy con trở thành người tử tế, trước hết mình hãy là một tấm gương tử tế để con soi vào.

Thiết nghĩ, đôi khi một nụ cười, một cái gật đầu, một lời nói hay lời thầm cầu mong chân thành với người khác,... cũng là sự tử tế đáng trọng. Cuộc sống đẹp hơn từ những điều bình thường như thế.

Trong nhịp chảy xô bồ của xã hội, con người dần chỉ biết thu vén cho mình trong thế giới riêng. Và đôi khi, những việc tử tế bản thân làm cho người khác, nói ra lại khiến mọi người lắc đầu, xem đó là chuyện đại. Song nếu người tốt cứ mãi im lặng thì xã hội này sẽ ra sao? Đúng như Napoleon từng nói: “Thế giới đã phải chịu tổn thất rất lớn. Không phải vì sự

tàn ác của những người xấu, mà là vì sự im lặng của những người tốt”.

Xã hội đang xoay vần với muôn nỗi thực trạng đáng lo ngại: từ thực phẩm bẩn, trái cây ngâm hóa chất đến xăng giả, báo lá cải đăng những tin giật gân... rồi nhiều chuyện kinh thiên động địa khác. Nhiều người thiếu tử tế vẫn đang ngang nhiên sống, ngang nhiên làm những điều có lợi cho chính họ mà bất chấp tình người, bất chấp luật pháp.

Tuy nhiên, trong xã hội hiện tại cũng vẫn còn nhiều người tử tế. Đó là cậu bé nhin ăn sáng để ủng hộ đồng bào bị bão lụt, dù số tiền rất ít ỏi. Là cô bé chỉ mới 7 tuổi, khi biết mình sẽ qua đời đã hiến giác mạc để nhường lại ánh sáng cho người khác. Là câu chuyện của đôi vợ chồng già, vợ mù lòa, chồng bệnh tật được những người hàng xóm tốt bụng giúp đỡ vượt qua khó khăn hoạn nạn. Là anh tài xế taxi chở người bị tai nạn đến bệnh viện cấp cứu mặc cho máu bê bết đầy ghế xe. Là câu chuyện về một cảnh sát giao thông vẫn miệt mài thực hiện nhiệm vụ trong ca trực cuối cùng trước khi nghỉ hưu với cây gậy chỉ đường trong dòng người vội vã ngược xuôi...

Có thể nói, tử tế chính là điểm xuất phát của những hành động yêu thương và sẽ thăng hoa thành lẽ sống. Xã hội sẽ trở nên tốt đẹp nếu mỗi người tự biết nuôi dưỡng tâm hồn mình những giá trị sống tốt đẹp. ■



Sự tử tế

XANH NGUYỄN

Tiếng Việt “méo mó” trong giới “teen” vì sao?

NGUYỄN VĂN TOÀN

Ngôn ngữ “tuổi teen”, ngôn ngữ kiểu “Sát thủ đầu mừng mủ” đang được giới trẻ tôn vinh vào hàng... sành điệu. Nhưng càng “sành điệu” bao nhiêu thì tiếng Việt lại càng bám bụi bẩn bấy nhiêu. Phải chăng, nước Việt Nam văn hiến ngàn năm giờ đã/đang/sẽ xuất hiện một tầng lớp mà Nhạc sĩ Trịnh Công Sơn từng ví von là “một bọn lai căng”?

Tiếng Việt - ngôn ngữ bản sắc dân tộc Việt đã bị méo mó?

Theo Các Mác và Ph. Ăngghen, chính lao động đã tạo ra ngôn ngữ. Bởi nhờ có ngôn ngữ con người mới có thể truyền tải kinh nghiệm, tập hợp được lực lượng sản xuất và khiến hành động lao động được thực hiện nhịp nhàng và ngày một tinh vi hơn.

Người Việt cổ có nguồn gốc bản địa cũng nhờ lao động mà phát sinh ra ngôn ngữ của chính mình. Bởi thế, những công trình thủy lợi và công cuộc chống ngoại xâm của người Việt cổ bao giờ cũng có sức lan tỏa nhanh chóng và hiệu quả đến toàn thể cộng đồng, tạo nên bản sắc văn hóa của người Việt cổ.

Tiếng Việt giàu và đẹp chính là vì nó đã trường tồn



sau lũy tre làng, không bị bẻ cong bởi chữ Hán, chữ Pháp trong một thời gian dài khi các thế lực ngoại bang thực hiện sự “đồng hóa” văn hóa. Chính tiếng Việt đã tạo nên sự đậm đà, sâu lắng cho người Việt Nam, một dân tộc yêu thơ văn và lao động cộng đồng.

Song hiện nay, các nhà nghiên cứu ngôn ngữ đã chỉ ra nhiều biểu hiện sử dụng tiếng Việt một cách tùy tiện, xu hướng lai căng, “lạm phát” sử dụng các yếu tố tiếng nước ngoài, đặc biệt là tiếng Anh, sự “sáng tạo” một cách vô nguyên tắc tạo ra xu hướng quái dị, kì quặc trong sử dụng ngôn ngữ, thậm chí là đi ngược lại với đạo lý

truyền thống, thuần phong mỹ tục của dân tộc, thể hiện sự sa sút về nhân cách. Không chỉ là các bạn trẻ thế hệ 8X, 9X còn nông nổi, bông bột, thích cái mới lạ, khác người, thích “cá tính” mà ngay cả các phương tiện thông tin đại chúng cũng đã góp phần không nhỏ tạo nên sự hỗn loạn, “ô nhiễm” của đời sống ngôn ngữ.

Ngôn ngữ tuổi “teen”: hội nhập nhưng đã hòa tan?

Sự nghiệp Đổi mới và hội nhập sâu rộng quốc tế đã tạo cho Việt Nam nhiều thời cơ và bên cạnh đó, tạo ra nhiều thử thách. Đối với tiếng Việt thì đó là nguy cơ

► bị hòa tan, trộn lẫn với những ngôn ngữ quốc tế và ngôn ngữ “phá cách”.

Trong giao tiếp hiện nay, thay vì nói “đồng ý” thì nhiều người lại dùng từ OK. Thậm chí việc sử dụng tiếng Anh thuần nhất trong giao tiếp cũng khiến cho những người Ăng - lê xứ sương mù cũng phải lắc đầu ngao ngán. Chẳng hạn thay vì nhắn tin là *Good Night* (Chúc buổi tối vui vẻ) thì giới trẻ Việt giờ đây chỉ nhắn là g9.

Từ g9 được giới trẻ hiểu ngầm là Good Night. Nhưng nếu phân tích thì nó lại là một từ viết tắt không chính xác và khá... khô khan. Bởi g thì có thể là *good* nhưng 9 thì nào có phải là *night* (bởi 9 là nine).

Chỉ bằng một ví dụ như vậy, ta đã thấy được việc sử dụng ngôn ngữ của giới trẻ hiện nay rất tùy tiện, tạp nham, cầu thả. Nhiều người cho rằng ngôn ngữ “teen” không tác động lớn đến đời sống và sự học hành của thanh thiếu niên Việt Nam hiện nay. Song sự thực hoàn toàn ngược lại và khá nghiêm trọng.

Chẳng hạn, một học sinh tin học đạt giải đã trả lời

email một phóng viên như sau: “<jn l0o~j méy hem ney 3m b4.n thj wóa, hok kó tjme tr4? loj* em4jl”. Nhìn vào đây thì anh chàng phóng viên không thể hiểu nổi nghĩa của những ký tự bí ẩn. Câu giải mã “bí ẩn” trên có nghĩa là: “Xin lỗi mấy hôm nay em bận thi quá, không có thời gian trả lời email”.

Năm 2013, cộng đồng mạng truyền tay nhau một bức hình chụp lại đề thi học kỳ môn Ngữ văn lớp 9 được cho là của một trường trung học phổ thông ở huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum. Điều đặc biệt vô cùng thú vị ở đề thi này là câu hỏi thứ 2 nêu lên vấn đề mà giới trẻ hiện nay đang lạm dụng quá nhiều: “ngôn ngữ chat”, “ngôn ngữ teen” làm mất đi sự trong sáng của tiếng Việt. Nội dung đề thi là: “Câu 2: Có bạn trẻ nhắn tin cho mẹ như sau: “M0ther ui, hum n4i kon hk zia, k0n f4i 0 l4i h0k th3m.” (Mẹ ơi, hôm nay con không về, con phải ở lại học thêm). Mẹ bạn ấy than vãn: “Đọc tin của con như đọc mật thư, không hiểu tin nhắn của con”. Bạn trẻ trong tình huống trên đã dùng ngôn ngữ chat,

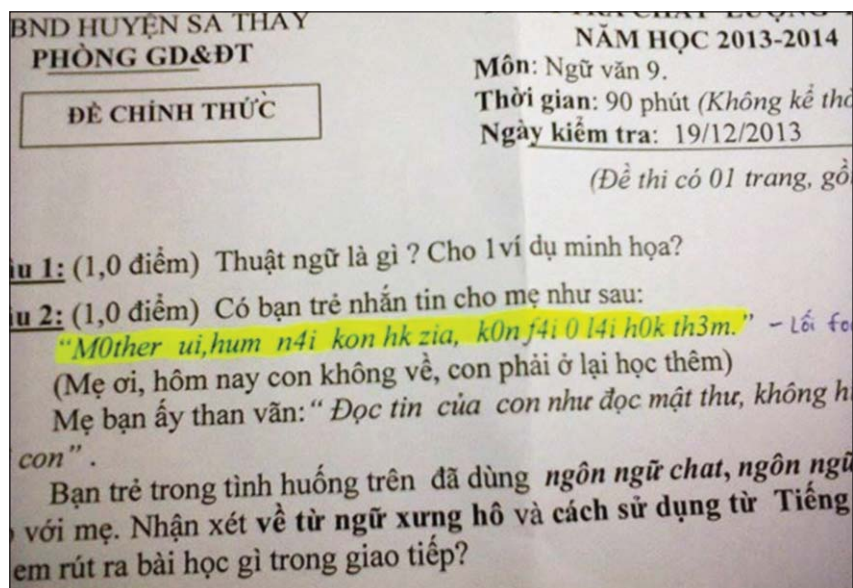
ngôn ngữ teen với mẹ. Nhận xét về từ ngữ xưng hô và cách sử dụng từ Tiếng Việt, em rút ra bài học gì trong giao tiếp?”.

Cũng vì hiện tượng này nên Dương Đăng Trúc Khuyên, một nữ sinh trường THPT Trần Đại Nghĩa (TPHCM) đã viết nên phần mềm dịch ngôn ngữ @, đặt tên là V2V (Việt sang Việt). Thế nhưng, phần mềm V2V vẫn không theo kịp tốc độ biến dạng của ngôn ngữ “teen”. Bởi càng về sau, các “teen” càng có nhiều cách dùng quái đản. V2V phiên bản đầu không dịch chính xác được, buộc tác giả phải tiếp tục nghiên cứu và nâng cấp lên phiên bản... 1.3, đến nay đã là 1.4.

Theo PGS.TS Đặng Ngọc Lệ, Phó Chủ tịch Hội Ngôn ngữ học Việt Nam, Chủ tịch Hội Ngôn ngữ học TP. Hồ Chí Minh, giới trẻ hiện nay thích sử dụng ngôn ngữ *chat* trong giao tiếp và hành văn là do tâm lý muốn mình phải khác người. Song theo người viết, không thiếu cách để có thể khác người như sự cố gắng rèn luyện trong học tập và lao động. Như vậy, không nhất thiết phải nói “ngôn ngữ tuổi teen” mới khác người và giành được sự vị nể của thói đua đòi theo kiểu công tử Bạc Liêu.

Ngôn ngữ tuổi “teen” chắc chắn sẽ ám ảnh nhiều nhà ngôn ngữ học Việt Nam có tâm huyết trong việc giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt trong bối cảnh nó ngày càng bủa vây đời sống xã hội.

Những ám ảnh ấy, các nhà ngôn ngữ học và giới chức có liên quan không thể không tính đến trong chiến lược lâu dài. Bởi nếu hội nhập kinh tế mà hòa tan văn hóa thì vị thế người Việt sẽ ở đâu trong cái thế giới vốn không có điểm chung này? ■



Ngôn ngữ teen từng vào đề thi lớp 9 ở một huyện của tỉnh vùng Tây Nguyên năm 2013 gây xôn xao cư dân mạng

Chuyện Phí Trục xử án

THANH HÀ

Phí Trục là quan Hình bộ lang trung vào đời vua Trần Anh Tông (1293-1314). Ông vốn nổi tiếng thông minh và làm việc cẩn thận nên được mọi người nể trọng. Mỗi lần xử án, Phí Trục thường xem xét hồ sơ rất kỹ, ông sẵn sàng chịu tiếng chậm chạp, không đảm bảo tiến độ còn hơn để xảy ra án oan, án sai.

Theo *Đại Việt sử ký toàn thư* thì bấy giờ, trộm cướp bắt đầu nổi lên, có tên Văn Khánh là đầu sỏ. Triều đình cho quan quân truy lùng mãi không được. Thế mà bỗng dưng có người khai là đã bắt một tên cướp, giải lên quan và bảo tên bị bắt ấy chính là Văn Khánh. Lúc tra hỏi, kẻ lục lâm thảo khấu kia không hề chối cãi và ai cũng cho là đã bắt được kẻ cần bắt. Từ nay, mọi người có thể “kê cao gối, ngủ ngon giấc”. Duy Hình bộ lang trung Phí Trục không thôi nghi ngờ, rằng tại sao tên trộm đầu sỏ bị bắt dễ đến thế. Hắn còn khai nhận tội ngay chứ không quanh co, lươn lẹo trong khi luật pháp bản triều vô cùng nghiêm khắc: kẻ trộm và người trốn tránh đều bị chặt chân, chặt tay; thậm chí cho voi giày đến chết.

Vì nghi ngờ có khuất tất nên Phí Trục cần thêm thời gian soi xét, ông quyết không vội vàng ném lệnh bài thi hành án tử với người tự nhận là tướng cướp. Án ấy tạm thời để lại. Trần Anh Tông (lúc này đã nhường ngôi cho con, lên làm Thái Thượng hoàng) thấy lâu mới hỏi chuyện thì Phí Trục trả lời: Mạng người rất trọng,



trong lòng thần còn có chỗ nghi ngờ nên không dám liều lĩnh xử quyết. Thời gian sau, Thượng hoàng tiếp tục hỏi, ông vẫn trả lời như lần trước. Thượng hoàng giận bảo: Nó đã nhận như thế, còn ngờ gì nữa? Phí Trục tâu: Nó không bị tra tấn khổ sở mà điềm nhiên thú nhận, thần lấy làm ngờ. Một tháng sau, Văn Khánh thật quả nhiên bị bắt. Thượng hoàng phải công nhận Phí Trục có tài.

Theo nhà Sử học Nguyễn Khắc Thuần thì thời Phí Trục, khi quý tộc chết, người ta có thể đem hàng loạt gia nô chôn sống theo chủ mà vẫn không bị cho là phạm tội. Xem thế cũng đủ biết mạng người lúc ấy chẳng đáng là gì. Giữa thời sinh linh bị rẻ rúng ấy, Phí Trục dám nói mạng người rất trọng thì quả là lạ lắm. Hắn ông cũng biết rõ rằng tâu bày như vậy với Thượng hoàng, ông rất có thể bị mang họa vào thân. Mới hay, làm quan tòa cũng cần

có dũng khí, bởi thiếu dũng khí thì chẳng bao giờ bảo vệ được công lý. Một khi quan tòa chỉ biết trước là lo làm vừa lòng đáng chí tôn, sau là lo giữ thân mình, cuối cùng mới tính sự đúng sai thì công lý đành phải ngả nón mà chào bái biệt. Tấm gương cẩn trọng của Phí Trục thật đáng suy ngẫm lắm thay!

Nhờ sự liêm chính, cẩn trọng, minh bạch đã được kiểm định mà tháng 3 năm Đinh Tỵ (1317), Thượng hoàng Trần Anh Tông phong Phí Trục làm An phủ sứ Thiên Trường. Đó có thể xem là đặc ân của triều đình với họ Phí, vì phủ Thiên Trường đương thời có ý nghĩa như kinh đô thứ hai của nhà Trần - nơi các Thượng hoàng thường lui về. Lệ thường, người nắm giữ chức An Phủ sứ Thiên Trường phải là những viên quan từng kinh qua chức An Phủ sứ cấp lộ - đứng đầu các lộ (tỉnh). Riêng Phí Trục là ngoại lệ bởi ông có thừa sự vô tư, trong sáng. ■

HÀNH ĐỘNG ĐẸP, ỨNG XỬ HAY

Ông Bé Hai chung tay xây dựng NÔNG THÔN MỚI

SONG ANH

Kể về nhân vật rất đặc biệt này, ông Nguyễn Thanh Hồng - Chủ tịch Hội Nông dân xã Tân Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp nói với vẻ ngưỡng mộ, tôn vinh, trân trọng: “Ông “Hai Lúa” luôn tận tâm, tận lực giúp đỡ những hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, nhất là người già, trẻ em, người bị đục thủy tinh thể. Ông còn là Mạnh Thường Quân rất nhiệt tình trong công tác xây dựng cầu đường giao thông nông thôn. Muốn nghe hết chuyện làm từ thiện của ông, chắc cả ngày cũng không hết”.

Riêng về cái danh “Hai Lúa”, ông Nguyễn Văn Bé Hai, 63 tuổi kể rất vui: “Tôi tên Bé Hai rõ ràng nhưng từ năm 1998, tôi chuyên sản xuất lúa giống chất lượng cao để phục vụ cho người dân Đồng Tháp nên bà con cứ quen gọi là “Hai Lúa”. Vậy là tôi gắn với tên đó luôn”.

Nếu như trước đây (những năm từ 1998 đến 2010), ông Bé Hai chuyên sản xuất các loại giống: IR 64, OM 4900, MTL 2517... thì hiện tại, ông



Một cây cầu từ thiện do ông và các thành viên thi công

đang tập trung sản xuất giống IR 50404, Đài Thơm 8 cho chất lượng và sản lượng cao. Riêng năm 2017 vừa qua, ông đã cung ứng ra thị trường trên 40 tấn lúa giống, mang về nguồn lãi trên 500 triệu đồng. Nhờ thành tích xuất sắc trong việc sản xuất lúa giống mà ông Bé Hai vinh dự nhận danh hiệu “Nông dân sản xuất giỏi” toàn quốc, giai đoạn 2005 - 2010...

Người dân Tân Bình đến giờ vẫn không quên được nghĩa cử cao đẹp của ông “Hai Lúa” khi ông tự nguyện xây hàng ngàn mét vuông chuồng heo rất kiên cố, sạch, đẹp có sức chứa hàng ngàn con, sau đó ông vận động người chăn nuôi tại địa phương đem heo đến nuôi miễn phí và còn được ông tư vấn cách chăn nuôi, phòng dịch bệnh rất bài bản. Mà nào đã hết, hàng chục hộ dân nơi đây có khí

Biogas sử dụng quanh năm từ hệ thống dẫn khí rất sạch, đẹp, vệ sinh, an toàn từ nhà ông “Hai Lúa”.

Từ năm 2007, ông thành lập Hội Xây cầu từ thiện huyện Châu Thành và đã được các ngành chuyên môn thẩm định, cấp giấy phép hoạt động. Tính đến thời điểm hiện tại, ông Bé Hai và 15 thành viên trong đội xây cầu từ thiện Châu Thành đã thi công hàng chục cây cầu giao thông lớn, nhỏ - cầu lớn nhất có kinh phí trên 2 tỷ đồng; cầu nhỏ nhất cũng xấp xỉ 500 triệu đồng. Tổng trị giá các công trình do đội thực hiện trên 60 tỷ đồng. Không chỉ xây cầu từ thiện tại quê hương Đồng Tháp, đội xây cầu của ông còn xây dựng nhiều cây cầu khác trên địa bàn An Giang, Long An, Tiền Giang, Bến Tre, Cà Mau...

► Điều đáng nói là số tiền xây cầu từ thiện trên đều do ông “Hai Lúa” vận động người thân, gia đình, bạn bè, các doanh nghiệp, người dân hưởng thụ công trình. Trong số tiền đó, riêng gia đình ông Bé Hai ủng hộ từ 5 đến 10% giá trị của mỗi công trình.

Lý giải về việc này, nông dân “Hai Lúa” Nguyễn Văn Bé Hai nói rất chân tình: “Nhà nước mình còn nhiều khó khăn lắm, lo sao hết được chuyện cầu đường. Vậy thì mình cùng chung tay để làm GTNT cho bà con mình đi lại, làm ăn, học hành, sinh hoạt. Mình làm sớm thì hưởng sớm. Làm vậy để nhiều nơi đạt chuẩn Nông thôn mới, đơn giản vậy thôi”.

Không dừng lại ở đó, đồng cảm với nhiều bệnh nhân nghèo bị bệnh đục thủy tinh thể tại các tỉnh ĐBSCL, từ năm 2005 đến nay, ông đã vận động được số tiền hàng chục tỷ đồng để đưa trên 10.000 bệnh nhân đến phẫu thuật tại TP.HCM, mỗi ca tốn kém từ 700.000 đến 2.500.000 đồng (tùy thuộc thời điểm) đã mang lại ánh sáng và niềm tin cho rất nhiều bệnh nhân.

Ông Võ Văn Đời, 65 tuổi, ngụ xã Tân Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp cho biết: “Nếu không có chú Hai thì có lẽ tôi sẽ



không bao giờ có được ánh sáng bởi nhà tôi quá nghèo, không có tiền đi mổ mắt. Tôi nhớ ơn chú Hai suốt đời”.

Không chỉ hỗ trợ bệnh nhân bị đục thủy tinh thể, ông Bé Hai còn vận động các “tấm lòng vàng” hàng năm hỗ trợ từ 20 đến 30 tấn gạo phục vụ cho các bếp ăn từ thiện của 4 bệnh viện gồm: BV Tân Thạnh (Long An);

BV Cai Lậy (Tiền Giang); BV Cao Lãnh (Đồng Tháp); BV Châu Thành (Đồng Tháp)... giúp các bệnh nhân và gia đình vượt qua cơn khốn khó trước mắt. Riêng các trường hợp quá nghèo, ông hỗ trợ toàn phí viện phí và đưa đón bệnh nhân. Mỗi khi xuân về tết đến, ông lại tất bật vận động hàng trăm phần quà cho người nghèo trong và ngoài tỉnh. Riêng dịp Tết Nguyên đán Mậu Tuất 2018, ông đã vận động và cấp phát 400 phần quà cho các gia đình nghèo, mỗi phần trị giá 500.000 đồng.

Khi thấy chúng tôi tỏ ý lo ngại về sức khỏe của ông trước quá nhiều công việc từ thiện thì ông nông dân “Hai Lúa” nói gọn lỏn: “Nhờ làm từ thiện mà tôi mạnh khỏe, quanh năm không đau ốm gì đâu. Tôi sẽ tiếp tục những chuyện nhân đạo này đến khi không còn làm được”, ông quả quyết. ■



Chuồng nuôi heo của ông Hai

KỶ NIỆM 70 NĂM NGÀY CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH
RA LỜI KÊU GỌI THI ĐUA ÁI QUỐC (11/6/1948 - 11/6/2018)

THI ĐUA YÊU NƯỚC tạo ĐỘNG LỰC cho phát triển KINH TẾ - XÃ HỘI

NGUYỄN LÊ THANH PHƯƠNG

Trong di sản tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh có hơn 200 bài nói, bài viết, đề cập đến vấn đề thi đua ái quốc và khen thưởng. Đặc biệt, ngày 11/6/1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra “Lời kêu gọi thi đua ái quốc”. Tròn 7 thập kỷ, tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về thi đua ái quốc và phong trào thi đua yêu nước do Người phát động ngày càng thấm sâu vào đời sống xã hội và có giá trị thực tiễn to lớn.



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng phát biểu chỉ đạo tại Lễ kỷ niệm 70 năm Ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi thi đua ái quốc (11/6/1948 - 11/6/2018)

Xuất phát từ chủ nghĩa yêu nước đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tìm thấy con đường duy nhất đúng đắn để giành độc lập, tự do. Cũng chính để bảo vệ độc lập dân tộc, tự do hạnh phúc cho nhân dân mà ngay trong những ngày kháng chiến gian khổ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khởi xướng phong trào thi đua yêu nước. Người khẳng định: “Thi đua là yêu nước, yêu nước thì phải thi đua và

những người thi đua là những người yêu nước nhất”⁽¹⁾.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, lòng yêu nước tạo nên sức mạnh, là nguồn nội lực lớn nhất để dân tộc vượt qua mọi nguy hiểm, khó khăn của cuộc đấu tranh và xây dựng, phát triển đất nước. Với Chủ tịch Hồ Chí Minh, lòng yêu nước không phải là một khái niệm chung chung, trừu tượng mà có thể phân biệt được qua những việc làm cụ thể hằng ngày trên cương vị công tác của mỗi người. Từ đây, Chủ tịch Hồ Chí Minh

rút ra kết luận một cách khoa học: Công việc hằng ngày chính là nền tảng của thi đua yêu nước. Mỗi quan hệ giữa công việc hằng ngày với thi đua yêu nước được Chủ tịch Hồ Chí Minh khái quát thành lý luận: “Yêu nước thì việc gì có lợi cho nhân dân, dù khó khăn đến mấy cũng phải ra sức làm cho kỳ được. Điều gì có hại cho dân, dù khó khăn mấy cũng phải ra sức làm cho kỳ hết”⁽²⁾. Xuất phát từ quan điểm công việc hằng ngày là nền tảng của thi đua yêu nước ►

► mà Chủ tịch Hồ Chí Minh nói tới người người thi đua, nhà nhà thi đua, ngành ngành thi đua, sĩ nông, công thương, già, trẻ, trai, gái, vô luận ở địa vị nào, làm công việc gì đều có thể và cần phải tham gia phong trào yêu nước.

Tính cách mạng và khoa học trong tư tưởng Hồ Chí Minh cũng được thể hiện rất rõ qua những quan điểm về thi đua yêu nước của Người. Để có một phong trào thi đua được tất cả các tầng lớp dân cư tham gia, vấn đề hàng đầu đặt ra là phải tìm được điểm tương đồng, điểm chung vừa đáp ứng lợi ích đa dạng, nhiều mặt của mỗi thành viên vừa bảo đảm lợi ích tối cao của dân tộc. Lòng yêu nước chính là điểm chung nhất đó. Khi phát động phong trào thi đua yêu nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ chú trọng lợi ích của đất nước, lợi ích ở tầm vĩ mô mà còn kết hợp hài hòa, chặt chẽ giữa lợi ích cá nhân, tập thể và Tổ quốc. Người viết: “Thi đua ái quốc là lợi ích cho mình, lợi ích cho gia đình mình và lợi ích cho làng, cho nước, cho dân tộc”.⁽³⁾

Người căn dặn: “Thi đua ái quốc phải có phương hướng đúng và vững... Phải có kế hoạch tỉ mỉ. Kế hoạch ấy phải do từng đơn vị nhỏ, từng gia đình, từng cá nhân bàn bạc kỹ, hiểu biết thấu, vui vẻ làm... Nội dung của kế hoạch phải thiết thực, rõ ràng, đúng mực”.⁽⁴⁾ Mặt khác, phong trào thi đua yêu nước phải có sơ kết, tổng kết, kịp thời biểu dương, nêu gương, khen thưởng. Những hình thức khen thưởng đều có tác dụng động viên, khích lệ những người tham gia phong trào. “Sau đợt thi đua, phải thiết thực kiểm tra, tổng kết, phổ biến kinh nghiệm, khen thưởng những người kiểu mẫu, nâng đỡ những người kém cỏi”.⁽⁵⁾

Trong thi đua yêu nước, cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu phải làm gương sáng cho mọi người, tập thể noi theo. Trong 23 điều về “Tư cách một người cách mệnh”, có điều: “Nói thì phải làm” và sau này, Người nhấn mạnh: “Cán bộ phải thi đua với quần chúng, xung phong làm gương mẫu cho quần chúng để kháng chiến mau thắng lợi, kiến quốc chóng thành công”; “Một tấm gương sống có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền”...⁽⁶⁾

Thực hiện tư tưởng của Người, phong trào thi đua của nhân dân ta trong 70 năm qua đã trở thành phong trào cách mạng của quần chúng. Mỗi thời kỳ cách mạng, chúng ta đều phát động những phong trào thi đua yêu nước, được nhân dân tham gia hưởng ứng, mang lại những hiệu quả vô cùng to lớn, để lại dấu ấn sâu đậm, làm rạng rỡ thêm truyền thống yêu nước, truyền thống anh hùng của dân tộc Việt Nam.

Trong những năm kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, chúng ta có các phong trào thi đua lớn như: “Hũ gạo kháng chiến”, “Diệt giặc đói, diệt giặc dốt, diệt giặc ngoại xâm”, “Thanh niên ba sẵn sàng”, “Phụ nữ ba đảm đang”, “Tuổi nhỏ chí lớn”, “Dạy tốt, học tốt”... Các phong trào này tạo sức lan tỏa mạnh mẽ trong đời sống xã hội, động viên mọi tầng lớp nhân dân tích cực lao động, sản xuất, chiến đấu giành độc lập dân tộc, thống nhất đất nước. Bước vào thời kỳ đổi mới đất nước, đặc biệt là sau Đại hội VIII của Đảng, được soi sáng bởi tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng đã đề ra khẩu hiệu thi đua: “Tất cả vì dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng văn minh”. Nhiều phong trào được phát động hiệu quả như: “Xóa đói,

giảm nghèo”, “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, “Nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi”, “Thanh niên lập nghiệp”, “Đền ơn đáp nghĩa”, “Vì Hoàng Sa, Trường Sa thân yêu”, “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”... Các phong trào có vai trò quan trọng để cả dân tộc Việt Nam thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh, tăng cường hội nhập quốc tế...

Nhờ vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh, các phong trào thi đua yêu nước dưới sự lãnh đạo của Đảng luôn có bước phát triển cả về bề rộng và chiều sâu, góp phần quan trọng thực hiện thắng lợi những mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, phát triển nhanh, bền vững và hội nhập quốc tế sâu rộng của đất nước. Từ các phong trào thi đua, ở mọi cấp, mọi ngành, mọi lĩnh vực đã xuất hiện hàng nghìn, hàng vạn tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến. Những tấm gương điển hình tiên tiến ấy chính là biểu hiện sinh động của chủ nghĩa anh hùng cách mạng và tinh thần thi đua yêu nước; khẳng định tính ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa, làm lành mạnh các mối quan hệ xã hội, bồi dưỡng đạo đức, nếp sống, nâng cao trách nhiệm chính trị của mỗi người đối với cộng đồng, đối với xã hội. Các phong trào thi đua yêu nước đã góp phần cổ vũ, động viên tinh thần cách mạng của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, đưa đất nước ta từng bước vượt qua khó khăn, thử thách, kiên quyết, kiên trì giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô. Chỉ tính riêng trong năm 2017, Ban Thi đua khen thưởng Trung ương đã phối hợp giới thiệu cho các cơ quan báo chí

- Trung ương tuyên truyền 483 tập thể, cá nhân tiêu biểu của 71 bộ, ngành, địa phương. Các cơ quan báo chí truyền thông Trung ương đã tăng thời lượng, xây dựng nhiều chuyên trang, chuyên mục giới thiệu gương “Người tốt, việc tốt”, điển hình tiên tiến như chuyên mục “Những việc làm vì dân” (báo *Nhân dân*), “Việc tử tế” (Đài Truyền hình Việt Nam, “Những bông hoa đẹp” (Đài Tiếng nói Việt Nam), “Bình dị mà cao quý” (báo Quân đội nhân dân), “Tấm lòng vàng” (báo *Lao động*), “Gương sáng soi chung” (TTXVN)...

Tuy nhiên, nhìn thẳng vào thực tiễn của đời sống xã hội, do những tác động của mặt trái cơ chế thị trường nên ở nơi này, nơi khác; địa phương này, địa phương khác, công tác lãnh đạo, tổ chức phong trào thi đua yêu nước vẫn còn hạn chế, khuyết điểm... Phong trào thi đua tuy phát triển sâu rộng nhưng chưa toàn diện, chưa đồng đều, liên tục. Nội dung, chỉ tiêu các phong trào thi đua yêu nước chưa bám sát thực tiễn của đời sống, còn chung chung; chưa hướng vào việc phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong đời sống kinh tế - xã hội; chưa đáp ứng được nguyện vọng chính đáng của quần chúng. Đặc biệt, vẫn còn có cán bộ, đảng viên chưa nhận thức đúng vị trí, vai trò, ý nghĩa trong thực hiện phong trào thi đua yêu nước, thiếu sự tập trung đầu tư trong lãnh đạo phong trào thi đua yêu nước; lúng túng trong triển khai thực hiện; có tư tưởng thụ động, ỷ lại, trông chờ cấp trên. Việc tuyên truyền, phổ biến kinh nghiệm và tổ chức học tập gương điển hình tiên tiến, người tốt, việc tốt chưa thực sự hiệu quả, sức lan tỏa của những tấm gương tốt còn hạn chế...



Tranh cổ động của Trần Duy Trúc - Hà Nội

Từ những thực tế nêu trên, để thiết thực kỷ niệm 70 năm Ngày Bác Hồ ra *Lời kêu gọi thi đua ái quốc*, trước hết từng tập thể, cá nhân, mỗi tổ chức đảng và từng cán bộ, đảng viên phải nhận thức đúng vị trí, vai trò, tầm quan trọng thực hiện các phong trào thi đua yêu nước; các cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị phải trực tiếp lãnh đạo và chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả công tác thi đua, khen thưởng; tăng cường kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện, ngăn ngừa tiêu cực trong công tác thi đua, khen thưởng, tránh tình trạng khen thưởng tràn lan, không thực chất. Mỗi chi bộ, đảng viên cần phát huy tốt vai trò tiên phong, gương mẫu và là hạt nhân trong các phong trào thi đua ở cơ sở, gắn với thực hiện hiệu quả Chỉ thị 05/CT-TW của Bộ Chính trị khóa XII về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, làm cho phong trào thi đua trở thành phong trào hành động cách mạng sâu rộng trong toàn Đảng, toàn dân, toàn quân; thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng, nhất là việc bình xét từ cơ sở, phát hiện nhiều tấm gương “Người tốt,

việc tốt” để khen thưởng. Có nhiều kênh thông tin trước khi có quyết định khen thưởng và đề nghị khen thưởng, bảo đảm công khai, minh bạch, kịp thời, chính xác, đúng người, đúng thành tích; cần quan tâm hơn tới việc hoàn thiện tổ chức bộ máy và nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác thi đua khen thưởng. Đặc biệt, trong giai đoạn hiện nay, thực hiện tốt các phong trào thi đua ái quốc của Chủ tịch Hồ Chí Minh là huy động được sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc đưa đất nước tiến lên, phát triển nhanh và bền vững. ■

Chú thích:

-1, 2, 3, 4, 5: *Hồ Chí Minh với phong trào thi đua yêu nước*, Nxb Chính trị Quốc gia, H, 2008, tr.190.

- (6): *Hồ Chí Minh Toàn tập* Nxb CTQG, HN, 2002, tập 1, trang 263.

Xem thêm: *Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương, Tạp chí Thi đua - Khen thưởng, Cục Lưu trữ Văn phòng Trung ương đã cùng phối hợp xuất bản: - Đảng, Bác Hồ với thi đua yêu nước và công tác thi đua khen thưởng*, NXB Lý luận Chính trị, H, 2008.

Tác phẩm khởi nguồn của phong trào thi đua ái quốc

HOÀNG GIANG

Hơn 70 năm nay, tác phẩm *Cảnh khuya* đi vào ký ức nhiều thế hệ học trò với tư cách là một bài thơ thất ngôn tứ tuyệt. Ấy thế nhưng, trên thực tế, thi phẩm này không chỉ có 4 câu và nếu xem xét khởi nguồn của phong trào thi đua ái quốc là những tác phẩm Bác viết trong kháng chiến trước ngày phát động thi đua ái quốc (11/6/1948) thì bài thơ *Cảnh khuya* được Bác viết trong khoảng thời gian từ tháng 5/1947 đến 10/1947 ở Khau Tý, Diêm Mặc, Định Hóa bộc lộ rõ hơn cả ý tưởng của Người về một phong trào to lớn được phát động sau đó 1 năm cũng chính tại ATK Định Hóa, Thái Nguyên:

Tiếng suối trong như tiếng hát xa

Trăng lồng cổ thụ bóng lồng hoa

Cảnh khuya như vẽ, người chưa ngủ

Chưa ngủ vì lo nỗi nước nhà

Luật sư Phan Anh, khi ấy làm việc bên cạnh Bác và là Bộ trưởng Bộ Quốc phòng đầu tiên của Chính phủ ta đã kể lại: sau khi viết bài thơ *Cảnh khuya*, Bác đánh máy ra nhiều bản gửi cho cụ Bùi Bằng Đoàn (Thường trực Quốc hội), Cù Huy Cận (nhà thơ) và Luật sư Phan Anh. Những câu thơ còn ít được giới thiệu về bài thơ *Cảnh khuya* là hai câu đầu:

Đêm khuya văng vẳng chuông

Lên câu thơ thần chờ ai



Và 4 câu thơ cuối:
Nước nhà đương gặp lúc gay go

Trăm việc, ngàn công đều phải lo

Giúp đỡ nhờ anh em gắng sức

Sức nhiều, thắng lợi lại càng to

Quả là với Hồ Chí Minh, làm thơ đâu chỉ để "tả cảnh ngụ tình" hay "tức cảnh sinh tình" như các bậc tao nhân mặc khách thời trước? Chẳng phải trong "Ngục trung nhật ký" (Nhật ký trong tù), Người từng viết "Thi gia dã yếu hội xung phong" (Nhà thơ cũng phải biết xung phong) sao? Thơ của Người là những chia sẻ nghĩ suy, lay động lòng người, thôi thúc hành động vì sự nghiệp lớn. Bài thơ *Cảnh khuya* là tác phẩm của nhà thơ - chiến sĩ, đúng với phong cách thi ca của Hồ Chí Minh: *Nước nhà đương gặp lúc gay go / Trăm việc ngàn công đều phải lo / Giúp*

đỡ nhờ anh em gắng sức / Sức nhiều thắng lợi lại càng to... Những câu thơ chuẩn bị dần cho một ý tưởng về phong trào thi đua trong toàn quân, toàn dân sau đó? Bởi nếu đọc đủ cả 10 câu thơ của bài thơ *Cảnh khuya* ta sẽ hiểu được ý nghĩa sâu xa của Bác. Đó không chỉ là 4 câu thơ giàu cảm xúc, trữ tình như lâu nay người đọc vẫn biết. Và cũng chính luật sư Phan Anh là người vài hôm sau khi nhận được bài thơ của Bác đã có thơ họa lại bài *Cảnh khuya* và gửi tới Người:

Họa vẫn xin gửi cho ai
Đường xa sẽ tắm quan hoài
nước non

Quanh quanh dòng suối
cảnh đường xa

Trời có trăng và núi có hoa
Trăng sáng bao la trời
đất nước

Hoa thơm phảng phất vị
hương nhà

Nước nhà tuy gặp bước
gay go

*Lái vừng chèo dai ta
chẳng lo*

*Vượt sóng, dựng buồm ta
lựa gió*

*Thuận chiều, ta mở cánh
buồm to*

(*Bác Hồ ở ATK - NXB Hội
Nhà văn, Hà Nội*)

Chiến dịch Việt Bắc Thu - Đông năm 1947, ta đã giành chiến thắng có ý nghĩa chiến lược quan trọng khi 2 gọng kìm với hàng nghìn quân địch tấn công lên Việt Bắc bị thất bại. Hơn bao giờ hết, trong tình thế khó khăn, hiểm nghèo ấy, có lúc quân thù chỉ cách nơi Bác ở hơn 1 cây số, tức là quân thù đã đặt chân lên vùng chiến khu mà ta giành chiến thắng Việt Bắc vang dội mới thấy hết sức mạnh lớn lao của lòng dân, của ý chí quật cường, dũng cảm của quân và dân ta. Khi thế ấy, phong trào ấy đang rất cần định hướng, được thổi bùng lên để thúc đẩy sự nghiệp chung phát triển. Với nhân quan chính trị sâu sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ý tưởng về sự cần thiết phải nhân lên những nỗ lực, hăng hái của công, nông, binh, khơi dậy, định hướng phong trào cách mạng của quần chúng:

*Nước nhà đương gặp lúc
gay go*

*Trăm việc ngàn công đều
phải lo*

*Giúp đỡ nhờ anh em
gắng sức*

*Sức nhiều thắng lợi lại
càng to*

Đến thời điểm chín muồi về lý luận và thực tiễn thì hình thành phong trào THI ĐUA ÁI QUỐC.

Đại tướng Võ Nguyên Giáp cũng kể lại trong Hồi ức Chiến đấu trong vòng vây rằng: “Sau chiến thắng Việt Bắc, trong một cuộc họp Thường vụ, Bác đề ra cần phát động trên toàn quốc, trong tất cả các ngành ở hậu phương cũng như tiền tuyến một phong trào thi đua ái quốc để đẩy cuộc kháng chiến tiến nhanh qua giai đoạn mới. Ngày 27/3/1948, Thường vụ Trung ương ra Chỉ thị phát động phong trào thi đua ái quốc. Nhân dịp kỷ niệm tròn 1.000 ngày kháng chiến toàn quốc, Bác ra lời kêu gọi. Với những lời lẽ giản dị, Người viết: Mục đích của thi đua ái quốc là gì?

Diệt giặc đói khổ

Diệt giặc đốt nát

Diệt giặc ngoại xâm.

Cách làm là dựa vào

Lực lượng của dân

Tinh thần của dân

Để gây:

Hạnh phúc cho dân

*Kết quả đầu tiên của thi đua
ái quốc là*

Toàn dân sẽ đủ ăn, đủ mặc

*Toàn dân sẽ biết đọc,
biết viết*

*Toàn bộ đội sẽ đầy đủ
lương thực, khí giới để giết
giặc ngoại xâm”.*

Văn Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã nhận xét ngắn gọn và rất sâu sắc: Phong trào thi đua ái quốc là một sáng kiến vĩ đại của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Nó đã có những tác động cực kỳ lớn trong suốt ba mươi năm chiến tranh. Có thể nói, những kỳ tích của quân và dân ta trong hai cuộc kháng chiến ở tiền tuyến cũng như hậu phương đều gắn với thi đua ái quốc.

Đại tướng Võ Nguyên Giáp còn hé lộ những chi tiết đầy bất ngờ về khởi nguồn của phong trào Thi đua ái quốc: Cũng như nhiều phong trào do Người phát động, thi đua ái quốc bắt đầu từ vài câu nói, ít dòng viết rất giản dị của Người.

Lời kêu gọi thi đua ái quốc (11/6/1948) chính là tiền đề quan trọng để ngày 4/3/2008, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 258/QĐ-TTg về việc lấy ngày 11/6 hàng năm là “Ngày Truyền thống thi đua yêu nước”. Và cũng đừng quên là để có được *Lời kêu gọi thi đua ái quốc* chín muồi cả về lý luận và thực tiễn đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã mất cả năm trời nung nấu về ý tưởng, phương thức thực hiện mà về nội dung ban đầu của bài thơ “Cảnh khuya” chính là khởi nguồn của một phong trào rộng lớn, có ý nghĩa sâu sắc suốt 70 năm qua. ■

Một số tấm gương tiêu biểu trong phong trào thi đua yêu nước của ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch

THANH HÀ

(Tổng hợp)

Danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân

Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân là danh hiệu vinh dự cao nhất của Nhà nước Việt Nam phong tặng hoặc truy tặng cho các cá nhân có thành tích đặc biệt xuất sắc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn xã hội; trung thành với Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; có đạo đức, phẩm chất cách mạng và những tập thể có thành tích đặc biệt xuất sắc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn xã hội; trung thành với Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; nội bộ đoàn kết tốt; tổ chức Đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh.

Trên lĩnh vực Văn hóa, Thể thao và Du lịch, danh hiệu *Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân* trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước được trao cho nguyên Tổng Cục trưởng Tổng cục Du lịch Võ Thị Thắng:

Anh hùng Võ Thị Thắng sinh ngày 10/1/1945, mất ngày 22/8/2014; là đại biểu Quốc hội Việt Nam các khóa IX, X và XI (đoàn đại biểu Long An). Ngoài ra, bà là nguyên Ủy viên Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII và khóa IX; nguyên Tổng Cục trưởng Tổng cục Du lịch, nguyên Chủ tịch Hội Hữu nghị Việt Nam - Cuba; Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam.



Bà Võ Thị Thắng trong Lễ kỷ niệm 50 năm Ngày thành lập ngành Du lịch Việt Nam

Sinh ra và lớn lên từ Rạch Rích, Tân Bửu, Bến Lức, Long An - quê hương "trung dũng, kiên cường, toàn dân đánh giặc" - Võ Thị Thắng có một tuổi thơ đầy hào hùng, dữ dội: Mới 9 tuổi đã đi đưa thư liên lạc, mang cơm cho các chiến sĩ cách mạng đang được ba má che chở nuôi giấu trong hầm bí mật của vườn nhà vào những năm mà theo Luật 10/59, kẻ thù khủng bố khắp miền Nam. 13 tuổi, Võ Thị Thắng vào trường công lập Gia Long Sài Gòn (nay là trường Nguyễn Thị Minh Khai); 16 tuổi, chị là thành viên Mặt trận Dân tộc Giải phóng huyện Bến Lức - Long An. 17 tuổi, chị được tổ chức điều về Sài Gòn

hoạt động bí mật trong Phong trào Thanh niên - Sinh viên - Học sinh trước khi chuyển sang Phong trào Công nhân rồi lực lượng vũ trang trong lòng đô thị.

Trong chiến dịch Tổng công kích Mậu Thân 1968, lúc thực hiện nhiệm vụ trừ gian ở Phú Lâm, Quận 6, chị bị sa vào tay giặc. Với 6 năm ròng rã bị tù đầy, chị đã bị kẻ thù tra tấn, giam cầm, đầy dọa từ nhà lao Thủ Đức đến khám Chí Hòa, từ nhà lao Tân Hiệp, Hồ Nai đến nhà tù Côn Đảo. Song với khí tiết của người chiến sĩ cách mạng, chị cũng như nhiều đồng đội khác đã không bị khuất phục trước bạo lực, cường quyền của kẻ thù. Theo ▶



Ông Hoàng Vĩnh Giang (trái) được xem là “chiến lược gia” của thể thao Hà Nội và cả nước

- Hiệp định Paris, kẻ thù đã phải trao trả nhiều chiến sĩ cách mạng bị giam cầm và Võ Thị Thắng về với Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam tại sân bay Lộc Ninh ngày 7/3/1974.

Sau ngày hòa bình lập lại, đất nước thống nhất (30/4/1975), Võ Thị Thắng về công tác ở Thành đoàn, Hội Liên hiệp phụ nữ Thành phố Hồ Chí Minh, sau đó được giao nhiệm vụ Phó Chủ tịch thường trực Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII và khóa IX; Đại biểu Quốc hội các khóa IX, X và XI, nhận nhiệm vụ Tổng Cục trưởng Tổng cục Du lịch, Chủ tịch Hội hữu nghị Việt Nam - Cu Ba đến lúc nghỉ hưu.

Thời gian nhận nhiệm vụ đứng đầu ngành Du lịch - một ngành kinh tế tổng hợp quan trọng, mang nội dung văn hóa sâu sắc, có tính liên ngành, liên vùng và xã hội hóa cao... chị đã lãnh đạo, điều hành, chỉ đạo hoạt động và chăm lo xây dựng nội bộ; hoàn thành xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành,

góp phần xây dựng ban hành Luật Du lịch đã tạo ra hành lang pháp lý quan trọng cho sự phát triển của ngành. Chị đã cùng tập thể vượt qua khó khăn để giữ vững và đưa ngành Du lịch hội nhập sâu và toàn diện với du lịch khu vực và quốc tế, phấn đấu trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của đất nước.

Không chỉ là một chiến sĩ cách mạng trung kiên, Võ Thị Thắng còn là hình tượng đẹp trong văn học nghệ thuật. Nhạc sĩ Cao Việt Bách có tác phẩm *Nụ cười chị Võ Thị Thắng*, Nhạc sĩ Trương Tuyết Mai có tác phẩm *Nụ cười chiến thắng* từ cảm hứng về nụ cười của Võ Thị Thắng khi bị đưa ra xét xử.

Năm 2015, Chủ tịch nước Trương Tấn Sang ký quyết định truy tặng danh hiệu *Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân* cho Võ Thị Thắng vì những thành tích đặc biệt xuất sắc trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Ngoài Võ Thị Thắng, ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch còn có một số tập thể được phong tặng danh hiệu *Anh hùng Lực lượng vũ*

trang nhân dân trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước như: Xưởng phim Giải phóng (nay là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Phim Giải phóng); Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Du lịch và Xúc tiến Đầu tư - tiền thân là đoàn xe 12 Trục thuộc Văn phòng Chính phủ (12/12/1950), có nhiệm vụ đưa đón Bác Hồ, lãnh đạo Đảng, Nhà nước, các chuyên gia trong những năm chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ cứu nước và xây dựng đất nước. Công ty có truyền thống 60 năm hoạt động và phát triển trong lĩnh vực Dịch vụ và Du lịch...

Danh hiệu Anh hùng Lao động

Anh hùng Lao động là một danh hiệu vinh dự được Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng cho những tập thể hoặc cá nhân lao động dũng cảm và sáng tạo, lập được thành tích đặc biệt xuất sắc trong sản xuất và công tác. Danh hiệu này được Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đặt ra năm 1970. Ủy ban Thường vụ Quốc hội xét đề nghị của Hội đồng Chính phủ để tặng danh hiệu này cho các cá nhân hoặc tập thể đủ tiêu chuẩn. Tuy nhiên, trên thực tế, tại Đại hội chiến sĩ thi đua toàn quốc lần thứ nhất năm 1952, đã có danh hiệu này.

Cuối thập niên 1990, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam xét thấy cần đổi mới công tác thi đua khen thưởng nên đã sửa đổi các tiêu chuẩn danh hiệu vào năm 1999. Luật Thi đua khen thưởng cũng ra đời sau đó 4 năm (2003). Từ đây, danh hiệu *Anh hùng Lao động* được gọi là

► *Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới.*

Trong không khí thi đua lao động, sản xuất của cả nước, ngành Văn hóa, Thể thao, Du lịch đã không ngừng nỗ lực phấn đấu. Nhiều cá nhân, tổ chức đã được phong tặng danh hiệu cao quý này, tiêu biểu như *Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới* Hoàng Vĩnh Giang.

Ông Hoàng Vĩnh Giang sinh năm 1946 tại Hà Nội. Cha ông là Giáo sư Hoàng Minh Giám - người trực tiếp trợ giúp cho Chủ tịch Hồ Chí Minh trong cuộc đàm phán với nhà ngoại giao Sainteny của Chính phủ Pháp, dẫn đến việc ký Hiệp định sơ bộ ngày 6 tháng 3 năm 1946. Ngoài ra, ông còn giữ nhiều chức vụ quan trọng của Chính phủ và Quốc hội Việt Nam như Bộ trưởng Bộ Ngoại giao, Bộ trưởng Bộ Văn hóa và Chủ nhiệm Ủy ban Đối ngoại của Quốc hội khóa VI. Hoàng Vĩnh Giang vốn có năng khiếu thể thao, thời trẻ là vận động viên thi đấu chuyên nghiệp và từng là kỷ lục gia nhảy cao của Việt Nam. Ngoài hoạt động thể thao, ông còn là Phó Chủ tịch Hội Hữu nghị Việt - Trung (Trung ương), Chủ tịch Hội Hữu nghị Việt - Trung Hà Nội.

Hoàng Vĩnh Giang không chỉ thừa kế di sản quý báu về tinh thần và trí tuệ của người cha mà từ bé đã bộc lộ rất rõ năng khiếu thể thao.

Thời trẻ, Hoàng Vĩnh Giang là nhà vô địch nhảy cao với thành tích 1m96, khi qua Liên Xô (cũ) học ở Học viện Thể dục thể thao Kiev, Hoàng Vĩnh Giang mạnh dạn sử dụng kỹ thuật mới để “bay” qua mức xà 2m01, cao hơn đầu mình đến 32cm - khi ấy, nhà vô địch Liên Xô là anh sinh viên Brumen cao hơn thước



Chủ tịch nước Trương Tấn Sang gắn danh hiệu Anh hùng Lao động lên lá cờ truyền thống của Nhà hát Nghệ thuật đương đại Việt Nam (27/12/2015)

chín mà khoảng cách từ đầu tới mức xà cũng chỉ ba tấc có lẻ!

Khoảng thập niên 70, trong một trận đấu bóng rổ giữa đội Trường TDTT Quân Ngựa và đội Xe đạp Thống Nhất (Hà Nội), hậu vệ Hoàng Vĩnh Giang - vào đội một cách bất đắc dĩ vì không phải môn ruột, bỗng có bóng ở sân nhà và dẫn bóng vọt lên. Trên khán đài hôm ấy, nhiều người vô cùng ngạc nhiên vì nhìn thấy sức bật và độ dẻo kinh khủng của ông, khi vượt qua 3 đối thủ rồi lên rổ, dù không ghi được 2 điểm song đến nay, vẫn chưa có một cầu thủ bóng rổ Việt Nam nào làm được điều kỳ diệu như thế.

Có thể nói, Hoàng Vĩnh Giang là nhà thể thao bẩm sinh nên ông hiểu và nắm chắc khá nhiều nguyên lý của thể thao đỉnh cao. Từ đó, bằng tầm nhìn, ông biết nên làm gì khi bắt tay xây dựng ngôi nhà thể thao cho Hà Nội và Việt Nam.

Ai đó đã nhầm khi bảo ông Giang bỏ bóng đá mà chỉ làm võ “Tàu”, song chính đội bóng đá nữ Hà Nội là mũi đột phá rất sớm của Thể thao Việt Nam ở nội dung này. Kể khác cho rằng ông Giám đốc họ

Hoàng quá chú ý các môn chơi khu vực trong “chiêu” đi tắt đón đầu, song từ những năm đầu thập niên 80 của thế kỷ trước, chính ông Hoàng Vĩnh Giang đã triển khai việc khôi phục môn boxing ở Hà Nội và võ sư quyền anh Thủ đô Hoàng Kiêm đã có cuộc đi lại với giới “võ lâm” Hải Phòng và xứ Quảng để hình thành thế “chân vạc” cho ngày tái xuất của boxing Việt Nam...

Tại Việt Nam, ông Giang là một trong số rất ít những nhà thể thao có quan hệ tốt và có uy tín với những yếu nhân của thể thao quốc tế. Ông tinh thông 3 ngoại ngữ: Nga, Trung, Anh và tác nghiệp trên cái nền vững chắc của văn hóa giao tiếp. Có lẽ, đây là trường hợp duy nhất trong giới quản lý thể thao ở Việt Nam.

Ngoài cá nhân ông Hoàng Vĩnh Giang, ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch có một số đơn vị được phong tặng danh hiệu Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới như Sở Thể dục Thể thao Hà Nội (nay thuộc Sở Văn hóa - Thể thao Hà Nội) năm 2006; Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn năm 2013; Nhà hát Nghệ thuật Đương đại Việt Nam năm 2015... ■

Yên Thành nỗ lực cán đích NÔNG THÔN MỚI

LÊ HOÀI THUNG

Huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An có 39 xã, thị trấn, với gần 28 vạn dân, trong đó 10% số người dân theo đạo Công giáo. Toàn huyện có hơn 44.000ha đất sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp, trong đó 21.000ha đất đồi núi, 13.000ha ruộng 2 vụ lúa và 2.600ha ao hồ nuôi trồng thủy sản. Phát huy vai trò chủ thể của nông dân trong xây dựng Nông thôn mới (NTM), Huyện ủy, UBND huyện Yên Thành có cơ chế khuyến khích phát triển sản xuất, xây dựng cơ sở hạ tầng, thực thi đồng bộ các giải pháp phát triển kinh tế, tạo việc làm, nâng cao đời sống cho người dân. Chủ tịch UBND huyện Yên Thành Phan Văn Tuyên cho biết "Là một huyện thuần nông, có diện tích lúa, màu nhiều nhất tỉnh, chúng tôi tập trung chuyển đổi cơ cấu cây trồng, gắn sản xuất với chế biến và thị trường tiêu thụ, phát triển các vùng cây chuyên canh sản xuất nông nghiệp hàng hóa. Đối với 21.000ha đồi núi thấp và 2.600ha ao đầm mặt nước thì thực hiện giao đất, giao đồi, đầu thầu ao đầm cho dân trồng rừng, làm kinh tế trang trại, theo mô hình VACR. 13.000ha lúa nước thì tập trung gieo cấy 2 vụ lúa chiêm xuân và hè thu. Còn vụ đông thì để lúa tái sinh, nuôi vịt sinh sản, nuôi cá vụ ba cho thu hoạch vào dịp giáp tết. Toàn huyện đã quy hoạch, xây dựng được 11.000ha lúa năng suất, chất lượng cao, cơ cấu các loại



Phó Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An - Đinh Viết Hồng tham quan mô hình sản xuất rau màu công nghệ cao ở xã NTM Tân Thành

giống lúa cho hạt gạo thơm ngon, bán được giá như Thái Xuyên 111, Thụy Hương 308, Thiên Nguyên Ưu 8, Bắc Thơm số 7, Nếp 97, AC5. Ngoài 10 làng nghề truyền thống, sử dụng hạt gạo, hạt nếp làm ra sản phẩm hàng hóa như bánh búa, bánh chưng, bánh lá, bánh đa, huyện còn thành lập Hợp tác xã trồng nấm rơm, nấm mỡ, với sản lượng mỗi năm 450 tấn, xây dựng vùng trồng mía nguyên liệu rộng 600ha, vùng lạc, vùng chuyên canh 1.200ha, vùng cam ở vùng đồi rộng 370ha. Chưa hết, huyện còn liên kết với doanh nghiệp sữa TH (có trụ sở tại thị xã Thái Hòa - Nghệ An) để xây dựng mô hình trồng 500ha lúa giá trị cao là gạo Nhật Bản và khôi phục giống nếp Rộng ở các xã Xuân Thành, Hoa Thành, Hợp Thành, Tăng Thành!.

Phát huy thế mạnh của một huyện có vùng đồi núi rộng lớn và 252 hồ đập lớn

nhỏ, huyện đã đồng hành cùng nông dân vượt khó, chỉ đạo phát triển chăn nuôi theo hướng an toàn, bảo đảm vệ sinh môi trường. Chăn nuôi bò chất lượng cao, nuôi lợn rừng, gà thả đồi với quy mô trang trại từng bước khẳng định hiệu quả, gợi mở hướng chuyển đổi cơ cấu chăn nuôi và nông hộ trong huyện. Đến nay, Yên Thành có hơn 600 mô hình nông dân sản xuất, kinh doanh, làm kinh tế trang trại giỏi được đi báo cáo điển hình ở tỉnh và huyện. Do gieo trồng kịp thời vụ, sử dụng quỹ đất đạt hệ số 2,8 lần/năm, chăm sóc đúng quy trình kỹ thuật nên 10 năm qua, mặc dầu thời tiết không thuận lợi nhưng Yên Thành vẫn được mùa lớn. Năng suất lúa xuân đạt bình quân 72 tạ/ha, ngô vụ đông 50 tạ/ha, lạc xuân đạt 32 tạ/ha. Tổng sản lượng lương thực đạt 160.000 tấn/năm, trong đó có 14 vạn tấn thóc (cao nhất tỉnh). Nguồn lương thực dồi

► đào, rau xanh tại chỗ đã đảm bảo an ninh lương thực, vừa tạo ra hàng hóa, vừa phát triển chăn nuôi, đưa tổng đàn gia súc lên 140.000 con/năm, trong đó có 30.000 con bò, hơn 1,7 triệu con gia cầm. Đó là chưa kể nguồn lợi mà rừng đem lại mỗi năm hơn 750 tỷ đồng, không những xóa đói giảm nghèo mà còn nâng cao đời sống nhân dân với mức thu nhập bình quân hơn 30 triệu đồng/người/năm.

Trong xây dựng cơ sở hạ tầng, huyện chú trọng cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh, tập trung cải cách thủ tục hành chính. Nhờ vậy, từ năm 2011 đến nay, huyện đã thu hút 208 dự án đầu tư với tổng số vốn đăng ký 4.335 tỷ đồng, trong đó có 203 dự án đầu tư trong nước với tổng số vốn đầu tư 3.330 tỷ đồng, 5 dự án đầu tư nước ngoài với tổng số vốn thực hiện 483 tỷ đồng. Các đoàn thể ở huyện và xã vận động nhân dân giải phóng mặt bằng hiến đất, hiến công, góp tiền của cây đường làng ngõ xóm, Nhà văn hóa, bãi tập thể thao. Thời gian qua, các dự án đầu tư đã tạo việc làm mỗi năm 4.000 lao động. Nổi bật là công ty TNHH MLB TENERGY Nhật Bản đầu tư 5 triệu USD sản xuất hàng may mặc trên diện tích 4ha tại thị trấn Yên Thành, giải quyết việc làm cho gần 1.000 lao động ở địa phương. Năm 2017, huyện đã tập trung chỉ đạo quyết liệt và đưa những biện pháp, giải

pháp phù hợp ở từng nhiệm vụ, từng thời điểm cụ thể nên tình hình kinh tế xã hội ở Yên Thành tiếp tục duy trì và phát triển. Tốc độ phát triển kinh tế tăng 8,38% so với năm 2016, đạt 100% kế hoạch. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, trong đó nông lâm nghiệp, thủy sản đạt tỷ lệ 47,61%, dịch vụ chiếm 31%, tổng mức đầu tư toàn xã hội 8.310 tỷ đồng. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM được triển khai mạnh mẽ, tập trung chỉnh trang nông thôn, giảm nghèo bền vững, đảm bảo an sinh xã hội. Trong năm 2017, huyện đón nhận thêm 6 xã NTM và thành lập thêm 20 doanh nghiệp vừa và nhỏ. Huyện tiếp cận với các nguồn vốn xây dựng cơ sở hạ tầng của trung ương và tỉnh với tinh thần "Nhà nước và nhân dân cùng làm", mỗi năm đầu tư từ 450 - 500 tỷ đồng để xây dựng cơ sở hạ tầng, nhân dân đóng góp hàng vạn ngày công đồn điền đổi thửa, chỉnh trang đồng ruộng, nâng cấp làm mới 50 trạm bơm điện, tu bổ bồi đắp, nâng cao thân đập cho 252 hồ đập lớn nhỏ. Đến nay, cả 38 xã trong huyện đã xây dựng được đường nhựa, mỗi xã từ 2-4 km, nối từ quốc lộ 7A, tỉnh lộ 538 vào tận trung tâm xã. Hầu hết 39 xã, thị trấn xây dựng được trường học, công sở cao tầng, làm được Nhà văn hóa khang trang, 32/38 xã có thiết chế văn hóa - thể thao đạt chuẩn, 9 di tích lịch

sử văn hóa được công nhận di tích cấp tỉnh. Trung tâm y tế huyện làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân, năm 2017 thực hiện khám và chữa bệnh hơn 120.000 lượt bệnh nhân, trong đó điều trị nội trú 13.000 bệnh nhân, trường trung cấp nghề kỹ thuật công, nông nghiệp Yên Thành đào tạo hơn 1.400 học viên/năm, trong đó có 500 lao động nữ học nghề may phục vụ cho các nhà máy may xuất khẩu trong và ngoài huyện, đồng thời liên kết với các công ty lớn, lắp máy trên toàn quốc, tạo việc làm cho 450 học viên. Số xã đạt tiêu chí văn hóa NTM trong toàn huyện lên tới 80%, 32 xã đạt chuẩn về y tế. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 90%, hơn 85% số cơ quan, trường học, đơn vị, gia đình đạt danh hiệu văn hóa. Tỷ lệ dân số được dùng nước sạch, hợp vệ sinh đạt 96%.

Bảy năm xây dựng NTM (từ năm 2011 - 2017), cũng là bảy năm Yên Thành tập trung mọi nguồn lực để phát triển nông nghiệp theo hướng hàng hóa, kết hợp với đẩy mạnh xây dựng cơ sở hạ tầng cho nên diện mạo, cảnh quan nông thôn có nhiều đổi mới. Đời sống vật chất, tinh thần của người dân ngày càng được cải thiện, nâng cao. Những xóm nghèo ven đôi bờ Sông Dinh, dưới những chân đồi khô hạn trước đây nay trở nên trù phú, yên vui, với hơn 10.000ha cánh đồng cho thu nhập từ 100 triệu đồng đến 120 triệu đồng/ha. Hộ giàu và khá, thu nhập từ 100 triệu đến 300 triệu đồng/hộ/năm đạt tỷ lệ 65%, hộ nghèo chỉ còn 4%. Niềm vui nữa là đến mùa xuân Mậu Tuất năm 2018, toàn huyện đã có 25 xã đạt chuẩn NTM, trong đó xã Sơn Thành đạt chuẩn NTM đầu tiên của tỉnh. Yên Thành phấn đấu đến năm 2020 sẽ cán đích Nông thôn mới. ■



Yên Thành xây dựng 500 đường giao thông và kênh mương bê tông nội đồng, tạo nguồn nước tưới thâm canh 13 ngàn ha lúa vụ xuân

Mưa dầm thấm lâu

NHẬT MINH

Lai Châu là tỉnh vùng cao biên giới có 20 tộc người cùng sinh sống với những đặc sắc văn hóa riêng. Vì vậy, công tác dân vận trong xây dựng Nông thôn mới (NTM) ngoài việc được triển khai đồng bộ, toàn diện từ tỉnh đến cơ sở và bằng nhiều biện pháp, hình thức khác nhau thì "mưa dầm thấm lâu" là một giải pháp hiệu quả để tỉnh này có những bước tiến vượt bậc trong xây dựng NTM thời gian qua.



Đoàn viên thanh niên xã Thu Lũm (Mường Tè) làm đường giao thông liên bản tại bản Thu Lũm 2.

hiện; khéo tuyên truyền, vận động; khéo vận động phát triển kinh tế, xây dựng kết cấu hạ tầng...

Trong không khí từng bừng phấn khởi hoàn thành mục tiêu về đích NTM năm 2018, Chủ tịch UBND xã Trung Đồng (Tân Uyên) Tòng Văn Muôn - cho biết: "Cấp ủy, chính quyền và các đoàn thể xã Trung Đồng thường xuyên đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân về vai trò, ý nghĩa xây dựng NTM. Các đoàn thể xã chủ động triển khai từng nội dung và gắn với các phong trào cụ thể như: "5 không, 3 sạch" của Hội Phụ nữ; "Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi" của Hội Nông dân... Rồi tích cực tuyên truyền vận động các hộ chăn nuôi, cơ sở sản xuất kinh doanh cam kết bảo vệ môi trường, thực hiện thu gom rác thải, chất thải, nước thải và xử lý theo quy định; vào

cuối tuần thực hiện vệ sinh môi trường tập trung để các tuyến đường nội bản luôn xanh sạch đẹp. Đặc biệt, từ việc mềm dẻo, mưa dầm thấm lâu của công tác dân vận, chỉ trong năm 2017, nhân dân Trung Đồng đã hiến đất, góp công làm 23km đường giao thông nội đồng; 2km đường ra suối nước khoáng nóng. Đến nay, xã đã đạt 12/19 tiêu chí NTM; có trên 80% số hộ đạt danh hiệu Gia đình văn hóa".

Trong số những cách làm hay không thể không nhắc đến cách làm của huyện Tam Đường với việc xác định "Điện, đường, trường, trạm" là 4 tiêu chí hàng đầu trong xây dựng hạ tầng cơ sở ở khu dân cư, đặc biệt điện được ưu tiên hàng đầu. Vì vậy, huyện đã có chủ trương vận động nhân dân đóng góp ngày công, kinh phí thực hiện kế hoạch điện sáng công cộng trên các tuyến đường giao thông nông thôn, tại các bản của ▶

► 14 xã, thị trấn. Nhờ có sự mềm dẻo trong công tác dân vận và hợp lòng dân nên chủ trương này được bà con hưởng ứng, trở thành phong trào thi đua sôi nổi, lan tỏa khắp các bản trên địa bàn huyện. Phong trào điện sáng nông thôn đã triển khai ở 36 bản, thuộc 13 xã với gần 30km đường dây, tổng kinh phí thực hiện trên 1,8 tỷ đồng, trong đó Nhà nước đầu tư 875 triệu đồng, nhân dân đóng góp 942 triệu đồng. Các tuyến đường nông thôn được thấp sáng góp phần đảm bảo an toàn giao thông, giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn.

"Thời gian qua, Huyện Đoàn Mường Tè đã chỉ đạo mỗi cơ sở đoàn, chi đoàn xây dựng ít nhất 1 công trình, phần việc thanh niên hướng về xây dựng NTM. Với các khẩu hiệu, tuổi trẻ ứng xử văn hóa, hành động văn minh; mỗi thanh niên một việc tốt, mỗi cơ sở Đoàn một hoạt động thiết thực tham gia xây dựng nông thôn mới; bám sát nhu cầu thực tiễn địa phương... đã có nhiều hình thức, cách làm hiệu quả như: Đoàn xã Mường Tè, Thu Lũm tổ chức san mặt bằng xây dựng sân bóng chuyền, làm đường giao thông liên bản, nội bản; Đoàn xã Bum Nưa đổ bê tông đường vào Bản Bum dài 168m, rộng 1,5m; Đoàn xã Vàng San khơi thông 2,5km mương dẫn nước về ruộng phục vụ tưới tiêu cho cánh đồng bản Vàng San...". Chị Đào Thị Thanh Loan - Phó Bí thư Huyện đoàn Mường Tè chia sẻ.

Ngoài những việc làm thiết thực, hiệu quả ở cơ sở thì các cơ quan thông tấn báo chí như báo *Lai Châu*, Đài Phát thanh Truyền hình, Cổng thông tin điện tử của các ngành, đoàn thể đã chủ động



Mô hình trồng Ổi Đài Loan của anh Lê Văn Duyên - xã Can Hồ

xây dựng các chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền phản ánh những tấm gương người tốt, việc tốt, điển hình tiên tiến, những cách làm hay, hiệu quả trong xây dựng nông thôn mới. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chỉ đạo các đơn vị chuyên môn như Đoàn Nghệ thuật, Trung tâm Văn hóa, Trung tâm Phát hành phim và Chiếu bóng đa dạng các hình thức tuyên truyền vận động; công tác tuyên truyền không chỉ dừng lại ở các câu chuyên thông tin, tuyên truyền miệng, pa nô, khẩu hiệu... trong những chuyến hành trình về cơ sở, mỗi tuyên truyền viên còn đến từng gia đình đồng bào các dân tộc thực hiện 4 cùng với nhân dân "cùng ăn, cùng ở, cùng giao lưu biểu diễn văn nghệ và cùng nói tiếng dân tộc" để bà con hiểu sâu, nắm rõ và thực hiện hiệu quả các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước nói chung và xây dựng nông thôn mới nói riêng.

Ông Hà Văn Um, Giám đốc Sở Nông nghiệp & Phát triển nông thôn Lai Châu nhấn mạnh: "Năm 2017,

tỉnh có thêm 4 xã về đích NTM, nâng số xã đạt chuẩn NTM của tỉnh lên 24 xã. Cùng với việc tiếp tục đầu tư xây dựng các xã NTM theo mục tiêu đã đề ra, Lai Châu tập trung mọi nguồn lực để duy trì, giữ vững, nâng cao các tiêu chí tại 24 xã đã đạt chuẩn NTM, ưu tiên hoàn thiện những tiêu chí còn thiếu và yếu; củng cố các tiêu chí về giao thông, thủy lợi, môi trường... Đồng thời, tập trung cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phân vùng, khoanh vùng sản xuất, lựa chọn các loại cây, con phù hợp có giá trị kinh tế cao để sản xuất, tạo việc làm giúp người dân nâng cao thu nhập, giảm nghèo nhanh và bền vững".

Có thể nói, "mưa dầm thấm lâu" chính là một trong những giải pháp hiệu quả trong công tác tuyên truyền, vận động để Lai Châu có những bước tiến vượt bậc trong xây dựng NTM thời gian qua. Những kết quả này sẽ là nền tảng vững chắc để Lai Châu vững bước trong quá trình hoàn thành mục tiêu trở thành tỉnh trung bình trong khu vực miền núi phía Bắc vào năm 2020. ■

Đồng bào Khmer Long Phú chung tay xóa bỏ hủ tục

SÓC CA

Từ bao đời nay, những phong tục tập quán đã được người dân Khmer Long Phú (Sóc Trăng) lưu giữ truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác. Ở phương diện khác, không ít hủ tục lạc hậu đã tác động lớn đến đời sống của nhân dân. Chính vì vậy, việc xóa bỏ hủ tục lạc hậu không còn phù hợp với đời sống văn hóa mới là vô cùng cần thiết, để đem lại ổn định cho địa phương, phum, sóc.



Cuộc sống của đồng bào Khmer không còn hủ tục lạc hậu

Dể thực hiện tốt Chỉ thị 27/CT - TW về việc cưới, việc tang, lễ hội, mê tín dị đoan... chính quyền địa phương, các vị sư sãi và người có uy tín trong đồng bào dân tộc Khmer nói riêng đã chung tay triển khai nhiều giải pháp đồng bộ, nhằm từng bước xóa bỏ những hủ tục lạc hậu, đồng thời bảo tồn và phát huy những giá trị truyền thống tốt đẹp của đồng bào Khmer trên địa bàn huyện.

Chính quyền địa phương, các vị sư, người có uy tín và chính quyền địa phương trong huyện đã triển khai sâu rộng Chỉ thị 27 đến các tầng lớp nhân dân, đồng thời giao nhiệm vụ cho từng thành viên ban quản trị chùa, salatel, người có uy tín đến từng hộ gia đình để tuyên truyền, vận động trực tiếp người dân. Đặc biệt, khi một gia đình nào đó trong phum, sóc có tổ chức việc cưới, việc tang... đội ngũ này sẽ đến để tuyên truyền tư vấn, hướng dẫn trực tiếp.

Ông Thạch Chanh Cha - chuyên viên phòng Dân tộc, huyện Long Phú cho biết: "Cùng với công tác tuyên truyền, vận động người dân, chúng tôi tìm đến các vị sư, mời những người có uy tín trong đồng bào dân tộc để phối hợp tuyên truyền. Nếu gia đình những người có uy tín gương mẫu làm trước thì người dân tại phum, sóc sẽ học tập làm theo. Từ việc đẩy mạnh công tác tuyên truyền đã giúp người dân nhận thức rõ, việc tổ chức việc cưới, việc tang rườm rà, không chỉ gây tốn kém cho mỗi gia đình mà còn lãng phí thời gian và ô nhiễm môi trường".

Không dừng ở đó, các địa phương vùng có

đồng đồng bào dân tộc Khmer còn tổ chức tuyên truyền sâu, rộng bằng nhiều hình thức đến đông đảo nhân dân trên địa bàn (họp chi bộ, họp xóm, ấp...). Nhờ vậy, thời gian qua, việc xóa bỏ dần các hủ tục không còn phù hợp tại các vùng có đông đồng bào dân tộc Khmer đã có nhiều chuyển biến tích cực.

Chú Lý Sa Rinh - người có uy tín trong đồng bào dân tộc Khmer xã Tân Hưng, huyện Long Phú cho biết: "Theo tục lệ của các cụ ngày xưa, việc tổ chức tang lễ phải mất từ 5 - 7 ngày, người đã khuất thường được để trong nhà, chờ thầy cúng chọn được ngày đẹp không ảnh hưởng đến người khác trong gia đình mới đem đi hỏa táng, hoặc chôn. Người đội tang cũng không được xả tang theo ý muốn, phải giữ đến mãn tang (ngày cúng cơm) và không được đi làm ăn xa, đồng thời giữ nhang khói hàng ngày. Nếu tổ chức đúng như tục lệ ngày xưa, sẽ rất tốn kém và lãng phí thời gian, công ăn việc làm. Hiện nay, những hủ tục rườm rà, lạc hậu đã không còn chỗ đứng, người dân chúng tôi đã biết chất lọc nét đẹp văn hóa truyền thống, chỉ tổ chức tang lễ trong vòng 2 - 3 ngày..."

Nhờ làm tốt công tác tuyên truyền, vận động người dân việc thực hiện nếp sống văn hóa trong việc cưới, việc tang và lễ hội nên hiện nay, nhận thức của đồng bào dân tộc Khmer đã dần thay đổi. Việc xóa bỏ những hủ tục không còn phù hợp đã góp phần không nhỏ đưa phum, sóc đồng bào Khmer ngày càng phát triển, là tiền đề để bà con được hưởng một nền văn hóa mới, tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc. ■

Điểm sáng thực hiện nếp sống văn minh trong việc tang ở Ba Vì

HỒNG ĐẠT

Những năm qua, phong trào thực hiện nếp sống văn minh trong việc tang ở xã miền núi Ba Trại (Ba Vì - Hà Nội) đã có những chuyển biến tích cực, được nhiều gia đình trong xã thực hiện đầy đủ. Theo ông Nguyễn Huy Hùng, Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc xã Ba Trại thì "Việc tổ chức hỏa táng đã được nhiều hộ dân ở Ba Trại đồng tình ủng hộ, người dân đã thấy được lợi ích của việc hỏa táng so với việc chôn cất theo nghi thức trước đây". Quả thực, hỏa táng được đánh giá là hình thức văn minh, không chỉ giảm sức ép về quỹ đất, giữ gìn vệ sinh môi trường, tránh ô nhiễm nguồn nước, lây lan bệnh tật mà còn giúp tiết kiệm thời gian, tiền bạc cũng như giảm bớt sự tốn kém về thời gian, tiền bạc cho người thân trong gia đình do không phải cải táng, di dời phần mộ.

Được biết, việc khuyến khích hỏa táng trên địa bàn xã Ba Trại được triển khai cách đây gần 8 năm, khi có Nghị quyết 02 của Huyện ủy Ba Vì về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, tang, mừng thọ, lễ hội. Tuy vậy, do phong tục hung táng, cải táng từ lâu đã ăn sâu vào trong suy nghĩ cũng như tập quán của người dân nên những năm đầu, số lượng người chết được đưa đi hỏa táng trong xã chỉ đếm trên đầu ngón tay. Nhằm động viên, khuyến khích người dân thực hiện hỏa táng, Đảng ủy xã Ba Trại đã ra nghị quyết chuyên đề về thực hiện nếp



Thôn đi đầu xã Ba Trại về thực hiện hỏa táng trong việc tang.

sống văn minh trong việc tang, giao cho Mặt trận Tổ quốc xã và các thành viên của Mặt trận vận động nhân dân, đoàn viên, hội viên cùng hưởng ứng, đồng thời tuyên truyền về chính sách hỗ trợ 4 triệu đồng/ca hỏa táng... Từ đó, việc hỏa táng đã đi vào nề nếp. Là thôn đi đầu của xã thực hiện hỏa táng, ông Nguyễn Văn Dũng, Trưởng ban Công tác Mặt trận thôn 3 cho biết thêm "Lúc đầu, chúng tôi thực hiện tuyên truyền nhiều hộ còn chưa nhận thức được việc này... Đến nay thì đa số bà con đã lựa chọn. Trong năm 2017 và quý 1 năm 2018, 100% đám tang trong thôn đều thực hiện hỏa táng". Ông Nguyễn Huy Hùng cho biết thêm, nếu năm 2017, toàn xã có 67% số ca thực hiện hỏa táng thì quý 1 năm nay đã đạt 80% hỏa táng trong số người đã chết. Cùng với việc thực hiện hỏa táng, nhằm thực hiện có hiệu quả cuộc vận động xây dựng

nếp sống văn minh trong việc tang lễ, chúng tôi còn không rắc vàng mã trên đường trong các đám tang, gây ảnh hưởng môi trường. Đến nay, tỷ lệ thực hiện đạt 100%. Chưa hết, thay vì tổ chức ăn uống rình rang trong các đám tang như trước, hơn chục năm nay, việc làm cỗ, mời khách trong các đám tang ở địa phương không còn. Ngoài việc xóa dần thủ tục rườm rà, tình trạng ăn uống linh đình trong tổ chức tang lễ, Ba Trại được đánh giá cao ở công tác quy hoạch nghĩa trang nhân dân. Trong khi tại nhiều địa phương, việc chôn cất trong các nghĩa trang nhân dân còn tùy ý, chưa theo hàng lối thì việc chôn cất ở Ba Trại được thực hiện khá nề nếp. Được biết, sau khi được quy hoạch và xây dựng, nghĩa trang nhân dân Ba Trại đã phân làm hai khu rõ rệt gồm khu cải táng - hỏa táng và khu hung táng.

(Xem tiếp trang 68)

Gia đình, món quà tuyệt vời nhất

LÊ THỊ XUYỀN

Không đơn giản chỉ là tình yêu đôi lứa. Thiêng liêng hơn, đó còn là tình yêu quê hương, đất nước và bền chặt, gần gũi hơn là tình cảm gia đình. Gia đình là món quà tuyệt vời nhất mà cuộc sống ban tặng để tôi thấy mình là người thật may mắn và hạnh phúc.

Gia đình được hiểu là tập hợp người cùng sống chung thành một đơn vị nhỏ nhất trong xã hội, gắn bó với nhau bằng quan hệ hôn nhân và dòng máu, thường gồm có vợ chồng, cha mẹ và con cái (Từ điển Tiếng Việt - Hoàng Phê chủ biên, nxb Đà Nẵng, 2005, tr.381). Gia đình là tổ ấm được hình thành từ sự thấu hiểu, tôn trọng, đều cảm nhận được tình yêu thương, thấy mình có giá trị và có cảm giác an toàn.

Gia đình là trường học đầu tiên hình thành những kỹ năng cơ bản, nuôi dưỡng và giáo dục nhân cách đạo đức của mỗi con người từ lúc còn thơ bé; là nơi cho ta nguồn động viên lớn lao để thành công trên đường đời khi trưởng thành và là nơi ta nghỉ ngơi, an dưỡng, tìm được ý nghĩa cuộc sống khi bước vào tuổi xế chiều.

Trong cuộc sống, có những lúc chúng ta tưởng như rơi vào ngõ cụt, không lối thoát. Sự bi quan, chán nản, tuyệt vọng dẫn lối ta quay về với gia đình. Gia đình chính là điểm tựa bình an nhất những lúc ta gặp phải khó khăn, thất bại trên đường đời và gia đình cũng là động lực để ta biết sống cho những điều tốt đẹp, sống cho những người thân/thương yêu.

Chúng ta có thể đóng nhiều vai, giữ nhiều cương vị - chức danh ngoài xã hội thì khi trở về nhà, vẫn là những con người bình thường bên tổ ấm nhỏ bé, yên vui. Chúng ta có thể là một doanh nhân thành đạt, một tỉ phú được triệu người ngưỡng mộ nhưng tiền tài sẽ chẳng phải là điều quan trọng nếu như ta không có một gia đình để sớm tối đi về. Nhiều người thường ngụy biện rằng, không có gia đình, thì có bạn bè và rất nhiều người thân quý, ngưỡng mộ. Nhưng bạn bè có thể đến rồi đi. Nhiều người thân quý không phải khi nào cũng chia ngọt sẻ bùi với ta. Chỉ có

gia đình mới luôn dành cho ta sự bình yên, tốt đẹp nhất trong cuộc đời.

Vì gia đình, một tỉ phú đã tuyên bố sẽ tặng phần lớn gia tài đang sở hữu để giúp đỡ một số cơ quan, tổ chức, nơi tương lai con mình sẽ lớn lên và phát triển. Vì gia đình, có biết bao nhiêu ông bố, bà mẹ dẫu giữ quyền cao chức trọng cỡ nào, dẫu bận bịu công việc đến đâu cũng vẫn về ăn bữa cơm chung vui với gia đình. Và cũng đã có biết bao người dám từ bỏ ước mơ, khát vọng và lý tưởng, hoài bão đang theo đuổi chỉ để được hàng ngày chăm sóc, vun vén cho tổ ấm bé nhỏ của mình.

Tuy vậy, trong xã hội hiện nay, mối quan hệ và vấn đề giáo dục từ gia đình đang có phần trở nên lỏng lẻo. Cha mẹ, con cái bận tâm đến việc làm kinh tế, các mối quan hệ xã hội, các sở thích cá nhân, riêng tư hơn là quan tâm lẫn nhau. Thói quen, sự ích kỷ, thực dụng áp đảo dần sự yêu thương, sẻ chia, đùm bọc. Những bữa cơm với đầy đủ các thành viên gia đình dần trở nên thưa thớt, thay vào đó là mâu thuẫn, bất hòa, tình trạng bạo lực gia đình ngày càng gia tăng. Có người cảm thấy cô đơn trong chính gia đình của mình, thậm chí gia đình không còn là tổ ấm mà là nỗi chán ghét, sợ hãi.

Để mối quan hệ gia đình ngày càng bền chặt, các bậc ông bà, cha mẹ trong gia đình trước hết cần phải làm gương, phải biết dành thời gian quan tâm, giáo dục trẻ nhỏ; từng thành viên trong gia đình phải biết quan tâm, chia sẻ, khích lệ, động viên lẫn nhau những lúc vui buồn; biết chất chiu, trân trọng hạnh phúc đời thường, nhất là những giây phút gia đình hạnh phúc bên nhau... Hoàn cảnh, môi trường giáo dục trong gia đình sẽ có ảnh hưởng rất lớn đến cá nhân mỗi người nhưng bản thân mỗi người mới là yếu tố quyết định đến sự hình thành nhân cách của bản thân.

Bữa cơm đầm ấm, phút giây yêu thương, lời nói tốt đẹp, lòng khoan dung, ý thức trách nhiệm, và quan trọng là sự thấu hiểu, sẻ chia, đồng lòng,... Mỗi ngày bên gia đình như thế sẽ là những món vô giá trong cuộc đời mỗi người. ■

Địu dàng

tháng sáu quê nhà...

HUỲNH THỊ KIM CƯƠNG

Tháng sáu về rưng rưng những chùm phượng đỏ. Con đường về ngập đầy hoa nắng, câu hát ru phía nhà ai vọng lời năm tháng. Men theo từng lối cũ, thời gian như cựa lên mình bao đầy với chất chứa. Ta lại tìm về với mùa cũ đề mê...

Con đồ nhỏ nằm ru bờ bãi, trên chiếc đồ ngày trở về chất chứa đầy mưa nắng. Phố xá rộng dài như bỏ lại phía sau. Qua hàng bán già trước ngõ nghiêng mình chờ đợi, nhớ quá đôi đám trẻ nghèo ngày nào chực chờ đón lấy những trái bần chín, để những trưa í ới gọi nhau, hít hà cái vị ớt cay cay, mặn mòi của muối hòa vào vị chua chan chát của những trái bần quê. Nhặt trái bần chín vừa rơi xuống, ta như nhặt lên tay mình một nỗi buồn chẳng thể gọi thành tên. Còn có ai bên sông chờ nhặt lấy những trái bần rơi? Những vệt dài kí ức cứ đưa ta qua hết những chông chênh ngày cũ.

Nhìn những cô gái ngồi giặt áo bên sông, dòng nước đỏ phù sa bờ bãi, chợt ta thấy lại đời mình trong bóng nước chơi vơi. Ta thêm được xoa tóc dưới chân cầu, được gội rửa những tháng năm dài dưới dòng sông bao dung như lòng mẹ. Ta đứng phía bờ xa, nhìn những đứa trẻ kia vùng vẫy dưới sông nước quê nhà, những tiếng cười giòn tan kéo hoàng hôn về xa ngái.

Hàng rào thưa. Nơi ta vẫn vun trồng những khóm hoa mong manh màu sắc, giờ đây nằm êm đềm với bốn mùa mưa nắng. Những cánh hoa hoa mỏng manh cũng tàn đi theo dòng thời gian buông mình chờ

đợi. Hàng rào mục rỗng, những con nhện kéo những dòng tơ quấn chặt, khóa một nỗi buồn trong vơi vơi nhớ nhung. Phía bên rào, người con trai ngày nào đứng hàng giờ chờ ta, chỉ để kịp trao tay một nhành hoa dại đã về đầu giữa dòng người lưu lạc ngoài kia. Ta đứng bên rào nhìn về phía chân trời, những dáng hình ngày nào đã mãi mãi xa ta trong rồi bởi muôn thuở...

Mái nhà xưa bốn mùa khó nhọc. Cha bao mùa nhọc nhằn, mồ hôi chảy ròng ròng trên mảnh đất sau nhà cho bước chân ta thông dong miền phố thị. Dáng cha già cứ lặng thầm đi qua bao mùa lam lũ. Chiếc áo mỏng của mẹ sao ấm nổi đêm dài, vậy mà vẫn gánh trên vai bốn mùa quanh quẩn. Cầm lấy tay mẹ, từng vết chai sần cửa vào lòng ta bao nỗi xót xa. Ngồi bên cha, nghe cha kể về những ngày xưa xa ngái, về chuyện đồng bụng sớm tối chợt thấy bình yên sau vạt nắng cuối ngày. Mẹ ngồi chải tóc cho ta, từng sợi tóc như vương vào trống vắng, tóc trắng mẹ bay khi cơn gió mùa giặt mình thổi xiết. Ta lặng im buộc tóc lại cho mình...

Tháng sáu về, ta gác bỏ những bộn bề cơm áo. Con đường trở về đầy rộn tiếng chim. Bước chân ra vườn, dang tay đón những yên vui ngày mới, hít căng lồng ngực mình mùi quê nồng ấm. Ước chi một lần ta bé lại, để vượt quãng lớn bồi tìm về với cánh đồng xa, với những ngày tháng sáu xa xưa mùa cũ, với bước dặm dài trên lối nhỏ thân quen, với đám bạn nghèo mà nghĩa tình sau trước, cho yêu thương tìm về không trạm gác dừng chân... ■



DUY HOÀN

Biển vẫn đợi em về

Chẳng phải lúc nào biển cũng xanh đâu
Lắm lúc đổi sắc màu đến lạ
Khi hiền hòa biếc xanh như lá
Lúc ngang tàng ngầu đục nổi phong ba

Có phải mỗi lần mẹ xuôi về thăm cha
Sông xuôi đại ngàn hòa vào biển cả
Thương nhớ, đổi hờn quên thành phép lạ
Huyền thoại ngàn đời rừng - biển vẫn thương nhau

Thế đó em ơi! Biển cũng lắm nông sâu
Lắm lỗi sẽ qua đi, tan vào bọt nước
“Chín bỏ làm mười” thập toàn sao được
Về đi, anh vẫn đợi em về!

Giông bão sẽ qua đi sau trận trở, bọn bề
Biển sẽ xanh hơn sau ngàn lần trong đục
Nông nổi, đại khờ chỉ là phút chốc
Con sóng dữ qua rồi, anh và biển đợi em.

THANH TRẮC NGUYỄN VĂN

Bạn cũ

Ngày họp mặt bạn bè hội ngộ
Chung tiếng cười, vai lại kề vai
Phải em không môi hồng, tóc ngắn?
Người xưa ơi, nhớ lắm áo dài...

Thương biết mấy sân trường, lớp cũ
Hoa phượng bay thuở ấy ngậm ngùi
Trang lưu bút nhạt nhòa mực tím
Câu thơ nào nổi trọn niềm vui?

Tay nắm chặt, bàn tay cùng nắm
Tóc như mây bạc nửa cuộc đời
Lời chưa nói nghẹn ngào muốn khóc
Đêm Sài Gòn lạnh lắm mưa rơi.

Ta đi hết thăng trầm dâu bể
Phút bên nhau chợt nhớ tên mình
Tình thân ái ngọt ngào ký ức
Tuổi xế chiều bỗng thấy bình minh.

Cùng hẹn nhé, một ngày thăm lại
Mộ cô xưa cỏ đã xanh màu
Đàn chim cũ quay về bến cũ
Khói hương trầm lễ tạ trăng sao...

NGUYỄN LOAN

Tượng đài vĩnh cửu

Có tượng đài
xây bằng đá quý
Có tượng đài
bằng vàng bạc, kim cương
Nhưng không tượng đài nào hơn
tượng đài chiến sĩ
Xây bằng máu xương trong cuộc chiến kiên cường

Có người mẹ chờ con
thân xác héo mòn
Có người vợ đợi chồng
Ba mươi năm dằng dặc
Lòng yêu nước đã xây nên tượng đài vững chắc
Bất chấp đạn bom thù
Bất chấp cả thời gian.

Có tượng đài
xây giữa lòng dân
Bằng niềm tin yêu, tự hào dân tộc
Bằng sự tôn kính bao người đã khuất
Xây nên TƯỢNG ĐÀI VĨNH CỬU trong tim.

NGUYỄN VIỆT TIẾN

Tháng Sáu

Tháng sáu về... cái nắng cháy cỏ cây
Trời quên gió... hây hây miền rát bỏng
Ruộng cày nẻ khô... đất còn lỏng chỏng
Cây lúa bén chân... bị nắng tấp cọc cần

Trời như thiêu... bầm những vết hằn
Cá chết trắng cánh đồng ngập nước
Cua loi ngoi trên từng đám cỏ ướt
Tránh nắng trời... làm cho nước như sôi

Bàn chân trần... run rẩy mẹ tôi
Ra bãi sông... làm đồng tránh nắng
Bạt ngàn ngô khoai... vui bờ cát trắng
Dòng sông Hồng... nước chảy réo uốn quanh

Nước lên dần... hòa màu đỏ màu xanh
Cây đay cao cũng ngập lưng chừng nước
Nước tràn trên... chảy xuôi như tay thước
Quần quai con đê... ngăn lũ giữ làng

Lũ chúng tôi chẳng thấy vội vàng
Vẫn hát, vẫn ca... vui đời tuổi trẻ
Nghỉ hè rồi, chơi cho thật khỏe
Tháng sáu những ngày... vui quá đi thôi!

LÊ HIẾU TRUNG

Xa xanh xứ Lạng

Em cùng anh lên xứ Lạng
Chênh vênh đèo dốc chập trùng
Phơ phất hoa lau vách đá
Lập lòe hoa chuối lòng thung

Hương hồi thoảng thơm vấn vít
Đàn chim di trú gọi bầy
Rượu Kỳ Lừa chưa kịp uống
Đất trời đã ngả nghiêng say

Thương một dòng sông lặn đạn
Dòng trôi ngược nước Kỳ Cùng
Thương một đời nàng Tô Thị
Chờ chồng hóa đá nghìn năm

Xứ Lạng chon von mây núi
Xanh xa mảnh đất địa đầu
Đêm nay bập bùng bếp lửa
Mai về nhớ lắm ngàn sâu.

PHAN THÀNH MINH

Áo bà ba

Cánh cò bay lả bay la
Áo em ba vạt - dân ca ba miền
Thêm xinh má lúm đồng tiền
Bắc cầu câu hát se duyên đôi bờ

Thuyền về đậu bến ước mơ
Đã nên sao phải đợi chờ áo ơi
Chim xa biên biệt phương trời
Lúa thôi con gái là thôi mơ mộng

Mặn mà thắt đáy lưng ong
Tình chưa ai buộc để mộng mênh tình
Đẹp xinh dáng vóc thanh bình
Ba tà áo vẽ nên hình quê hương

Ngọt ngào lời nhớ lời thương
Lựa sồi tơ dũi vấn vương vấn lòng
Về chưa thấy áo đã mong
Buốt đau chín khúc một dòng sông chia

Cúc cài khuy bấm hương quê
Mất áo mất cả đường về áo ơi
Thác ghềnh giữ mãi dòng trôi
Thương sông bồi lở đây vui vẫn là.

Hấp dẫn món “RAU NHÀ NGHÈO” XÀO TỎI

NGỌC HOA



Rừng núi vùng Thừa Thiên Huế có một loài rau hoang dại mang sức sống mãnh liệt mà người dân quê thường gọi là “rau nhà nghèo”. Loài rau này mọc đầy ven các bờ khe, suối hay dưới tán cây cổ thụ: rau dớn. Rau dớn đã giúp cư dân “no cái bụng” trong những năm hạn hán, mùa màng thất bát của ngày xưa. Và ngày nay, “lâm thổ sản” này lại giúp dân có thêm nguồn thức ăn phong phú, thu nhập khá.

Từ vùng sâu, vùng xa, rau dớn mang về xuôi, trở thành món ăn đặc sản trong các nhà hàng sang trọng nơi phố thị. Qua bàn tay chế biến khéo léo của đầu bếp, “rau nhà nghèo” trở thành vô số món ngon hấp dẫn như rau dớn luộc chấm mắm, rau dớn nấu canh, rau dớn trộn tôm thịt... song hấp dẫn và thơm ngon hơn cả vẫn là món rau dớn xào tỏi. Tuy chỉ giản dị vậy nhưng ai đã một lần thưởng thức sẽ không thể quên được cảm giác lạ, ngon miệng của loại “rau nhà nghèo” này.

Theo từ điển bách khoa toàn thư mở, rau dớn còn có tên gọi thái quyết, là một loài thực vật hoang dại, có hình dáng gần giống cây dương xỉ nhưng nhỏ và thấp hơn, có giá trị trong y học và thường dùng để chế biến món ăn.

Rau dớn chỉ thích nghi với đời sống hoang dại nên đó là loài rau rất sạch, có thể thu hái quanh năm. Rau dớn phát triển cực mạnh và cho nhiều đợt non nhất là vào các dịp mùa xuân và mùa mưa (tháng 9, 10, 11). Vào khoảng thời gian đó, đất đủ nước, ẩm nhiều và “no” phù sa. Khi thu hái rau dớn, người thu hái chỉ lấy những đợt non cũng chính là ngọn của rau dớn. Những cọng rau dớn bị bấm, xanh mỡ màng, phần trên cùng uốn lại giống cái vòi voi bé xíu, trông thật ngộ nghĩnh.

Rau dớn hơi nhớt nhưng lạnh tính và rất giòn. Cảm giác giòn ngon của loài rau này thật khó diễn tả và so sánh với các loài rau khác. Chính vì thế, tại các nhà hàng sang

trọng ở phố thị, món rau dớn xào tỏi luôn là món rau ngon nhất được các thực khách ưu tiên lựa chọn, dù giá của nó không hề rẻ (bởi nguồn cung không đủ cầu). Tại các nhà hàng đặc sản ở thành phố Huế, một đĩa rau dớn xào tỏi có giá không dưới 50 ngàn đồng.

Để có một đĩa rau dớn xào tỏi ngon đúng điệu thì khâu chọn rau là quan trọng nhất. Người đầu bếp khi đi chợ, cần chọn những mớ rau dớn có cọng mập, xanh non mỡ màng, đầu ngọn rau cong lại như cái vòi voi và các lá rau chưa bung cánh, không dập nát (rau dớn non rất mềm, lại vận chuyển từ xa đến nên dễ bị bầm dập). Khi sơ chế, chỉ

sử dụng phần non của ngọn rau.

Loại bỏ phần già cứng. Rửa sạch rồi để ráo nước.

Trong khi chờ ráo nước thì bắc chảo lên bếp, cho chút dầu vào chảo đến khi nóng già dùng khoảng 2 củ tỏi đã đập dập nát vào phi thơm.

Tiếp đến, cho rau dớn vào xào nhanh. Rau chín, nêm nếm gia vị rồi tắt bếp. Bày rau xào trên đĩa, trang trí thêm mấy quả ớt đỏ tươi cắt tỉa

hình bông hoa. Nhìn màu xanh mỡ màng của rau nổi bật giữa màu đỏ tươi của “hoa ớt” chín, điểm xuyết màu trắng ngà của tỏi và tỏa mùi thơm hấp dẫn lạ lùng. Chỉ mới ngửi đĩa rau dớn xào tỏi thôi đã muốn thưởng thức ngay. Rau dớn xào tỏi thích hợp khi dùng với cơm nóng.

Thưởng thức đĩa rau dớn xào tỏi, bạn sẽ bị cuốn hút bởi mùi thơm ngát ngào của tỏi phi dầu. Cảm giác giòn lạ, hơi nhớt của từng cọng rau dớn cùng với vị béo ngậy của dầu ăn, vị mặn ngọt của gia vị, mùi thơm nồng của hạt tiêu... chắc chắn sẽ làm cho bạn thích thú.

Là thức quà của núi rừng, là món rau hoang dại nhưng món rau dớn xào tỏi đã trở thành món ăn đặc sản và ngày càng được ưa chuộng. Bạn hãy một lần thưởng thức món ngon giản dị mà hấp dẫn ấy trong mùa mưa này. ■



Bánh mướt, món ngon xứ Nghệ

HƯƠNG QUÊ



Nếu người miền Bắc có món bánh cuốn, người miền Nam có món bánh ướt thì người Nghệ An có món bánh mướt. Tuy đều được tráng từ bột gạo xay nhuyễn rồi cuộn thành những cái bánh trắng tinh nhưng mỗi loại bánh có một hương vị riêng không giống nhau chút nào.

Để làm bánh mướt, người làm bánh phải dậy từ rất sớm để tráng bánh. Bánh được tráng trên bếp lửa cháy lớn, chín đều bằng hơi nóng rồi được cuộn tròn, xếp vào cái thúng đã lót lá chuối.

Bánh mướt thường dài bằng ngón tay trở của người lớn, trắng mềm, không dính vào nhau vào nhau vì đã được phết lớp hành phi vàng óng, dậy mùi thơm ngon. Nếu ăn đơn giản, chỉ cần chấm cùng nước mắm pha chua ngọt, thêm vài lát ớt mỏng là đã ngon lắm rồi. Câu kỳ hơn, người Nghệ An thường ăn

bánh

mướt với đủ

thứ nước dùng nào bò hầm, xáo vịt, xáo gà, rồi lòng heo, giò lụa, thịt chó... Tất nhiên, không thể thiếu được rau sống với dưa, giá, xà lách, rau thơm...

Ở xứ Nghệ, có những ngôi làng chuyên làm bánh mướt bán quanh năm, được truyền từ đời cha sang đời con. Ấy vậy mà họ làm bao nhiêu bán hết bấy nhiêu và cũng chỉ làm bán trong ngày vì người dân xứ Nghệ có thể ăn món này thay cơm, bánh không chỉ được bán từ ngoài chợ mà còn có mặt ở những nhà hàng hay bữa liên hoan gia đình, giỗ chạp...

Với người dân xứ Nghệ, dù đi đâu cũng nhớ về bánh mướt, món ăn đậm đà hương vị quê hương. ■





Tháng Sáu lên thăm Nghĩa trang liệt sĩ Trường Sơn

TIÊN SA

42

Chúng tôi thật bồi hồi, xúc động khi theo tour du lịch “Quê hương Đà Nẵng” của đoàn Hội CCB phương An Hải Bắc (Sơn Trà - TP. Đà Nẵng) lên viếng hương Nghĩa trang liệt sĩ Trường Sơn vào một buổi trưa hè vào giữa tháng 6. Tiếng ve kêu râm ran từ những hàng phượng vĩ nở hoa đỏ thắm hòa với tiếng thông reo như hồn thiêng các anh hùng liệt sĩ đang chào đón chúng tôi.

Trước đó, khi ô tô trên đường đến Nghĩa trang Trường Sơn, anh hướng dẫn viên của tour du lịch cho



Nữ du khách thắp hương khu bia mộ Quảng Nam - Đà Nẵng

chúng tôi cho hay, Nghĩa trang liệt sĩ Trường Sơn này tọa lạc trên khu đồi Bến Tắt, cạnh đường QL15, thuộc địa phận xã Vĩnh Trường (huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị); cách trung tâm tỉnh lỵ (thị

xã Đông Hà) khoảng 38km về phía Tây Bắc. Sau ngày đất nước hòa bình, thống nhất, Trung ương Đảng và Bộ Quốc phòng đã phê chuẩn dự án xây dựng Nghĩa trang liệt sĩ Trường Sơn làm nơi ►



Du khách thắp hương ở tượng đài chính trong Nghĩa trang liệt sĩ Trường Sơn

► tưởng niệm, tôn vinh những người con thân yêu của Tổ quốc đã anh dũng hy sinh xương máu của mình trên núi rừng Trường Sơn vì sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Nghĩa trang được khởi công xây dựng vào ngày 24/10/1975 và hoàn thành vào ngày 10/4/1977. Chỉ huy xây dựng là Bộ tư lệnh sư đoàn 559 với sự tham gia của hơn 40 đơn vị bộ đội chủ lực và bộ đội địa phương. Ngoài ra, còn có tổ công nhân chuyên khắc chữ vào bia đá xã Hòa Hải, huyện Hòa Vang (Quảng Nam - Đà Nẵng) nay là phường Hòa Hải, Q. Ngũ Hành Sơn (TP. Đà Nẵng).

Nghĩa trang liệt sĩ Trường Sơn là nơi quy tụ trên 10.000 phần mộ của các liệt sĩ; có tổng diện tích 140.000m²; trong đó, diện tích đất mộ 23.000m², khu tượng đài 7.000m², khu trồng cây xanh 60.000m², khu hồ cảnh 35.000m² và mạng đường ô tô rải nhựa trong khuôn viên nghĩa trang 15.000m². Phần đất mộ được phân thành 10 khu vực chính.

Nhân kỷ niệm 40 năm ngày thành lập Binh đoàn Trường Sơn (19/5/1959 - 19/5/1999), Đảng và Nhà nước đã quyết định cho nâng cấp, tôn tạo lại Nghĩa trang Trường Sơn bao gồm nhiều hạng mục: Cổng vào Nghĩa trang Trường Sơn, hệ thống đường và tường bao quanh, mô hình sở chỉ huy, biểu tượng của các địa phương, các bức tượng, hệ thống thoát nước, điện nội bộ, trồng cây xanh xung quanh nghĩa trang và nhà khánh tiết, đài Tổ quốc ghi công...

Nghĩa trang liệt sĩ Trường Sơn ngày nay không chỉ là nơi an nghỉ của các anh hùng liệt sĩ mà còn là nơi suy tôn, biểu tượng sáng ngời của chủ nghĩa anh hùng cách mạng, của tinh thần, ý chí đấu tranh giành độc lập và khát vọng hòa bình của nhân dân ta. Nghĩa trang liệt sĩ Trường Sơn không chỉ là nơi để các gia đình liệt sĩ, các đoàn đại biểu của Đảng và Nhà nước, chính quyền các địa phương đến viếng thăm và thực hiện công việc đền ơn đáp nghĩa mà còn là nơi hành hương của nhân

dân khắp mọi miền đất nước và bạn bè quốc tế theo truyền thống đạo lý cao đẹp của dân tộc Việt Nam: Uống nước nhớ nguồn.

Hiện nay, Nghĩa trang liệt sĩ Trường Sơn có 24 cán bộ, nhân viên thường xuyên chăm lo việc coi sóc, tu bổ và tiếp đón các gia đình liệt sĩ, các đoàn khách trong và ngoài nước đến thăm viếng. Hàng năm có khoảng 20.000 khách tới thăm và dâng hương, tìm thân nhân... đến từ trong, ngoài nước. Điều đặc biệt, nhân dịp này, đoàn du lịch của chúng tôi có chị Lưu Thị Ngọc Lan (50 tuổi), trú tại tổ 44, P. An Hải Bắc (Sơn Trà - TP. Đà Nẵng) đã tìm ra phần mộ của người anh trai Lưu Bá Sơn (SN 1945) và người anh họ Lưu Đình Chương (SN 1952).

Bên làn khói nhang nghi ngút, 3 hồi chuông vang vọng của một du khách đứng tuổi gióng lên. Trên thân chuông có in nổi 4 câu thơ của GS. Vũ Khiêu: *"Bát ngát Trường Sơn hồn liệt sĩ/ Dạt dào Đông Hải khí anh hùng/ Ba hồi chiêu mộ dung tâm trí/ Muôn dặm non sông nặng nghĩa tình"*. Sau khi thắp nhang, chúng tôi tham quan khắp nơi trên nghĩa trang và rất hài lòng về cảnh quan tươi đẹp với kiến trúc hài hòa bên các loại hoa nhiều màu sắc. Cảnh quan vừa sinh động, vừa thiêng liêng, vừa ấm lòng bao anh hùng liệt sĩ. Trời tháng sáu, rừng thông reo trong gió dưới bầu trời trong xanh lồng lộng, từng áng mây trắng bông bênh trôi về cõi xa xăm. Nghe tiếng thông reo trong gió thoảng tựa như lời các anh vắng vắng đâu đây: *"Mây ơi có trôi về phương ấy/ Chậm chậm cho ta gửi đôi lời/ Gửi người mẹ già còng lưng ngóng/ Đứa con yêu, lâu chẳng thấy về..."*. ■

Chuyện về những **NHÀ BÁO KHÔNG CHUYÊN** nơi miền cát

DUY HOÀN

Mỗi lần về với xứ Trầm Hương (Nha Trang - Khánh Hòa), đến thăm Học viện Hải quân, chúng tôi lại có dịp được giao lưu, hàn huyên với những người bạn, người đồng chí, đồng nghiệp. Mái trường bên bờ sóng ấy đã chấp cánh cho lòng đam mê và tình yêu biển. Các anh đã làm nên chân dung cuộc sống qua từng trang viết bộn bề, dung dị, đậm sâu chất lính.

Trong số những người bạn gọi là có chút văn chương, có một người lính, nhà báo họ Hồ mà anh em vẫn thường đùa vui. Dẫu mới gặp anh được đôi lần thì qua đồng nghiệp và những tác phẩm của anh, tôi cũng cảm nhận được nét tinh tế, dí dỏm. Đó là Trung tá Hồ Anh Mão, hiện công tác tại tạp chí *Khoa học và Huấn luyện Hải quân*. Dịp gặp này, tôi được chuyện trò cùng Mão nhiều hơn. Vốn là người đồng hương nên tiếng quê nghe lại càng gần gũi. Với Anh Mão, ước mơ cháy bỏng được làm người lính Hải quân thuở nào đã thành sự thực. Năm 1994, Hồ Anh



Từ trái qua: Anh Mão, Thanh Diệp, Xuân Tình và tác giả.

Mão đầu vào Học viện Hải quân Nha Trang. Trưởng thành từ một người lính - học viên. Ra trường, cánh đại bàng non ấy như được tiếp thêm niềm sinh lực.

Trong 16 năm quân ngũ, chàng sĩ quan trẻ ấy đã được “tung hoành” nhiều vùng biển, đảo từ khu vực Nam Trung Bộ đến tận vùng biển Tây Nam của Tổ quốc như ▶



► Cam Ranh, Biên Hòa, Phú Quốc, Thổ Chu... Gần Mãi, càng trò chuyện càng thấy thú vị bởi anh không chỉ am hiểu khá nhiều về tự nhiên mà còn có kiến thức về các lĩnh vực xã hội, văn chương. Hồ Anh Mãi từng đoạt giải A sáng tác văn học về đề tài biển đảo giai đoạn 2007 - 2011 do Quân chủng Hải quân tổ chức. Có lẽ, đó là động lực để anh có thêm ý chí, niềm đam mê với từng con chữ. Năm 2013, Hồ Anh Mãi lại nhận thêm tấm bằng tốt nghiệp Học viện Báo chí tuyên truyền. Những năm gần đây, do đặc thù công việc làm biên tập tạp chí, anh không có điều kiện đi nhiều nhưng những bài viết của anh vẫn ngôn ngữ chất liệu cuộc sống, thấm đẫm và có sức lan tỏa như: "Thiên nga trắng trên đại dương xanh" viết về tàu buồm Lê Quý Đôn, "Câu chuyện về những chú chó trên Quần đảo Trường Sa" hay "Ngọn hải đăng giữa trùng khơi"... viết về những người giữ biển nơi đầu sóng ngọn gió.

Cách đây hơn 20 năm, có một chàng sinh viên tốt nghiệp trường Đại học Tổng hợp Hà Nội với niềm mong ước được trở thành người lính Hải quân cùng tình yêu biển đảo. Chàng trai xứ Nghệ - Thanh Diệp ấy đã

nhau chóng hòa nhập và được đứng trên bục giảng của mái trường Học viện Hải quân. Gặp gỡ hôm nay, cũng như bao lần đọc trên nhiều trang báo với mục *Người đi biển cần biết* của Thượng tá, ThS Nguyễn Thanh Diệp - Chủ nhiệm Bộ môn Khí tượng Hải dương Môi trường biển - Khoa Hàng hải, chúng tôi đều tâm đắc với những kiến thức, lượng thông tin quý giá mà anh đã đúc kết, rút ra từ những kinh nghiệm thực tế đi biển và những trang giáo án. Những bài viết đó là cẩm nang cần thiết, giúp cho những người dân, mỗi con tàu có được những hiểu biết về Luật Biển, cách nhìn trời, đoán mây và phòng tránh bão an toàn với xác suất cao nhất. Anh cũng viết nhiều bài về gương người tốt, việc tốt trong chuyên mục *Bông hoa biển* của báo *Hải quân Việt Nam*. Thanh Diệp còn có rất nhiều phóng sự, bút ký, thơ, ca ngợi lòng quả cảm của những người lính biển và của những cựu binh về Đoàn tàu không số anh hùng nhằm hun đúc ý chí, bản lĩnh cho thế hệ trẻ hôm nay tiếp bước truyền thống của lớp lớp cha anh gìn giữ biển trời Tổ quốc thân yêu.

Cùng một màu áo lính như Thanh Diệp, Anh Mãi...

là một nhà thơ "già dặn" hơn trong nghề viết: Trưởng Thư viện của Học viện Hải quân - Trung tá Nguyễn Xuân Tình. Mới ngoài tuổi tứ tuần, tóc đã điểm bạc nhưng thơ của anh luôn nồng nàn cháy bỏng, hồn nhiên như những người lính tuổi đôi mươi rạo rực niềm yêu trước lúc lên đường ... "*Gửi một thời trai/Lính trẻ bồi hồi thêm bàn tay con gái/ Mai xa rồi, mai xa rồi! Có chi mà ái ngại*"...

Từ một cử nhân trường Đại học Văn hóa ngày nào, anh làm báo, để rồi gắn liền với cuộc đời người lính và những trang viết. Ngoài phụ trách chuyên môn, Xuân Tình viết báo, làm thơ. Nhiều độc giả vẫn nhớ đến bài báo của Xuân Tình "Lính Trường Sa và tình yêu bóng đá" khi đội bóng đá U23 Việt Nam làm được điều kỳ diệu, giành Huy chương Bạc ở sân chơi châu lục. Tình yêu Tổ quốc của những người lính ở Trường Sa được anh ghi chép, chia sẻ cùng công chúng. Xúc cảm lớn nhất của Xuân Tình là khi mỗi lần Tết đến, Xuân sang có bận bề công việc anh vẫn dành những tình cảm đặc biệt cho đồng đội nơi Trường Sa thân yêu: "*Sao! Em vẫn lặng im e ấp bồi hồi/Dáng nhỏ mảnh mai giữa trời Xuân bán đảo/Đi đi em giữa xôn xao màu áo/Cánh mai rừng khát cháy cả giêng hai*"...

Trải nghiệm, lắng sâu và đắm thắm, đó là phong cách của những nhà báo mặc áo lính nơi miền cát. Dẫu cuộc sống đời thường còn chưa hết khó khăn thì tình yêu biển vẫn trào dâng trên mỗi trang viết của người lính. Các anh cứ trải lòng với một thứ tình cảm chân thành nhất. Mạch nguồn cảm xúc ấy là tiếng lòng, là tình yêu đồng đội để mỗi ngày, những tác phẩm của họ được lớn dần và chắp cánh bay xa... ■

MIẾU TRẦN BẮC HÒN TRANH ĐẢO PHÚ QUÝ:

Nét đẹp trong văn hóa tín ngưỡng

LÝ THƠ

Hòn Tranh là một đảo nhỏ cách Phú Quý 2km về hướng Đông Nam. Đây là một đảo tiên tiêu có rất ít cư dân sinh sống. Đã bao lần tôi đến đảo nhỏ Hòn Tranh nhưng lần này cảm xúc thật khó tả: mấy lần trước chỉ biết ngắm cảnh trời, non, nước và tranh thủ lưu giữ những hình ảnh đẹp; lần này đến với đảo nhỏ Hòn Tranh, ngoài việc chiêm ngưỡng những phong cảnh đẹp, chúng tôi lại có dịp khảo sát Miếu Trần Bắc Quận Công Bùi Huy Ích (Bùi Tá Hán).

Từ xa, chúng tôi đã nhìn thấy Miếu Trần Bắc nằm trên một ngọn đồi thoai thoải, hoang vắng, trầm mặc với bao mưa nắng của thời gian, thoát ẩn, thoát hiện dưới những rừng dừa và những cây bàng cổ thụ xanh ngát. Địa hình, cảnh quan nơi đây trong lành mát dịu, xen lẫn một chút tâm linh, huyền bí khiến chúng tôi không khỏi bàng khuâng, chạnh lòng.

Miếu Trần Bắc được tạo dựng vào đầu thế kỷ XIX, quần thể Miếu hướng về phía Tây Nam đón gió biển và ánh nắng vàng dịu của

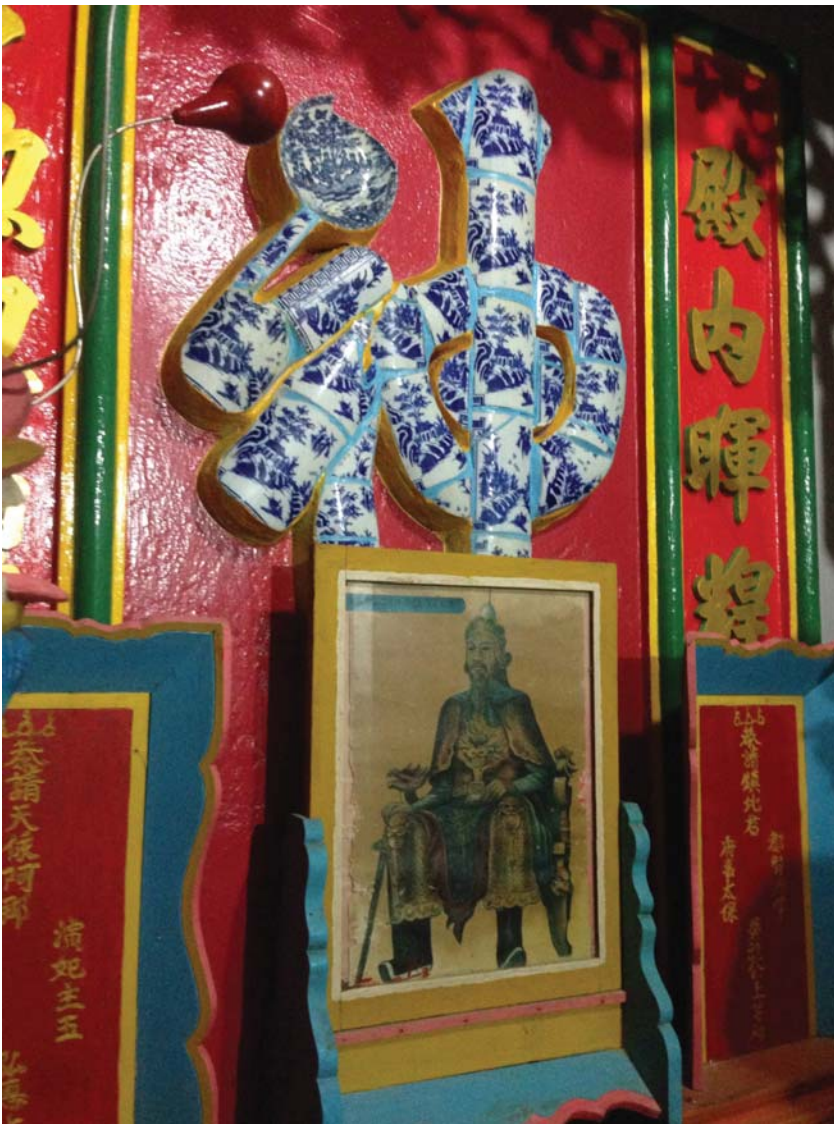


Miếu Trần Bắc Hòn Tranh

chiều tà. Phía tả có thanh long (rồng xanh), bên hữu có Bạch hổ (cọp trắng) châu phục. Phía sau miếu là ngọn đồi Huyền vũ (rùa đen), phía trước là Chu tước (sẻ đỏ), minh đường rộng bao la tạo thành một địa thế rất tốt trong mộ huyệt phong thủy âm trạch. Đây là một ngôi miếu nhỏ và không có cổng tam quan như ta thường thấy trong các di tích khác. Bên phải miếu là lăng mộ thờ 72 ông Nam Hải cùng “lụy” một lúc (theo lời truyền của người dân trên đảo, năm đó không biết vì lý do gì mà cùng một lúc có 72 con cá voi chết và trôi dạt lên đảo Hòn Tranh. Người dân địa phương đã làm lễ an táng, sau đó xây lăng tẩm và thỉnh ngọc cốt

của 72 vị nói trên đưa vào thờ phụng).

Ngôi miếu này đã được trùng tu vào năm 1994. Phía trước là khoảng sân rộng lát gạch Bát Tràng. Ngôi miếu có lối bài trí đơn giản nhưng khá cổ kính. Phía trên phần nóc mái là dòng chữ “Miếu Trần Bắc” và các chữ Hán ở phía trên: “Bắc trấn miếu - Thái bảo Phủ quân”. Đặt chân bước vào chánh (chính) điện, tám hoành phi với ba chữ Hán “Hưng Đạo vương” sẽ đập vào mắt ta trước tiên bởi nó được treo ngay trên lối cửa ra vào. Trên bàn thờ Thần nằm ngay trung tâm chánh điện là hai bài vị của Bùi Quận Công, Nữ thần Thiên Y A Na cùng hình vẽ Trần Hưng Đạo. Hai khám hai bên tả hữu thờ Tiên



Khám thờ Trấn Bắc, Hưng Đạo Đại Vương và Thiên Y A NA

► hiện và Hậu hiện. Nội dung bài vị của Bùi Quận công như sau: “Cung thỉnh Trấn Bắc quân Đô đốc phủ Chương phủ sự Thái bảo Bùi Quận công Thượng đẳng thần”. Tạm dịch: “Kính mời thần Thượng đẳng Bùi Quận công là Trấn Bắc quân Đô đốc phủ Chương phủ sự Thái bảo an vị”.

Vậy Trấn Bắc Bùi Quận Công là ai? Căn cứ vào bài vị có thể xác định, “ông Trấn Bắc” vốn họ Bùi, giữ chức Đô đốc phủ Chương phủ sự Thái bảo Quận công. Theo *Đại Nam Liệt truyện Tiền biên*, tước vị Đô đốc phủ Chương phủ sự Thái bảo Quận công từng được ban cho Bùi Tá

Hán. Và tên gọi “ông Trấn Bắc” là do nhân dân yêu mến đặt cho ông - người vốn rạng danh với công lao bình trị và khai phá vùng đất Quảng Nam vào thế kỷ 17. Bùi Tá Hán (1496-1568) là người huyện Chương Nghĩa thuộc Quảng Ngãi. Ông làm quan với triều Lê từ chức quan nhỏ địa phương (tức thổ quan) thăng dần tới chức Bắc quân Đô đốc phủ Chương phủ sự, Tổng trấn Quảng Nam, Thiếu bảo Trấn Quận công. Ông chú trọng ban ơn huệ, khoan hòa với quân dân và được trăm họ yêu mến.

Năm Mậu Ngọ (1558) buổi đầu Thái tổ Hoàng đế (tức

Nguyễn Hoàng) vào Nam trấn thủ Thuận Hóa, thường có giặc phía đông (quân nhà Mạc ở phía bắc Thuận Quảng) vào cướp. Ông đem quân Quảng Nam tiếp ứng, giặc không dám xâm phạm. Ông lại thường cầm quân đánh dẹp ác Man ở Đá Vách thuộc Quảng Ngãi. Dọc theo núi, ông cho đặt sáu bảo để không chế ngăn chặn, biên cảnh nhờ vậy được yên ổn. Ông là một trong những tướng lĩnh đứng vào hàng khai quốc công thần buổi đầu Nam tiến.

Năm Mậu Thìn, Thái tổ hoàng đế thứ 11 (1568), ông mất, được tặng là Thái bảo. Về sau, ông nhiều lần hiển linh, triều đình lệnh cho sở tại lập miếu thờ, ban cho áo mũ và đồ dùng thật để thờ cúng. Năm Minh Mạng thứ 13 (1834), ông được gia phong là Khuông quốc Tĩnh biên Thụ đức Thượng đẳng thần.

Tại Phú Quý, có giai thoại kể lại rằng: trong những đợt giao tranh với nghĩa quân Tây Sơn, những lúc bại trận Nguyễn Ánh cùng tướng lĩnh và binh sĩ thường bôn tẩu ra đảo Phú Quý để trú ẩn, miếu thờ Bùi Huy Ích là Đô Đốc tùy tướng bảo vệ Nguyễn Ánh, giúp cho Nguyễn Ánh trốn chạy khỏi Tây Sơn. Hiện nay, bên đảo Hòn Tranh còn lưu lại một số di tích liên quan đến Nguyễn Ánh và tùy tướng của ông, trong đó có một giếng nước ngọt quanh năm mà người dân trên đảo quen gọi là giếng Gia Long để tưởng nhớ đến những tháng ngày Nguyễn Ánh cùng các tùy tướng của ông đã từng lưu trú và sử dụng nước tại giếng này để phục vụ sinh hoạt.

Tổng thể Miếu Trấn Bắc gồm có các hạng mục như: Cổng chính, Chính điện, nhà Khói và lăng thờ thần Nam Hải (cá voi). Cách Miếu Trấn



Tắm thờ 72 Ngọc cốt Cá voi

► Bắc khoảng 200m về hướng Đông Nam có giếng Gia Long, sâu 7m, được xây bằng đá san hô, thành giếng cao 80cm, đường kính 1,2m. Giếng có nước quanh năm và rất ngọt, trong khi các giếng kề cạnh đó nước có vị lợ không uống được. Lâu nay, giếng Gia Long là nguồn cung cấp nước ngọt để uống và phục vụ sinh hoạt cho các doanh trại quân đội đóng trên đảo Hòn Tranh.

Trong Miếu có chạm khắc các câu đối chữ Hán Nôm. Xin trích dịch nội dung một câu đối như sau:

*Thánh đức phù bang, ủng
dũng thanh danh phong
Trác vĩ;*

*Thần công phụ thế, thông
tri phổ đạt thường Tinh biên
(Đức thánh phò nước, uy*

dũng tuổi tên còn đó, xứng
phong thần Trác vĩ;

Công thần giúp đời, thấu
suốt thông tường mọi lẽ,
đáng thưởng bậc Tinh biên)

Trên lọng khám hai bên
đắp nổi một câu đối chữ Hán
Nôm bằng vôi vữa:

*Sinh vi tướng phù nguy
vĩ các;*

*Hóa tôn thần tế khốn
nhân gian*

(“Sinh là tướng phù nguy
hết thủy;

Thác thành thần cứu khổ
nhân gian)

Các vua triều Nguyễn đã
phong tặng cho Bắc Quân Đô
Đốc 3 sắc phong và chỉ dụ
cho ba làng Hội An, Triều
Dương, Mỹ Khê thờ phụng.
Trong đó, có một sắc phong
của niên hiệu vua Đồng
Khánh năm thứ 2 phong cho

Bắc Quân Đô Đốc và Nam
Hải Cự Tộc Ngọc lân tôn
thần. Tất cả các sắc phong
đều được lưu giữ tại vạn An
Thanh, đến ngày cúng tế tại
đền thờ Trán Bắc mới tổ
chức đoàn rước sắc phong từ
vạn An Thanh sang đền
Trán Bắc tế lễ và sau đó tổ
chức rước trở về lại vạn để
thờ phụng. Các đời vua triều
Nguyễn đã phong sắc: sắc Tự
Đức ngày 29 tháng 11 năm
thứ 5, sắc Đồng Khánh ngày
01 tháng 7 năm thứ 2 và sắc
Khải Định.

Tại Miếu Trán Bắc, hàng
năm thực hiện hai kỳ tế lễ
chính vào ngày 12 tháng ba
cúng Bà Thiên Ya Na (Bà
Chúa Ngọc) và ngày mùng 7
tháng tám âm lịch cúng Ông
Trán Bắc. Trình tự các nghi
thức tế lễ đều theo quy trình
như lễ hội diễn ra tại Vạn
An Thanh. Do Miếu nằm
bên đảo nhỏ Hòn Tranh nên
ít người qua lại, cảnh vật
hoang vắng, thâm nghiêm,
huyền bí nhưng rất sạch sẽ,
bởi nhiều ngư phủ sau mỗi
chuyến biển dài ngày họ lại
đến chiêm bái, cầu mong
trời yên, bể lặng, mùa màng
bội thu.

Rời gót, khi bóng tà đã
tịch liêu, hoàng hôn chậm
chậm buông dưới ánh nắng
vàng nhạt yếu dần, những
con nhạn biển lạc bầy kêu
lảnh lớt sau một ngày di trú
kiếm ăn mệt mỏi tìm về
chỗ nghỉ. Ca nô rẽ sóng
lướt đi, ngoảnh đầu nhìn lại
Miếu Trán Bắc thoát ắt,
thoát hiện rêu phong, cổ
kính trong màn đêm dần mờ
ảo. Lòng đầy cảm kích các
bậc tiền nhân đã khai sơn,
phá thạch, tạo dựng cơ đồ,
tiếng thơm muôn thuở làm
gương cho hậu thế phải phát
huy, gìn giữ đến mai sau.
Dòng chảy của lịch sử mãi
không ngừng, các giá trị văn
hóa sẽ dần mai một nếu
chúng ta không bảo tồn và
phát huy di sản. ■



Cây dừa nước thân thương

PHƯƠNG NGHI

49

Với người miền Tây Nam Bộ, cây dừa nước quá đỗi thân thiết. Nó đã ăn sâu vào máu thịt, vào tâm thức mỗi người dân miền sông nước Cửu Long bao đời nay. Ai từ nơi xa đến vùng đất phương Nam này, dù chỉ một lần, sẽ nhớ mãi hình ảnh cây dừa nước rung rinh trong gió.

Ở miền sông nước Cửu Long, cây dừa nước có mặt khắp nơi, đi đâu, dù Bến Tre, Trà Vinh, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Hậu Giang... hay tới miền đất mũi Cà Mau - Kiên Giang đều thấy xanh tươi lá dừa nước. Tuổi thơ tôi gắn bó với cây dừa nước. Tôi còn nhớ sau những năm mới thống

nhất đất nước, buổi trưa tụi nhỏ chúng tôi thường ngụp lặn, đuổi bắt nhau trên dòng sông quê và cây dừa nước là nơi chúng tôi trốn bạn bè. Đám dừa nước tươi tốt đã bao lần là “trận địa” của trò chơi tuổi thơ. Nhớ sao những chiếc bập bè dừa ngập tràn bao kỷ niệm, trên dòng sông chúng tôi tụm năm, tụm ba tập bơi lội, rồi tháng lại ngày qua, cứ mỗi chiều khi bìm bịp kêu nước lớn đầy sông, không ai hẹn ai, cứ nhảy xuống sông nghe đùng đùng, rồi chơi trò rượt đuổi, tát nước lặn hụp đến khi đỏ con mắt mới thôi.

Dừa nước quê tôi có một sức sống mãnh liệt, diệu kỳ như chính con người nơi đây cả đời “đội nắng, dầm mưa” chân chất, thật thà lam lũ, chịu thương, chịu khó, không sợ phong ba bão táp, bất kể điều kiện nước ngọt hay mặn, lượng phù sa ít hay

nhieu. Đối với người dân quê tôi, thân dừa nước xé làm đôi phơi khô lợp nhà, nếu lợp càng dày khít sòng thì mái nhà rất đẹp, lá dừa nước dùng trảm từng tấm lợp, trong dân gian gọi là lá trảm dóp rất lâu bền chịu đựng mưa gió đến năm, bảy năm, lá dừa nước cũng làm những vật dụng khác như máng xối, gàu dùng múc nước, bông dừa và lạt cà bấp non dùng thắt bông, chim, màn, cùng với trái dừa đỉnh trang trí rạp đám hỏi, cưới, bập bè dừa dùng làm hàng rào nuôi gà, nuôi vịt thật hữu dụng.

Ký ức mãi không lùi xa, trở lại quê nhà khi cơn gió lay động hàng dừa nước cũng khơi gợi trong ta những khoảnh khắc dạt dào biết bao kỷ niệm. Vẫn còn đây khói lam chiều nghỉ ngút vương vấn xóm nghèo ngày nào. Cả tuổi thơ và thời tuổi trẻ, tôi sống trong căn nhà



Căn nhà lợp bằng lá dừa nước

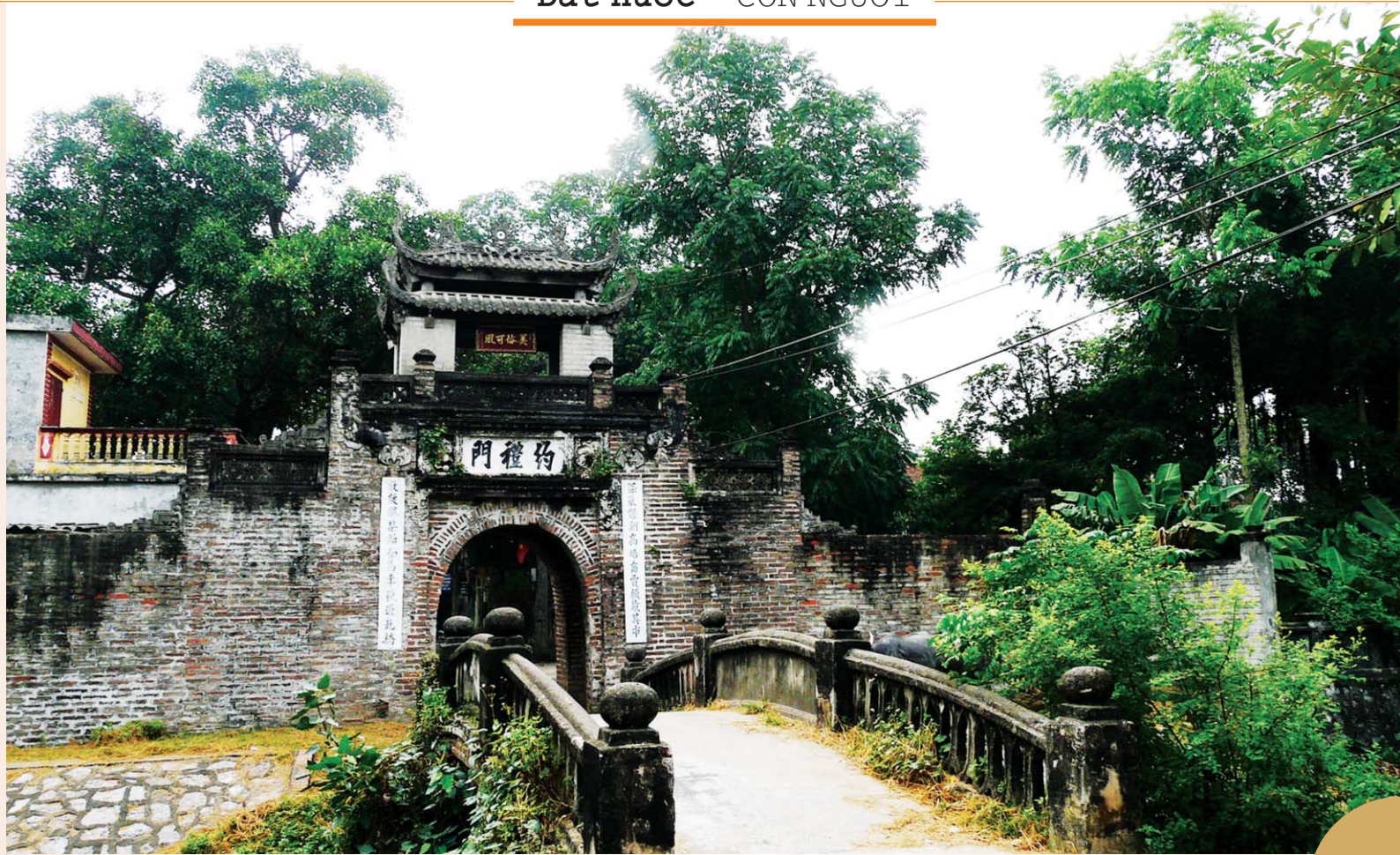
► làm bằng lá dừa nước. Ngôi nhà đơn sơ như cuộc sống thiếu thốn, khổ cực của người dân quê tôi. Tôi lớn lên, bước vào đời bằng những ước mơ đẹp đẽ dưới mái lá. Nơi đó, có biết bao kỷ niệm sâu sắc, bao lời răn dạy của ba mẹ giúp tôi nên người. Cho đến bây giờ, dầu ai ly hương thì vẫn nhớ như tôi, nhớ mãi cái hương vị ngọt ngào của chiếc bánh lá quê nghèo mẹ tôi thường hay làm. Chiếc bánh được làm từ gạo, pha một chút nếp trộn với lá mớ rừng có mùi vị đậm đà khi đưa vào

cối đá xay tạo nên loại bột có độ dẻo, nắm vào chiếc lá dừa đem hấp chín rồi ăn với nước cốt dừa, hành lá thơm ngon. Anh em tôi mỗi người một chiếc vừa thổi, vừa ăn, vừa đùa giỡn khúc khích chạy quanh nhà, thật ấm áp mộc mạc song cũng rất dễ thương, đậm tình quê hương.

Ngoài công dụng lấy lá lợp nhà, trái dừa nước là sản phẩm rất hấp dẫn, đã in đậm vào ký ức tuổi thơ của biết bao người nơi miền thôn dã. Bông dừa nước mong đỏ vươn mình ôm chặt lấy thân dừa

tạo ra sức sống mới, tỏa ngát hương say trái cho mỗi quây dừa có khoảng hơn trăm trái, khi trái dừa nước đến độ thu hoạch, bổ đôi từng trái bên trong ruột trắng ngần thơm tho, nước dừa ngọt ngào thanh tao, cơm dừa ăn giòn dai, có người còn sử dụng ruột trái dừa rồi bỏ đường, nước đá cục vào trộn lên ăn liền mát, ngọt lịm không thua kém các loại trái cây khác. Có thể dùng ăn tươi hoặc nấu chè đều rất thơm ngon. Nhớ mãi hương vị thanh tao của chén chè dừa nước thơm lừng mang nặng hơi thở sông ngòi, kênh rạch miền Tây.

Người dân quê tôi luôn tin rằng, cây dừa nước thân thương trong tương lai sẽ sống mãi. Khi nào còn dòng sông, có con nước lớn rông thì dừa nước vẫn đứng đấy để che chở làng quê. Ký ức tôi vẫn còn lưu giữ bao kỷ niệm về cây dừa nước. Sống xa quê, mỗi lần trở về thăm, tôi không khỏi bồi ngùi khi đi ngang qua những con đường ven sông đầy cây dừa nước. Nhiều lần tôi ngăn ngor trước những xóm nhà lá, thấy dịu dàng những rặng dừa nước yêu thương, băng khuâng, thấy đầu dây rất gần một thời tuổi thơ êm đềm. ■



Tìm hiểu về “hương ước” làng

HOÀNG THÁM

Trong thành ngữ dân gian, hoặc trong cuộc sống xã hội trước đây, đôi lúc người ta nghe nói: “Phép vua thua lệ làng”. Vậy thực chất “lệ làng” là gì mà “phép vua” (được hiểu như luật pháp) lắm lúc phải “chịu thua”?

Lệ làng có tên chữ là *hương ước* hay *khoán ước*, *hương biên*, *hương lệ*, *hương khoán*, *khoán làng*... Nhà nghiên cứu văn hóa dân gian - GS Đinh Gia Khánh định nghĩa về *hương ước* như sau: “*Hương ước* là bản ghi chép

các điều lệ liên quan đến tổ chức xã hội cũng như đến đời sống xã hội trong làng, các điều lệ hình thành dần trong lịch sử, được điều chỉnh và bổ sung mỗi khi cần thiết”.

Trong nền văn minh nông nghiệp cùng với truyền thống yêu nước, đoàn kết và những phong tục, tập quán lâu đời, *hương ước* được soạn ra nhằm làm cho mọi người trong làng xã tuân theo những “luật lệ” cơ bản, một cách tự giác để bảo đảm ổn định cuộc sống của cư dân trong cộng đồng. Tùy trình độ và môi trường sống, tùy theo thực tiễn địa lý, nhân văn trong tổng thể đời sống chính trị, văn hóa xã hội lúc ấy... *hương ước* được soạn

thảo với những quy định về nhiều mặt, bao trùm lên đời sống, sinh hoạt hàng ngày của cư dân làng xã, như cơ cấu tổ chức thôn làng, các mối quan hệ xã hội, văn hóa, giáo dục, tôn giáo, tín ngưỡng, khuyến nông, vệ sinh, trật tự, an ninh... *Hương ước* được xem như một bộ luật của làng hay là “luật tục”. Từ giữa đầu thế kỷ 18 đến trước năm 1945, các làng xã ở Việt Nam theo chế độ tự quản. Các vua chúa, quan lại phong kiến thực hiện việc quản lý nhà nước ở làng xã cơ bản dựa trên sổ sách, địa bạ, thông qua công cụ đặc lực là các hội đồng kỳ mục, tổng, hương, lý trưởng... Làng có công điền, ▶

► công thổ, tư điền. Do tính chất tự quản nên mỗi làng phải tự lo lấy việc trị an, sản xuất và nhiều lĩnh vực khác. Sự ra đời của các *hương ước*, *khoán ước* là để đáp ứng nhu cầu, tình hình quản lý xã hội lúc bấy giờ. Chỉ những việc lớn, không giải quyết được mới cần đến chính quyền (huyện đường). Trong lịch sử, *hương ước* thường luôn được điều chỉnh cho phù hợp với “luật vua, phép nước”.

Đến nay, người ta vẫn chưa biết rõ *hương ước* có từ bao giờ. Các nghiên cứu khoa học chỉ mới biết *hương ước* đã xuất hiện ở các làng, xã người Việt từ thế kỷ 15. Lúc xây dựng bộ luật Hồng Đức, để hoàn thiện, thống nhất “phép vua” từ Trung ương đến cơ sở, vua Lê Thánh Tông (1460-1497) đã có chỉ dụ như sau:

- Các làng xã không nên có *khoán ước* riêng vì đã có luật chung của nhà nước.

- Riêng làng xã nào có những tục khác lạ thì có thể lập *khoán ước* và *cấm lệ*.

- Trong trường hợp đó, thảo ra *hương ước* phải là người có trình độ nho học, có đức hạnh, có chức và có tuổi tác.

- Thảo xong, phải được quan trên kiểm duyệt và có thể bị bác bỏ.

Trong sách *Việt Nam phong tục* (Phan Kế Bính) được viết vào đầu thế kỷ 20, tác giả có dẫn vài mục *khoán ước* của làng Đề Kiều thuộc tỉnh Bắc Ninh như sau - Ở mục “Tự trị” có các quy định:

-Tiết thứ ba - Đánh nhau: Phàm người dân trong xã, không cứ quý tiện giàu nghèo, phải ăn ở với nhau cho tử tế, kính trên nhường dưới, hoặc ai có gì không phải thì trình dân, để dân xử, chớ có sinh tình ngạnh hóa, đánh chửi lẫn nhau cho người ta chê cười thì đôi bên đều bị phạt.

- Tiết thứ tư - thừa kiện: người trong dân có thừa kiện với nhau phải trình dân trước

cho dân xử trước đã, chứ không được tự tiện lên ngay quan. Nếu ai không tuân thì sẽ bị phạt một đồng bạc nộp vào công quỹ bản xã.

Tiết thứ tám - Đàn ông: Đàn ông con trai trong làng không kể giàu nghèo, ai cũng lấy luân lý mà sửa mình, có nghề nghiệp làm ăn. Người nào lười biếng, du thủ du thực, bất nhân bất nghĩa, trái đạo làm người thì phải phạt truất ngôi hương ẩm.

-Tiết thứ chín - Đàn bà: Đàn bà con gái trong dân, người nào góa bụa hay chưa chồng, ai mà trắng hoa ong bướm làm mất giá trị đi, khán thủ, tuần phiên bắt được thì bị phạt một đồng bạc. Người nào thất tiết, hoang thai thì phải phạt tiền như nộp tiền cheo...

-Tiết thứ mười hai - trộm cắp: trong hương ấp ngoài đồng tiền hoặc có gian phi trộm cắp của công hay tư một tí gì, thúc khinh vật trọng, như là tiền bạc, vật dụng và các giống súc vật, cùng là cây cối tre măng, thanh bông hoa quả, lúa mạ hoa màu... Những kẻ gian phi trong dân bị bắt được quả tang thì phải truất ngôi hương ẩm, người ngoài thì dân phải trình lên quan.

- Tiết thứ mười bốn - Tự tập: trong dân nhà nào tự tập những kẻ gian phi, gá chứa cờ bạc hay làm điều phi pháp mà khán thủ, tuần phiên⁽¹⁾ ẩn nặc không trình hương chính, lý trưởng thì khán thủ, tuần phiên và những người làm điều phi pháp phạm cấm ấy đều có lỗi phải phạt.

- Tiết mười lăm - khách lạ: trong dân, nhà nào có khách lạ đến chơi cách đêm thì phải trình cho khán thủ biết. Nếu không trình, nếu khán thủ, tuần phiên đi tuần soát thấy thì nhà ấy phải phạt. Người lạ ở cách đêm nếu như là người làm ăn lương thiện thì được, nếu như du đảng thì không cho ở.

Hương ước tuy có khác nhau do vùng miền, phong tục, tập quán của từng địa phương nhưng về cơ bản giống nhau ở các điểm:

Thường: Trong làng ai có công thì sẽ được thưởng, tùy theo công lớn, nhỏ sẽ được cho làm khán thủ, trưởng tuần, sung vào “quan viên, chức sắc”⁽²⁾, miễn trừ tạp dịch.

Phạt: Có khá nhiều mức phạt về dân sự đối với những hành vi như: uống rượu say nói càn, xâm phạm đánh người tôn trưởng, ăn cắp gà vịt, bẻ măng tre, con gái chữa hoang... làm cho quan trên quả trách, tổn kém dân làng thì phải phạt. Những người này thường bị làng phạt hai, ba quan tiền kẽm, bị tước bỏ một số quyền lợi như không cho dự chiếu ẩm ở đình làng, công quán; không được sung vào hàng chức sắc, quan viên.

Việc ân, nghĩa: trong làng, không phân biệt gái trai, già trẻ, sang hèn, ai có công lao với làng xã thì lúc còn sống được tôn trọng, khi mất đi dân làng sẽ khắc tên vào bia để nhớ mãi về sau.

Hương ước làng Cổ Ninh (Thái Bình) nói về việc khuyến nông thời ấy như sau: “Toàn dân trong làng bầu ra người giữ phần việc khuyến nông trông coi đề cống, đôn đốc tuần đình tháo nước, đóng nước, khuyến khích việc cày ruộng trồng dâu, tùy thời vụ mà báo cho chủ điền cày cấy, nếu ai thiếu đói thì vay hộ tiền thóc, ai không đủ lực cày cấy thì khuyến khích, đốc thúc. Nếu có kẻ lười nhác rong chơi (bỏ hoang ruộng đất) thì trình làng biết để điều người đến cày cấy, trợ giúp, đến mùa thu hoạch thì chia cho chủ ruộng bốn phần mười thôi”.

Theo tác giả Phạm Ngọc Đức, Xã Dương Liễu (huyện Đan Phượng, Tp. Hà Nội) có bản *Khoán ước* được lập đầu tiên năm 1666 (Cảnh Trị, đời ►

► vua Lê Huyền Tông) có tên “Dương Liễu xã khoán ước” gồm quan viên và “mọi người lớn nhỏ” trong xã cùng nhau đặt ra.

Bản *Khoán ước* này quy định ngay điều đầu tiên: “Nếu ai cậy anh, cậy em, cậy thế, cậy quyền mà ngăn trở làm trái khoán ước thì bị phạt 5 quan tiền cổ, không tha”. Những hành vi không tuân thủ pháp luật, lộng quyền, tố cáo sai, cưới gả mà con không thuận tình, quan viên tự tiện mời khách đến ăn uống hoặc nói năng bừa bãi trong nhà người khác khi có việc... đều bị làng xử phạt với các hình thức khác nhau từ phạt tiền đến không cho ngồi ăn uống cùng, nếu người bị phạt chết con cái phải chịu thay, nếu không làng sẽ không làm đám tang cho.

Hương ước thời phong kiến ở các làng xã Việt Nam lúc bấy giờ rất được tôn trọng. Theo PGS, TS Đinh Khắc Thuân, “*Hương ước* giữ vị trí quan trọng, nó điều chỉnh các quan hệ xã hội, dung hòa giữa tục lệ của làng xã và luật pháp của nhà nước.

Có nhiều *hương ước* thời xưa quy định những điều khoản tương trợ, giúp đỡ nhau trong tình làng nghĩa xóm cùng với việc sử dụng đất công điền hợp lý:

Quả phụ điền và cô nhi điền: ruộng dành trợ cấp cho đàn bà góa và trẻ mồ côi.

- Học điền: ruộng dành trợ cấp cho con nhà nghèo đi học.

- Trợ sưu điền: ruộng dành trợ cấp cho người nghèo đóng thuế.

- Nghĩa điền: ruộng dành trợ cấp cho người nghèo khổ trong thôn xóm.

Sau khi *hương ước*, *khoán ước* được định xong, dân làng ký kết. Có nơi, *hương ước* được trình lên quan trên để xin phê duyệt. Sau khi quan trên xem xét không có gì trái với “phép nước” và chấp thuận



Những công việc trọng đại của làng xưa đều được quy định trong hương ước

thì *hương ước* sẽ có giá trị như những điều luật bắt buộc với những chế tài, phạt vạ tùy theo quy định từng nơi...

Ngày nay, một số làng xã ở Việt Nam, nhân dân đã tự nguyện xây dựng những *quy ước văn hóa* có những điều lệ văn minh, thiết thân, gắn kết với cuộc sống trong tinh thần đoàn kết, mang tính nhân văn, tiến bộ, đậm đà bản sắc văn hóa dân tộc.

Đa phần những *hương ước*, *khoán ước* thời xưa ở các làng xã Việt Nam mang nội dung tích cực, một số đã trải qua quá trình thử nghiệm, được nhân dân, cộng đồng, xã hội, chọn lọc công nhận và mặc nhiên trở thành những thuần phong, mỹ tục. Tuy nhiên, nói cho công bằng thì thời phong kiến ở nước ta, cũng có không ít bản *hương ước* lạc hậu, với những quy định có lợi cho giai cấp thống trị, người giàu có, thậm chí còn mang tính bạo lực, dã man như: tục con gái chữa hoang bị gọt tóc, bôi vôi. Căng nọc⁽³⁾, đóng gông⁽⁴⁾, phạt roi, trượng quá mức đối với những tội nhỏ, vật vãnh. Người chết vì tai nạn hoặc tự tử (không cho để trong nhà), người cơ nhỡ, già yếu,

nghèo khổ (bị phân biệt đối xử), bệnh nan y (bị cách ly không ai chăm sóc). Nạn sưu dịch, nô dịch, đóng tiền, thuế, phí vô tội vạ. Các quan viên, chức sắc dựa vào khoán ước ra sức tận thu, vơ vét sưu thuế từ làng xã, giao nộp cho quan trên khiến nông thôn xơ xác, nông dân nghèo khổ, nông nghiệp tiêu điều... Những *hương ước* đi ngược lại bản chất nhân văn, tinh thần đoàn kết dân tộc, xu thế đổi mới tiến bộ của thời đại thường bị đào thải qua một thời gian ngắn ngủi, trở thành những hủ tục bị nhân dân tẩy chay, xa lánh! ■

Chú thích:

(1) Quan viên, chức sắc: những trí thức khoa bảng, võ quan, chánh phó tổng, lý trưởng, hương trưởng, hương sư, tổng sư và những người bỏ tiền ra mua chức danh ở làng xã.

(2) Khán thủ, tuần phiên: lực lượng bảo vệ làng xã.

(3) Căng nọc: Tội nhân bị trói căng ra giữa hai cây cọc, một trên đầu (trói hai tay), một dưới chân (trói hai chân).

(4) Đóng gông: đeo vào cổ tội nhân một miếng ván bằng gỗ hoặc bằng tre.

Người

ĐÀO HỮU THI

Nhạc sĩ Đào Hữu Thi trưởng thành từ người lính. Tám năm gắn bó với Trường Sơn đã giúp ông trở thành một nhạc sĩ đặc biệt, nhạc sĩ Trường Sơn. Ngoài đề tài viết ca khúc về Trường Sơn, ông đã tiếp cận rất nhanh mọi vấn đề của cuộc sống và sáng tác bắt kịp nhịp sống ở mọi góc nhìn. Với hợp xướng “Ba chiến dịch lịch sử Việt Nam”, nhạc sĩ đã khái quát cả một giai đoạn lịch sử giữ nước hào hùng của dân tộc.



được vang lên trên sóng Đài Tiếng nói Việt Nam và có tới 8 cuộc phỏng vấn của phóng viên VTV - QPVN - VTV “Gõ cửa ngày mới” về tác phẩm hợp xướng “Anh Văn của đồng đội”. Tác phẩm gây sự chú ý đặc biệt của giới truyền thông thời điểm ấy. BTV Hữu Bằng giới thiệu: Nhạc sĩ Đào Hữu Thi được gắn với danh hiệu “Nhạc sĩ của Trường Sơn” với những khúc ca nổi tiếng như “Nỗi nhớ cựu chiến binh”, “Tình em gửi trọn con đường”, hợp xướng “Huyền thoại Trường Sơn”, “Đường Trường Sơn trăm ngã”,... nay lại nổi bật với tác phẩm hợp xướng “Anh Văn của đồng đội”. “Gõ cửa ngày mới” xin trân trọng giới thiệu tác phẩm mới.

Là người lính 23 năm khoác trên mình một màu xanh quân phục - 8 năm sống, chiến đấu trên chiến trường Trường Sơn máu lửa, tôi đau xót, nhớ thương người anh cả của Quân đội nhân dân Việt Nam đã qua

đời lúc 18h09p ngày 4/10/2013. Người đã về với Bác Hồ - Vị lãnh tụ vĩ đại, người cha già của dân tộc Việt Nam. Tôi khóc nức nở, tôi trần trọc khi nghe tin sét đánh về sự ra đi của Đại tướng. Cả đất nước, cả dân tộc từ già đến trẻ, từ miền xuôi đến miền ngược, nhất là những cựu chiến binh của các giai đoạn lịch sử... Một lần nữa, mọi tầng lớp người dân khóc thương một người anh hùng của dân tộc mãi mãi ra đi...

Tôi chìm đắm trong niềm đau thương cùng dân tộc.

Nhưng rồi điều kỳ diệu đã giúp tôi bình tĩnh lại và tự nghĩ: Mình đã có bản hợp xướng người lớn và các cháu thiếu nhi ngợi ca “Anh Văn của đồng đội”. Vậy trước sự ra đi của người anh hùng dân tộc, một vị tướng trong 10 danh tướng của nhân loại, mình phải viết tiếp một tác phẩm mới. Lúc này cả dân tộc đang chìm đắm trong niềm đau thương vô hạn... ►

Ông kể: cuối tháng 12 năm 2012, tôi cùng đoàn cán bộ cao cấp của Hội Truyền thống Trường Sơn thăm lại chiến trường xưa. Sau chuyến đi ấy, nhớ lại mùa khô năm 1973, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã thăm bộ đội Trường Sơn và kiểm tra việc mở tuyến đường lật cánh từ Đông sang Tây Trường Sơn để vận chuyển lớn phục vụ cho mùa xuân 1975, tôi nung nấu, ấp ủ, trăn trở và hoàn thành bản hợp xướng được Đài Tiếng nói Việt Nam thu thanh tháng 12 năm 2012, nhưng rồi đáp chiếu để đó...

Tháng 10 năm 2013, khi “Vị Đại tướng kiệt xuất của mọi thời đại” về cõi vĩnh hằng thì bản hợp xướng đó

► Tôi triền miên, bàng hoàng suy nghĩ... Và ngay trong đêm 5/10/2013, tôi đã lóe lên ý nghĩ phải viết một bài hát nữa để kính dâng lên anh linh Đại tướng.

Trong bản hợp xướng “Anh Văn của đồng đội”, tôi đã không dùng cụm từ Đại tướng Võ Nguyên Giáp, vậy bây giờ viết bài thứ 2 về Đại tướng thì viết như thế nào? Tôi nghĩ nung nấu, đắn đo để tìm ra cách biểu hiện và đặt tên của tác phẩm này như thế nào?

Chiến thắng vang dội, lòng lầy 5 châu, chấn động địa cầu là chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 đã gắn chặt với tên tuổi Võ Nguyên Giáp - cái tên đã đánh thức, cổ vũ, chỉ đường cho các dân tộc thuộc địa vùng lên giải phóng.

Đại tướng Võ Nguyên Giáp từ đây nổi lên là một vị tướng thiên tài, là vị cứu tinh, mở lối cho các dân tộc thuộc địa.

Sau Điện Biên Phủ, Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của dân tộc ta tiếp tục kéo dài trên 20 năm đằng đẵng, khốc liệt khi cuộc chiến tranh phá hoại mở rộng ra miền Bắc bằng không lực Hoa Kỳ “bất khả xâm phạm”. Tổng thống Mỹ - Richard Milhous Nixon đã từng tuyên bố “cho miền Bắc trở về thời kỳ đồ đá”, đỉnh cao của sự khốc liệt là “12 ngày đêm Điện Biên Phủ trên không” (đòn cân não giữa ta và địch).

Bác Hồ vĩ đại đã tiên tri chỉ ra rằng: “Mỹ có thua thì sẽ phải thua dưới bầu trời Hà Nội”. Cuộc chiến với B52 “bất khả xâm phạm” sự ngạo mạn, hùng hổ đã bị chôn vùi bởi 12 ngày đêm - Việt Nam đã lại một lần nữa làm nên Điện Biên Phủ trên không dưới bầu trời Hà Nội.

Vị tướng thiên tài, kiệt xuất đã đến thăm, động

viên, khen ngợi những cán bộ, chiến sĩ phòng không không quân hạ gục uy danh của không lực Hoa Kỳ, bằng chiến công vang dội bắn phá đài bay B52 chưa kịp cất bom đã rơi tại chỗ nơi hồ Hữu Tiệp, làng hoa Ngọc Hà, Hà Nội.

Chiến dịch 12 ngày đêm cuối năm 1972 - trận Điện Biên Phủ trên không, chiến dịch là đòn cân não, chiến dịch cất tiếng gọi mùa Xuân đại thắng.

Một mệnh lệnh in dấu ấn lịch sử của Đại tướng Võ Nguyên Giáp: “Thần tốc! Thần tốc hơn nữa. Táo bạo! Táo bạo hơn nữa...” đã thúc giục cả dân tộc xốc tới, làm nên một mùa Xuân 1975 đại thắng, rực rỡ, huy hoàng...

Ba chiến dịch lịch sử Việt Nam đã viết nên bản hợp xướng hùng ca hoành tráng thật ngắn gọn, cô đọng và

khái quát với lời ca:

“Chín năm làm một Điện Biên

Nên vành hoa đỏ, nên thiên sử vàng

Biết bao đồng đội thương nhớ vui đây

Mười hai ngày đêm Điện Biên Phủ trên không

B52 tan xác dưới bầu trời Hà Nội

Gọi mùa Xuân đại thắng! Thần tốc! Thần tốc!

Thần tốc

Tiến công! Táo bạo! Táo bạo

Diệp trùng đoàn quân, băng băng tới Sài Gòn

Bản hợp xướng hùng ca vang mãi khúc quân hành

Bản hợp xướng hùng ca ba chiến dịch lịch sử Việt Nam.”

Tác phẩm âm nhạc với nội dung gồm 96 ca từ đã viết lên khúc khải hoàn rực rỡ, hoành tráng, khắc họa sâu sắc cuộc kháng chiến cứu nước bằng âm nhạc. ■

BẢ CHỈẾN DỊCH

LỊCH SỬ VIỆT NAM

Stanko Vriego, Anh Văn, Anh Văn
Nhạc và lời: ĐÀO HỮU THI



Đêm 5-10-2013

nhạc sĩ GR.S
Đào Hữu Thi
HỘI NHẠC SĨ VIỆT NAM

HÙNG YÊN:

Hiệu quả trong tuyên truyền cổ động trực quan, đáp ứng nhiệm vụ chính trị của đất nước và địa phương

NGUYỄN THÀNH TRUNG

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng: “Tuyên truyền là đem một việc gì nói cho dân hiểu, dân nhớ, dân theo, dân làm. Nếu không đạt được mục đích đó, là tuyên truyền thất bại”. Thấm nhuần lời dạy của Người, Trung tâm Văn hóa tỉnh Hưng Yên xác định rõ cổ động trực quan là một trong tám hoạt động của công tác tổ chức, xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở; hoạt động cổ động trực quan là hoạt động tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị, nhanh chóng đưa các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đi vào cuộc sống và làm cho các tầng lớp nhân dân dễ nhớ, dễ hiểu, dễ làm...

Trong những năm qua, công tác tuyên truyền cổ động trực quan ở Hưng Yên luôn được quan tâm và là mũi nhọn tạo hiệu quả trong việc



phục vụ nhiệm vụ chính trị của đất nước và địa phương. Công tác này đã thực sự đi vào đời sống xã hội. Các cấp, các ngành và các địa phương trong tỉnh đã xác định công tác tuyên truyền là một bộ phận quan trọng của chiến lược phát triển trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Thông qua công tác tuyên truyền, giúp cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân nhận thức đầy đủ mục đích, ý nghĩa, thấy rõ được vị trí, vai trò và tầm quan trọng của chủ trương - đường lối của Đảng, chính sách - pháp luật của Nhà nước; làm cho mọi người dân nắm vững quyền và nghĩa vụ của mình trong việc chấp hành và thực hiện...

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, các cấp, các ngành, các địa phương và

doanh nghiệp đã đầu tư xây dựng gần 50 dàn tranh hiện đại, kiên cố bằng bê tông, sắt thép... tại khu vực trung tâm, trên tất cả các các tuyến đường vào tỉnh, vào huyện và các địa bàn trọng điểm khác; ngoài ra còn có gần 200 cụm pa nô có diện tích khoảng từ 20 đến 50m² của các ngành như: Chi Cục thuế, Bảo hiểm xã hội, Y tế, các ngân hàng, Sở Giao thông vận tải, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các huyện, thành phố... và khoảng 80 panô theo Chương trình xây dựng Nông thôn mới... Toàn tỉnh có khoảng gần 80 các cổng chào, cổng vào các Sở, ban, ngành, cổng làng... chạy điện tử có hệ thống đèn chiếu sáng và có hệ thống quảng cáo tuyên truyền thường xuyên. Hệ thống này đã được các cơ quan, đơn vị, địa phương khai thác tối đa ►

- hiệu quả sử dụng vào các dịp lễ, tết của quê hương, đất nước, ngày truyền thống của các ngành, đoàn thể...

Ngoài ra, để các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước nhanh chóng đi vào cuộc sống, động viên, cổ vũ nhân dân tại các địa bàn thôn, xóm trong tỉnh thi đua phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội, trên các tuyến đường liên xã, liên thôn, thị trấn thường xuyên tuyên truyền, cổ động trực quan với số lượng hàng ngàn mét vuông pa nô, áp phích, bảng tường, băng cờ, biểu ngữ chào mừng mỗi khi có các sự kiện trọng đại của quê hương, đất nước.

Hoạt động tuyên truyền cổ động và triển lãm trên địa bàn tỉnh Hưng Yên không ngừng phát triển, không dừng lại ở Nhà triển lãm, Nhà truyền thống, Bảo tàng tại địa phương... mà còn tham gia triển lãm lưu động tại các địa bàn cơ sở trong tỉnh và tham gia triển lãm cấp khu vực, quốc gia...

Công tác tuyên truyền, cổ động trực quan đã góp phần tạo sự phấn khởi trong cán bộ, đảng viên và nhân dân, tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng, sự điều hành của Nhà nước. Trên cơ sở đó, tăng cường sự đoàn kết, thống nhất trong nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong việc triển khai các phong trào thi đua yêu nước, phong trào thi đua lao động sản xuất và xây dựng Nông thôn mới...

Mặt khác, công tác tuyên truyền, cổ động trực quan còn góp phần tích cực trong việc tuyên truyền đẩy mạnh việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”;



phong trào đền ơn đáp nghĩa; phong trào xây dựng gia đình văn hóa, làng văn hóa; công tác đấu tranh chống các hành vi tham nhũng, lãng phí, phòng chống các tệ nạn xã hội, cổ vũ những tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội lần thứ XII của Đảng và nghị quyết đại hội đảng các cấp.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được thì công tác tuyên truyền cổ động trực quan ở Hưng Yên cũng gặp những khó khăn như ít kinh phí đầu tư; đội ngũ làm tuyên truyền từ tỉnh đến cơ sở còn thiếu chưa đáp ứng kịp thời khối lượng công việc.

Việc triển khai, thực hiện công tác xã hội hóa tuyên truyền cổ động trực quan giữa các ban ngành, đoàn thể chưa đều; chưa khai thác được nguồn xã hội hóa, Nhà nước vẫn phải chi phí gần như toàn bộ. Nhiều vị trí đã không phù hợp hoặc bị che lấp bởi các công trình xây dựng, cây xanh, hiệu quả truyền tải thông tin thấp, hình thức chưa tương xứng với nội dung, gây lãng phí ngân sách, tốn nhiều diện tích sử dụng đất. Kích thước, tiêu chuẩn kỹ thuật, vị trí treo dựng bảng còn chưa

đồng bộ, chưa khoa học, tính thẩm mỹ chưa cao, nội dung, hình thức bảng tin tại các khu dân cư còn nghèo nàn, chính sách khuyến khích xã hội hóa chưa phù hợp và thiếu kịp thời.

Để công tác tuyên truyền cổ động trực quan ngày càng đạt chất lượng và hiệu quả cao xin đưa ra kiến nghị giải pháp sau:

Tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền trong việc thực hiện công tác tuyên truyền cổ động trực quan trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội; tiếp tục quán triệt các nội dung cơ bản về công tác tuyên truyền cổ động trực quan trong tình hình mới, thực sự coi trọng công tác tuyên truyền cổ động trực quan trong việc phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ động tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành nhiều văn bản quản lý, chỉ đạo, thanh tra kiểm tra và hướng dẫn kịp thời, thường xuyên, khuyến khích công tác xã hội hóa trong việc tuyên truyền cổ động và có chính sách khuyến khích thỏa đáng về tinh thần và vật chất đối với đội ngũ làm công tác tuyên

(Xem tiếp trang 59)

Thực hiện các tiêu chí về văn hóa trong xây dựng Nông thôn mới ở Hà Giang

HOÀNG TUỆ

Hà Giang là tỉnh vùng cao, biên giới, cực Bắc của Tổ quốc, diện tích đất tự nhiên toàn tỉnh 7.914,9 km²; trong đó 72% diện tích toàn đồi, núi đá cao, bị chia cắt bởi nhiều khe sâu, địa hình hiểm trở. Tỉnh có 11 huyện, thành phố; 195 xã phường, thị trấn gồm 2.071 thôn, bản, tổ dân phố. Trong đó 7 huyện biên giới với 34 xã, thị trấn nằm dọc tuyến biên giới Việt - Trung (127 thôn, bản giáp biên) với 277,556km đường biên giới tiếp giáp nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa. Dân số toàn tỉnh gần 90 vạn người, gồm 19 dân tộc, trong đó dân tộc Mông chiếm tỷ lệ 31,4%; Tày 26,4%; Dao 15,4%; Kinh 11%, Nùng 9,8% còn lại là các dân tộc khác. Dân cư phân bố không đều, mỗi vùng mang một nét riêng về kinh tế - xã hội và phong tục, tập quán.

Hà Giang là một trong những tỉnh điều kiện kinh tế - xã hội thuộc loại đặc biệt khó khăn của cả nước, kinh tế nông nghiệp đóng vai trò rất quan trọng trong nền kinh tế của tỉnh, lao động trong lĩnh vực nông nghiệp chiếm trên 80% tổng lao động xã hội, trong khi đó phương thức sản xuất nông nghiệp thấp, kết cấu hạ tầng nông thôn cơ bản còn thiếu, trình độ mọi mặt của người nông dân chưa cao, đời sống bà con còn gặp



Tuyến đường liên thôn, liên xã Bản Díu, huyện Xín Mần (Hà Giang) được bê tông hóa.

nhiều khó khăn. Với điều kiện như vậy, việc triển khai thực hiện Chương trình xây dựng Nông thôn mới của tỉnh Hà Giang là hết sức cấp thiết. Nghị quyết Đại hội XV Đảng bộ tỉnh Hà Giang đã đặt ra nhiệm vụ xây dựng Nông thôn mới là một trong tám đột phá, một trong mười lăm nhiệm vụ trọng tâm của Đảng bộ trong nhiệm kỳ 2010-2015.

Sau một thời gian tổ chức thực hiện Bộ tiêu chí xây dựng Nông thôn mới, đến hết năm 2017, tỉnh Hà Giang có 23/177 xã được công nhận đạt chuẩn Nông thôn mới, số tiêu chí đạt bình quân toàn tỉnh là 9,3 tiêu chí/xã, có 6 xã đạt từ 11-15 tiêu chí; 21 xã đạt từ

10 đến 14 tiêu chí; có 125 xã đạt từ 5 đến 9 tiêu chí và 3 xã đạt dưới 5 tiêu chí.

Trong 19 tiêu chí xây dựng Nông thôn mới, có 02 tiêu chí số 06 (cơ sở vật chất văn hóa) và 16 (về lĩnh vực văn hóa) được thực hiện hiệu quả, cụ thể: 100% các xã đã có quy hoạch xây dựng nông thôn mới được phê duyệt. Đến nay, số xã đạt tiêu chí số 06 có tỷ lệ là 16,9%, đạt tiêu chí số 16 là 20,3%; tỷ lệ số xã có trung tâm văn hóa, thể thao xã là 16,9%; tỷ lệ số thôn có Nhà văn hóa, nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng là 17,7%; tỷ lệ số xã có điểm vui chơi giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định là 16,9%. Số làng, ►

► bản (tổ dân phố) đạt tiêu chí văn hóa theo quy định là 853 làng (đạt tỷ lệ 41,2%); 101.797 hộ gia đình được công nhận Gia đình văn hóa, đạt tỷ lệ 57,9%.

Bên cạnh việc hướng dẫn thực hiện các tiêu chí văn hóa trong Bộ tiêu chí xây dựng Nông thôn mới, ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch còn chỉ đạo các đơn vị chuyên môn tổ chức tuyên truyền về nhiệm vụ xây dựng Nông thôn mới. Về cổ động trực quan, đã tổ chức cắt dán và treo mới được 8.590 cum pano, băng rôn, khẩu hiệu và hàng ngàn cờ chuoối, cờ đuôi nheo; tổ chức được trên 4.200 buổi biểu diễn văn nghệ, 6.885 buổi chiếu phim lưu động, xây dựng 9 phim tài liệu chuyên đề kết hợp với tuyên truyền mô hình Nông thôn mới.

Có thể nói, trong thời gian qua, Hà Giang nói riêng và cả nước nói chung đã thực sự bắt tay, dồn toàn lực vào thực hiện nhiệm vụ xây dựng Nông thôn mới, với mục tiêu tạo sự thay đổi rõ nét về đời sống vật chất và tinh thần cho người nông dân. Tuy nhiên, để thực hiện 02 tiêu chí về văn hóa

thực sự hiệu quả, thiết nghĩ, trong thời gian tới, chúng ta cần thực hiện một số nội dung sau:

Một là, đẩy mạnh công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức, phù hợp với bối cảnh từng vùng, miền đúng trình độ tiếp cận của người dân. Nội dung tuyên truyền “dễ nghe, xem, dễ hiểu, dễ nhớ”.

Hai là, bố trí, phân bổ vốn của chương trình cho cơ sở hàng năm cần được xem xét đến nhu cầu xây dựng, phát triển thiết chế văn hóa, thể thao, bảo tồn phát huy giá trị văn hóa, đạo đức truyền thống tốt đẹp các dân tộc.

Ba là, lựa chọn, phân công cán bộ phụ trách lĩnh vực văn hóa - xã hội có trình độ, kinh nghiệm và nhiệt huyết để duy trì, phát triển phong trào cơ sở.

Bốn là, tăng cường, vận động công tác xã hội hóa đầu tư cơ sở vật chất và tổ chức các hoạt động tại cơ sở.

Năm là, tích cực kêu gọi xã hội hóa các thiết chế văn hóa ở cơ sở, đặc biệt là từ các nguồn tài trợ và chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa. ■

Hiệu quả trong...

(Tiếp theo trang 57)

truyền, củng cố, hoàn thiện bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ, đặc biệt là cán bộ tuyên truyền cổ động cấp xã, phường, thị trấn, đảm bảo chất lượng của hệ thống tuyên truyền.

Tiếp tục trang bị và đầu tư các phương tiện tuyên truyền cần thiết cho việc triển khai các hoạt động tuyên truyền cổ động trực quan ở cơ sở; tập trung ưu tiên tuyên truyền cho các xã nghèo, các xã cách xa trung tâm tỉnh...

Tiếp tục hoàn thiện các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện xã hội hóa về văn hóa nói chung, về tuyên truyền cổ động trực quan nói riêng; tăng cường công tác quản lý nhà nước về hoạt động thông tin tuyên truyền cổ động theo đúng Luật Báo chí, Luật Quảng cáo và Luật Sở hữu trí tuệ; nhà nước tiếp tục tăng cường đầu tư kinh phí, phương tiện kỹ thuật, thiết bị cho hoạt động tuyên truyền cổ động trực quan.

Nội dung tuyên truyền phải sát với thực tiễn cuộc sống và quan trọng là kịp thời đối với chủ trương, đường lối của Đảng. Đặc biệt, cần có những cách thức tuyên truyền cổ động phù hợp với trình độ trong khu dân cư. Có như vậy, công tác tuyên truyền cổ động trực quan trên địa bàn tỉnh Hưng Yên sẽ nâng cao được chất lượng và đạt được những yêu cầu đề ra trong tình hình mới. ■



Xây dựng Làng Văn hóa du lịch tiêu biểu gắn với xây dựng Nông thôn mới ở thôn Nậm Dăm (Quảng Bạ)



DU LỊCH NÔNG THÔN:

Tiềm năng chưa được khai thác

TRẦN TRỌNG TRIẾT

Xã hội càng hiện đại thì con người càng có nhu cầu sống gần gũi, giao hòa với thiên nhiên. Chính vì vậy, những năm gần đây, du lịch xanh, du lịch sinh thái gắn liền với nông thôn bắt đầu “soán ngôi” các loại hình du lịch khác. Và với Bạc Liêu, một địa phương có nhiều thế mạnh về du lịch nông thôn thì việc đi tìm lời giải cho bài toán đánh thức tiềm năng du lịch nông thôn đang là vấn đề cấp thiết!

Thời gian qua, Bạc Liêu đã tìm kiếm những giải pháp thiết thực nhằm phát huy tối đa những tiềm năng sẵn có, tạo động lực phát triển đồng bộ các loại hình du lịch theo quy hoạch tổng thể phát triển du lịch giai đoạn 2015-2020, tầm nhìn 2030. Trong đó, nhiệm vụ vực dậy lợi thế du lịch nông thôn để tạo ra sự đồng bộ, giảm dần khoảng cách phát triển du lịch giữa thành thị và nông thôn trở nên bức thiết khi du lịch được xem là ngành kinh tế động lực của tỉnh nhà.

Du lịch nông thôn là loại hình khai thác các vùng nông thôn như một nguồn tài nguyên quý giá cần được

bảo tồn, phát huy nhằm đáp ứng lâu dài cho nhu cầu của cư dân đô thị trong việc tìm kiếm không gian yên tĩnh và giải trí ngoài trời, thỏa mãn nhu cầu hưởng thụ có liên quan đến yếu tố con người gắn với thiên nhiên. Điều này được thể hiện sinh động thông qua các chuyến tham quan danh thắng, thưởng thức cảnh quan nông thôn và du lịch nông nghiệp. “Điểm hẹn văn hóa” Bạc Liêu có khá nhiều những danh lam thắng cảnh đẹp như: vườn nhãn cổ, vườn chim Lập Điền, huyện Đông Hải; vườn chim Phong Thạnh Tây, thị xã Giá Rai; vườn chim huyện Phước Long... Đặc biệt, vườn chim Bạc Liêu, phường Nhà Mát, TP.Bạc Liêu nằm ngay ▶



► trung tâm thành phố đang được đầu tư khai thác phát triển. Chưa hết, các vùng sinh thái rừng phòng hộ ven biển; các trang trại nuôi trồng của các hộ gia đình, hợp tác xã, doanh nghiệp; làng nghề làm nông cụ Ngan Dừa, huyện Hồng Dân, làng nghề đan lát Vĩnh Phú Đông, huyện Phước Long, làng nghề chế biến thủy sản thị trấn Gành Hào, làng nghề truyền thống muối Kinh Tư - Long Điền Tây, huyện Đông Hải, tuyến đường sông Vàm Léo, huyện Vĩnh Lợi... cũng góp phần tạo nên sự phong phú, đa dạng cho bức tranh du lịch nông thôn và đang được tỉnh định hướng đầu tư để phát huy tối đa lợi thế.

Du lịch nông thôn còn gắn liền với những phong tục, tập quán đặc sắc. Và đây cũng chính yếu tố cốt lõi khi du khách tìm về với du lịch sinh thái nông thôn. Tuy nhiên, đến thời điểm này, các địa phương vẫn chưa tìm ra hướng đi thích hợp nhất để đánh thức những tiềm năng đang “ngủ vùi”.

Phát triển du lịch nông thôn ở những vùng ven đô

sẽ tạo ra những sản phẩm du lịch đặc thù tăng thu nhập cho người dân trong thời gian nông nhàn, góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho bà con. Sự phát triển này sẽ “giải phóng” sức lao động dư thừa trong cơ cấu lao động xã hội, đồng thời khoác thêm áo mới cho những vùng quê nghèo khó! Và giải pháp căn cơ để phát triển du lịch nông thôn là đầu tư phải gắn với bảo tồn các công trình lịch sử, văn hóa, các hoạt động truyền thống về văn hóa dân gian, lễ hội thông qua sự quan tâm của du khách. Còn gì thú vị hơn khi được tự mình trải nghiệm đời sống văn hóa nông thôn thông qua việc lưu trú tại nhà dân, cùng họ sinh hoạt, tham quan, mua sắm các sản phẩm làng nghề truyền thống; giao lưu với các nghệ nhân; cùng người dân tái hiện lại lịch sử - văn hóa nông thôn thông qua các buổi trình diễn Đờn ca tài tử, nói thơ Bạc Liêu, hò chèo ghe; cùng tham quan cảnh quan sông nước hữu

tình và thưởng thức những món ăn tươi, ngon do tự mình chế biến.

Khi du lịch nông thôn phát triển sẽ kéo theo sự tăng trưởng về kinh tế - xã hội, phục hồi môi trường sinh thái tại địa phương, ý thức văn hóa của người dân theo đó cũng tự giác tăng cao. Đặc biệt, phong trào “Người người làm du lịch, nhà nhà làm du lịch” sẽ càng sôi động, người dân nông thôn sẽ ý thức hơn, mạnh dạn hơn trong đầu tư mở rộng quy mô, phát triển các loại hình du lịch nông thôn như nhà hàng nông gia tại một số cơ sở đã có thương hiệu: quán “Hai Lúa”, cà phê “Hương Quê”, “Hương Đồng”, “Sông Quê”, “Quê Biển”, bánh xèo “A Mật”...

Để đa dạng hóa các sản phẩm du lịch đặc thù, tạo ra lợi thế cạnh tranh lành mạnh về du lịch trong vùng liên kết, thiết nghĩ, thời gian tới, Bạc Liêu cần quan tâm đầu tư có chiều sâu, trọng tâm, trọng điểm để đánh thức tiềm năng, khai thác một cách có hiệu quả các thế mạnh của du lịch nông thôn. ■

Về Trà Quế xem cách trồng rau

LÊ QUỐC KỲ

Cách phố cổ Hội An hơn 3km về phía Bắc, làng rau Trà Quế thuộc xã Cẩm Hà (TP.Hội An, tỉnh Quảng Nam) đã có hàng trăm năm tuổi được bao bọc bởi hai nhánh sông Đế Vĩng và Đầm Rong, quanh năm xanh tốt trên vùng cát trắng.

62

Bà Nguyễn Thị Huê (76 tuổi) là cư dân của làng rau đã 60 năm gắn bó với nghề cho hay, làng rau Trà Quế ngon có tiếng với hương vị đặc trưng nhờ người nông dân nơi đây bón cho rau các loại rong như rong cây, rong chôn, rong chèo, rong vệt, rong trứng,... Người dân chỉ cần vớt rong dưới sông lên mà lót vào luống đất trồng rau, không cần nhiều các loại phân khác cũng đủ cung cấp dinh dưỡng cho rau, tạo nên sắc thái riêng. Làng rau Trà Quế có gần 30 chủng loại rau ăn lá và rau gia vị với nhiều màu sắc như húng, é, tía tô...

Giờ đây, rau sống Trà Quế trở thành một thương



Bón rau bằng rong ở vườn rau Trà Quế.

hiệu nổi tiếng được Cục Sở hữu trí tuệ (Bộ Khoa học và Công nghệ) cấp giấy chứng nhận nhãn hiệu tập thể. Thị trường cung cấp rau sống Trà Quế đã vươn tầm ra khỏi khu vực Quảng Nam, có mặt tại các siêu thị ở thành phố Đà Nẵng, thành phố Hồ Chí Minh,... Bên cạnh đó, làng rau Trà Quế cũng là một điểm du lịch độc đáo cho du khách trong và ngoài nước. Người Trà Quế có cách làm du lịch riêng của họ, theo kiểu "homestay" (nghĩa là du

khách cùng ăn, cùng ở, cùng làm với người dân). Họ sắm những bộ áo quần nông dân với màu nâu, dép lê, nón lá và dựng những ngôi nhà dành cho du khách nghỉ ngơi. Du khách sẽ được người trồng rau bày cho cách cuốc đất, vun hàng, bón rong, trồng rau, tưới nước... Song trước khi xuống các vườn rau để làm nông dân, du khách sẽ xem các loại rau Trà Quế đã trồng. Sau khi làm nông dân xong, du khách có thể theo gia chủ về nhà nghỉ trưa, đồng



► thời chế biến và thưởng thức những món ăn đặc sản từ rau Trà Quế, rồi mắc võng hoặc nằm trên những chiếc chõng tre ngoài vườn mát mẻ để nghỉ ngơi, trao đổi, đọc sách, thư giãn trong không gian yên ắng của miền quê yên tĩnh.

Hằng ngày, có rất nhiều lượt khách trong và ngoài nước đến Trà Quế thăm quan và cùng làm... nông dân. Nhiều học sinh, sinh viên cũng có dịp trải nghiệm về cuộc sống nhà nông, thực hành công việc làm ra sản phẩm nông nghiệp. Đặc biệt, du khách ngoại quốc rất thích thú cách trồng rau “thủ công” ở đây bởi nó rất khác so với cách trồng rau tại những nước “công nghiệp” của họ. ■



THỂ THAO THÀNH TÍCH CAO ĐẮK LẮK:

Chinh phục những đỉnh cao

NGUYỄN VĂN SANG

Nhờ có chiến lược đầu tư đúng đắn, khoa học, thể thao thành tích cao Đăk Lăk đã gặt hái được những kết quả đáng tự hào tại các đấu trường trong nước và khu vực, qua đó khẳng định được vị thế là địa phương có phong trào thể thao phát triển mạnh của khu vực Tây Nguyên.

Đầu tư có trọng tâm

Trong số các môn thể thao, gồm: điền kinh, cử tạ, Boxing, Kick Boxing, võ cổ

truyền, Wushu, bắn súng, bắn cung, đua thuyền, Karatedo, bóng chuyền nam, bóng đá nam, bóng chuyền nữ... Trung tâm không đầu tư theo kiểu dàn trải mà tập trung khai thác các môn vốn là tiềm năng, thế mạnh của Đăk Lăk như bắn cung, Kick Boxing, Karatedo...

Trên cơ sở định hướng đó, Trung tâm phối hợp với Trường Năng khiếu Thể dục thể thao về các địa phương, tìm kiếm vận động viên (VĐV) có tố chất phù hợp với từng bộ môn để tập trung huấn luyện, đào tạo. Quá trình tuyển chọn, sàng lọc VĐV đã diễn ra từ 3 - 5 năm về trước. Với phương châm "Không chạy theo số lượng, tập trung cho chất lượng",

các tuyển trạch viên tuyển chọn mỗi bộ môn không quá 10 gương mặt năng khiếu. Chính vì vậy, ở môn Kick Boxing và bắn cung, mỗi đội tuyển chỉ có 9 VĐV, riêng ở bộ môn Karatedo là 6 VĐV. Tuy lực lượng mỏng, song hơn hai chục VĐV ở các môn này đều được đánh giá là rất triển vọng. Đơn cử như ở môn bắn cung có cung thủ Nguyễn Thị Hải Châu, môn Kick Boxing có võ sĩ Phạm Bá Hợi và Karatedo có Tăng Quốc Tuấn...

Xác định công tác huấn luyện có ý nghĩa then chốt, quyết định, giúp thể thao thành tích cao Đăk Lăk thành công ở các đấu trường nên Trung tâm đã cất công tìm kiếm, chiêu mộ những huấn luyện viên (HLV) có trình độ chuyên môn, tâm huyết, trách nhiệm đảm nhận công tác huấn luyện các môn mũi nhọn trên. Ở môn bắn cung, HLV Phạm Thị Phương Anh, người đã nhiều năm gắn bó với bộ môn này được Trung tâm chiêu mộ từ Hải Phòng về đảm nhiệm hướng dẫn các VĐV. Ở môn Kick Boxing, HLV Lưu Hồ Điệp, vốn xuất thân từ VĐV và là thành viên Ban huấn luyện đội tuyển Việt Nam được mời dẫn dắt. Bộ môn Karatedo do HLV dày dặn kinh nghiệm Nguyễn Văn Bảo hướng dẫn.

Song song với quá trình tuyển chọn VĐV, HLV các bộ môn trên, Trung tâm còn quan tâm đầu tư kinh phí, xây dựng cơ sở vật chất, đáp ứng yêu cầu tập luyện; có chế độ đãi ngộ xứng đáng, giúp ▶



Võ sinh Karatedo huyện Krông Pắc biểu diễn võ thuật.



Các võ sĩ tại Giải vô địch cúp các câu lạc bộ mạnh karatedo quốc gia năm 2017

- VĐV yên tâm tập luyện, cống hiến cho thể thao đỉnh cao tỉnh nhà.

Mùa vàng của thể thao thành tích cao

Chiến lược đầu tư đúng đắn cho các môn thể thao mũi nhọn cũng đến ngày gặt hái quả ngọt khi năm 2017, các đội tuyển trên tham gia các giải đấu ở đấu trường trong nước và khu vực đều đạt những thành tích cao. Cụ thể, Kick Boxing, bộ môn tiên phong, xuất quân đầu tiên của năm 2017 tham dự Giải vô địch Cúp Kick Boxing nam nữ toàn quốc diễn ra vào tháng 3-2017 tại Bình Phước đã đoạt 2 Huy chương Vàng, 1 Huy chương Đồng. Các VĐV đem vinh quang về cho tỉnh nhà là Phạm Bá Hợi (Huy chương Vàng hạng cân dưới 54kg nam, nội dung Low Kick),

Nguyễn Thị Quỳnh (Huy chương Vàng hạng cân dưới 46kg nữ, nội dung Low Kick) và Nguyễn Như Tèo (Huy chương Đồng, hạng cân dưới 54kg nam, nội dung Fulcontact).

Hành trình chinh phục, sưu tầm huy chương của thể thao thành tích cao Đắk Lắk tiếp nối khi đội tuyển bắn cung “xung trận”, tham gia Giải vô địch bắn cung trẻ toàn quốc (tổ chức vào tháng 7-2017 tại Hải Dương) và lập nên kỳ tích đoạt 3 Huy chương Vàng, 8 Huy chương Bạc, 5 Huy chương Đồng. Trong đó, cung thủ Nguyễn Thị Hải Châu đã xuất sắc phá vỡ kỷ lục quốc gia nội dung cung 3 dây 30 mét.

Tất cả 9 VĐV đội tuyển bắn cung của tỉnh đều đạt danh hiệu kiện tướng quốc gia. Môn Karatedo có 4 VĐV

và Kick Boxing khiêm tốn hơn cũng có 2 VĐV đạt kiện tướng quốc gia.

Ở môn Karatedo, các võ sĩ tham dự Giải vô địch các câu lạc bộ mạnh Karatedo quốc gia do Đắk Lắk đăng cai tổ chức vào tháng 7-2017 đã đoạt 2 Huy chương Vàng, 2 Huy chương Bạc và 4 Huy chương Đồng, đóng góp vào bảng vàng của thể thao thành tích cao của Đắk Lắk. Ngoài ra, ở đấu trường khu vực, võ sĩ Tăng Quốc Tuấn còn đoạt 2 Huy chương Đồng tại giải Vô địch Karatedo Đông Nam Á năm 2017.

Những thành tích đáng tự hào của các môn thể thao thể mạnh, mũi nhọn này thời gian qua là cơ sở để người hâm mộ tin tưởng, kỳ vọng thể thao thành tích cao Đắk Lắk sẽ tiếp tục làm nên những kỳ tích trong năm 2018. ■

Phát triển phong trào tập luyện Võ cổ truyền trong các trường phổ thông

NGUYỄN TOÀN



Võ cổ truyền - Di sản cần gìn giữ

Tổng cục Thể dục Thể thao (TDTT) vừa ban hành Kế hoạch tổ chức tập huấn 03 bài Võ cổ truyền “Căn bản công pháp” và phát triển phong trào tập luyện Võ cổ truyền trong các trường phổ thông năm 2018.

Đối tượng được tập huấn là cán bộ, huấn luyện viên, giáo viên TDTT của ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch, ngành Giáo dục và Đào tạo thuộc 63 tỉnh, thành phố trên cả nước.

Địa điểm tổ chức tập huấn tại 03 khu vực Bắc, Trung, Nam, mỗi lớp dự kiến có khoảng 100-120 học viên, mỗi tỉnh, thành phố được cử 5-6 học viên (01 cán bộ TDTT của ngành Giáo dục

và Đào tạo, 01 cán bộ TDTT ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch, 03-04 giáo viên các trường phổ thông) tham dự.

Khu vực phía Bắc sẽ tổ chức tại tỉnh Hải Dương, dự kiến thời gian từ ngày 09-15/7/2018; khu vực miền Trung - Tây Nguyên sẽ tổ chức tại tỉnh Thừa Thiên Huế, dự kiến từ ngày 17-23/9/2018 và khu vực phía Nam sẽ tổ chức tại tỉnh Bình Dương, dự kiến từ ngày 22-28/10/2018.

Các học viên tham gia lớp tập huấn sẽ được trang bị các kiến thức về việc xây dựng kế hoạch phát triển phong trào tập luyện Võ cổ truyền cho thanh thiếu niên, học sinh trong các trường phổ thông; hướng dẫn phương pháp huấn

luyện môn Võ cổ truyền; tập huấn - trao đổi kinh nghiệm công tác phổ biến 03 bài Võ cổ truyền “Căn bản Công pháp” cho học sinh các trường phổ thông và công tác phát triển môn Võ cổ truyền.

Lớp tập huấn nằm trong Chương trình phối hợp giữa Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch với Bộ Giáo dục và Đào tạo về chỉ đạo, quản lý, tổ chức công tác giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trường học giai đoạn 2016-2020. Qua lớp tập huấn, sẽ góp phần đẩy mạnh phong trào học sinh các trường phổ thông tập luyện môn Võ cổ truyền, nâng cao sức khỏe, tâm vóc, thể lực và giáo dục nhân cách, đạo đức, văn hóa truyền thống cho học sinh. ■

XÃ PHÚ ĐỨC, HUYỆN TAM NÔNG:

Hiệu quả hoạt động của các Câu lạc bộ Gia đình phát triển bền vững

TRẦN TRỌNG TRUNG

Những năm gần đây, các Câu lạc bộ (CLB) Gia đình phát triển bền vững và Nhóm phòng, chống bạo lực gia đình ở huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp được thành lập và đi vào hoạt động, đạt kết quả đáng ghi nhận. Từ đó, đã gắn kết, dung hòa mối quan hệ gia đình cho các cặp vợ chồng có những bất hòa, rạn nứt trong hôn nhân, đẩy lùi những xung đột, bạo lực trong từng gia đình.

Vợ chồng anh Nguyễn Văn Khổng (SN 1976) và chị Nguyễn Thị Tuyết Oanh hiện đang sinh sống thật đầm ấm và hạnh phúc bên cạnh hai đứa con nhỏ ở ấp K8, xã Phú Đức. Hằng ngày, anh Khổng cần mẫn chăm sóc 4ha ruộng lúa, còn chị Oanh thì lo việc nội trợ và bán quán nước giải khát tại nhà để kiếm thu nhập nuôi 2 đứa con đang học lớp 9 và lớp 10. Vợ chồng chị Oanh, anh Khổng không còn cãi vã, đánh nhau như trước nữa... Chị Tuyết Oanh vui vẻ bày tỏ: “Trước kia, chưa tham gia CLB, vợ chồng tôi



đánh lộn, cãi vã nhau dữ lắm. Gây lộn rồi tôi giận chồng bỏ về nhà mẹ đẻ, còn chồng tôi đi nhậu say sưa... Bây giờ, tham gia CLB được hướng dẫn nhiều điều hay, việc tốt: chồng tôi đã biết lo cho gia đình, làm phụ tiếp vợ, dạy dỗ con cái học hành. Gia đình tôi bây giờ đã hạnh phúc”.

Anh Nguyễn Văn Khổng chia sẻ: “Lúc trước, tôi hay ăn nhậu với bạn bè rồi về đánh đập vợ con. Sau tham gia CLB rồi thì không còn đánh đập nữa mà chỉ thú làm ăn với vợ để lo cho hai đứa con ăn học. Hai đứa, một đứa học lớp 10, một đứa học lớp 9 rồi, gia đình cũng đầm ấm, vui vẻ. Lúc mình chưa vô CLB thì vợ chồng

đánh lộn hoài. Từ ngày vô CLB, vợ chồng không còn cự cãi nữa mà lo làm ăn: chồng đi đồng rẫy phân, xị lúa thì vợ làm ở nhà. Ngày nào mình ở nhà thì giúp vợ nhặt rau, nấu cơm, nấu nước, chứ không còn đi chơi như lúc trước nữa”

CLB Gia đình phát triển bền vững ấp K8 được thành lập năm 2016 với 26 cặp vợ chồng thành viên tham gia sinh hoạt định kỳ 2 tháng một lần. Trong đó, có 50% cặp vợ chồng hạnh phúc và 50% cặp vợ chồng có biểu hiện bạo lực gia đình. Mỗi lần sinh hoạt, CLB đều có các chủ đề như: xây dựng gia đình hạnh phúc, nuôi con khỏe dạy con ngoan, dân số - kế hoạch hóa gia đình, chăm



Hội thi văn nghệ các CLB “Gia đình phát triển bền vững” năm 2018 với chủ đề “Gia đình - Nguồn lực và trách nhiệm trong phòng, chống bạo lực gia đình”.

► sức khỏe phòng, chống bạo lực gia đình, bình đẳng giới, phòng ngừa các loại tội phạm và tệ nạn xã hội, an toàn giao thông, hướng nghiệp dạy nghề, giúp nhau phát triển kinh tế gia đình... Những lần sinh hoạt, các thành viên đều tham gia đầy đủ và đóng góp nhiều ý kiến xây dựng thiết thực và bổ ích... Ông Phan Hùng Dũng - Chủ nhiệm CLB Gia đình phát triển bền vững ấp K8 cho biết: “Cứ 2 tháng, chúng tôi họp 1 lần, thông qua báo cáo hàng tháng. Chúng tôi ngồi uống nước rút kinh nghiệm, đánh giá lại mặt mạnh, mặt yếu trong cách sinh hoạt. Từ chỗ đó mà mấy cặp vợ chồng cũng rút ra

được những bài học bổ ích. Nhiều cặp vợ chồng từng không chí thú làm ăn đến nay đã lo làm ăn. Riêng CLB thì ngày càng phát triển theo hướng bền vững...”.

Xã Phú Đức hiện có 3 CLB Gia đình phát triển bền vững ở 3 ấp. Mỗi CLB có từ 20 - 30 gia đình thành viên. Các CLB đều được trang bị 1 tủ sách pháp luật, gồm 27 đầu sách các loại phục vụ công tác tuyên truyền về phòng chống bạo lực gia đình. Trong thời gian qua, các CLB Gia đình phát triển bền vững trong xã đã tham gia hòa giải thành công 100% số vụ liên quan đến bạo lực gia đình, tư vấn cho 5 trường hợp (cả người bị bạo

lực lẫn người gây ra bạo lực), giúp họ có những lựa chọn hướng đi đúng và thích hợp, không còn xảy ra bạo lực gia đình mà chăm lo làm ăn, phát triển kinh tế, nuôi dạy con cái, xây dựng gia đình hạnh phúc... Ông Nguyễn Văn Dũng - Phó Bí thư Đảng ủy kiêm Phó Chủ tịch UBND xã Phú Đức nhận xét: “Hoạt động của các CLB ở địa phương rất tốt và hiệu quả. Nhờ có tuyên truyền, vận động của các CLB mà ý thức của người dân được nâng lên, những gia đình có nguy cơ vi phạm pháp luật trước đây họ đã ý thức không nên vi phạm pháp luật, hạn chế việc bạo lực gia đình ở địa phương. Tình hình trật tự xã hội và tệ nạn xã hội đã giảm dần; các hộ chưa lo làm ăn đến nay đã có công ăn việc làm, cố gắng phát triển kinh tế gia đình... Từ đó, góp phần phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội ở địa phương; góp phần thực hiện tốt các tiêu chí xây dựng Nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020. Các CLB gia đình phát triển bền vững hoạt động tốt sẽ giúp người dân nâng cao ý thức chấp hành, thực hiện đường lối - chủ trương của Đảng, chính sách - pháp luật của Nhà nước góp phần xây dựng nếp sống văn hóa, gia đình văn hóa. ■

Điểm sáng thực hiện nếp sống..

(Tiếp theo trang 35)

Ông Bùi Ngọc Kiên, Phó Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc xã cho biết, trong khu hỏa táng - cải táng, các ngôi mộ được xây sẵn theo hàng, theo lối. Do đó, việc chôn cất theo thứ tự chứ không có chuyện chọn chỗ đẹp, chọn hướng như trước kia”. Ở địa phương, việc thay đổi một tập quán không phải là

chuyện dễ. Do đó, cùng với việc xây dựng nghị quyết chuyên đề về thực hiện nếp sống văn hóa trong việc tang, thời gian qua, chính quyền xã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động người dân xây dựng nếp sống văn minh thông qua loa truyền thanh, trong các hội nghị, các tổ chức hội, đoàn thể và xuống tới từng

thôn dân cư; đồng thời nêu cao vai trò gương mẫu, đi đầu của cán bộ, đảng viên trong việc thực hiện nếp sống văn minh, tang lễ... tạo sức lan tỏa, được nhiều địa phương học tập, làm theo. Với những kết quả đã làm được, Ba Trại là một trong những xã đi đầu của huyện Ba Vì trong thực hiện nếp sống văn minh. ■



Bế mạc Giải bóng đá thiếu niên quận Thanh Xuân năm 2018 (Cúp Handico 6)

TRUNG TÂM VĂN HÓA, THÔNG TIN VÀ THỂ THAO QUẬN THANH XUÂN: Xây dựng sân chơi bổ ích ngày hè

THANH QUY

Là đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND quận Thanh Xuân, những năm qua, Trung tâm Văn hóa Thông tin và Thể thao (VHTTTT) Thanh Xuân luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị được giao, đi đầu trong tổ chức các sự kiện ở địa phương và có những hoạt động thiết thực, thu hút ngày càng nhiều thanh thiếu niên, nhi đồng tham gia khi hè về, tạo “sân chơi” bổ ích, lý thú, an toàn cho các em.

Trung tâm VHTTTT Thanh Xuân tọa lạc ở ngã 3 Lê Văn Lương - Khuất Duy Tiến trên diện tích hơn 30.000m², với hạ tầng cơ sở vật chất khang trang, đầy đủ nên có không gian thoáng, rộng và tiện nghi cho các em thiếu nhi sinh hoạt. Trung tâm đang nâng cấp cơ sở vật chất thành khu liên hợp hiện đại gồm 1 nhà thi đấu đa năng, 1 bể bơi, 2 sân bóng đá mini, 4 sân tennis, 1 hội trường 500 chỗ và khu nhà hành chính...

Nhiều năm nay, Trung tâm VHTTTT Thanh Xuân đã tổ chức tốt các lớp học hè cho các em học sinh. Phong phú về loại hình, chú trọng về chất lượng, đó là mục tiêu của Trung tâm. Vì

vậy, phụ huynh và các em đến đây rất yên tâm, họ có thể lựa chọn học các lớp học theo sở thích. Bộ môn nghệ thuật có 4 môn như: thanh nhạc (hát), hội họa (mỹ thuật sáng tạo), sân khấu (dẫn chương trình) và kỹ năng sống... Lĩnh vực thể thao có 8 bộ môn gồm: bơi, cầu lông, bóng đá, bóng bàn, cờ vua, cờ tướng, bóng rổ, Karatedo.

Nói về những hoạt động văn hóa - thể thao trong dịp hè, Giám đốc Trung tâm VHTTTT Thanh Xuân Phạm Thị Hương nhấn mạnh: Chúng tôi sẽ tập trung vào các hoạt động chuyên sâu, nâng cao chất lượng hoạt động hè cho các em thiếu nhi hơn nữa. Công tác đào tạo được chúng tôi



► thực hiện nghiêm túc, khoa học, hiệu quả, qua đó không chỉ thu hút các em vào các hoạt động vui chơi lành mạnh, bổ ích, giúp các em giao lưu, học hỏi, thể hiện khả năng và niềm đam mê văn - thể mà còn phát hiện, bồi dưỡng các em trở thành hạt nhân phong trào văn nghệ thể thao của quận và thành phố.

Các lớp học hè, không chỉ đem lại những sân chơi bổ ích cho các em mà các em còn có cơ hội nghỉ ngơi sau một năm học đầy căng thẳng và áp lực. Từ đây, các em tiếp cận gần hơn với các môn nghệ thuật và thể thao, là cơ hội để các em thể hiện năng khiếu. Không ít em đã được thầy cô phát hiện có năng khiếu, được bồi dưỡng và tham gia các cuộc thi.

Hàng năm, ngoài các lớp học hè tổ chức tại Trung tâm, quận Thanh Xuân thường tổ chức nhiều cuộc thi cho các em thiếu nhi như Liên hoan ca múa hát tập thể, ca khúc măng non, thi kể chuyện... Năm 2018 này, quận đã tổ chức triển khai bài Võ cổ truyền trong các trường Tiểu học, THCS trên



Bể bơi Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao Thanh Xuân

địa bàn, tổ chức giải bóng đá Thiếu niên quận Thanh Xuân năm 2018 - Cúp Handico 6, tổ chức lớp Bồi dưỡng hạt nhân nghệ thuật truyền thống cho các em học sinh trên địa bàn quận. Trong 3 tháng hè, quận Thanh Xuân sẽ tổ chức 2 cuộc thi, một là Giải bơi lội với 180 vận động viên nhí của tất cả các trường Tiểu học và THCS trong quận; hai là Giải thi đấu cờ Vua, cờ Tướng cho lứa tuổi từ 13-18 trong quận. Qua các giải

thi này, sẽ chọn ra những VĐV xuất sắc tham dự giải cấp Thành phố.

Kết thúc mỗi dịp hè, Trung tâm VH-TT-TT Thanh Xuân đều tổ chức tổng kết, đánh giá chất lượng học sinh trong các lớp học nhằm kịp thời biểu dương những em có tinh thần kỷ luật tốt. Quận cũng kịp thời nâng đỡ, tiếp tục đào tạo miễn phí cho những em có năng khiếu nổi bật, đưa vào đội tuyển năng khiếu của quận. ■

TRUNG TÂM VĂN HÓA THÀNH PHỐ HÀ NỘI:

Liên hoan Hát Văn và Châu văn - 2018

THU HIỂN



Thực hiện sự chỉ đạo của Thành ủy, UBND Thành phố Hà Nội về việc tổ chức các hoạt động văn hóa nghệ thuật chào mừng các sự kiện trọng đại của đất nước năm 2018; nhằm tôn vinh, quảng bá và phát huy các giá trị nghệ thuật của loại hình hát Văn, Châu văn tới đông đảo khán giả trong nước và quốc tế; góp phần nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và cộng đồng trong việc bảo tồn, kế thừa và phát huy những giá trị văn hóa nghệ thuật độc đáo của di sản văn hóa dân gian, văn hóa tín ngưỡng tốt đẹp của dân tộc trong giao lưu, hội nhập và phát triển... Sở Văn hóa và Thể thao Hà Nội đã giao Trung tâm Văn hóa Thành phố tổ chức Liên hoan Hát Văn và hát Châu văn Hà Nội - 2018. Liên hoan được tổ chức từ ngày 15 đến ngày 19/5/2018 tại 3 cụm cơ sở để phục vụ các

tầng lớp nhân dân tới xem gồm: Cụm khối Độc Lập - phường Vạn Phúc - quận Hà Đông tối ngày 15-16/5, cụm xã Liên Trung - huyện Đan Phượng tối ngày 17/5, cụm quận Bắc Từ Liêm tối ngày 18-19/5. Liên hoan lần này có sự tham gia, hưởng ứng của 24/30 quận, huyện, thị xã. Đặc biệt, 5 đơn vị đã tổ chức chung khảo Liên hoan cấp quận, huyện cho các xã, phường, thị trấn trên địa bàn gồm: Hoàng Mai, Phúc Thọ, Mỹ Đức, Bắc Từ Liêm, Đông Anh.

Đây là lần đầu tiên Trung tâm Văn hóa Thành phố tổ chức Liên hoan Hát Văn, Châu văn và đã nhận được sự đón nhận nhiệt tình của các tầng lớp nhân dân với hàng nghìn lượt khán giả. Trung tâm Văn hóa Thành phố đã phối hợp với Chuyên mục "Những sắc màu văn hóa" - VTV1 - Đài Truyền hình Việt Nam đến một số địa phương tiêu biểu trong

Thành phố là cái nôi nghệ thuật hát Văn và Châu văn để ghi hình làm phóng sự tài liệu như xã Tây Tựu - quận Bắc Từ Liêm, thôn Xuân La - xã Phượng Dực - huyện Phú Xuyên. Ngoài ra, nhiều cơ quan thông tấn báo chí khác của Trung ương và địa phương cũng đến dự, đưa tin cổ vũ cho Liên hoan.

Căn cứ vào kết quả đánh giá của Ban giám khảo, sáng ngày 8/6/2018, Trung tâm Văn hóa Thành phố đã tổ chức Tổng kết Liên hoan nhằm đánh giá chất lượng, rút kinh nghiệm công tác tổ chức và tặng Giấy khen cho các đơn vị, tiết mục đạt giải bao gồm: 11 giải A chương trình, 10 giải B chương trình, 3 giải C chương trình, 57 giải cho các tiết mục đơn ca, song ca, tốp ca, giá hầu, tặng khen 05 giải phong trào cho 5 đơn vị quận, huyện tổ chức tại cơ sở, 2 giải cho 2 diễn viên trẻ có giọng ca triển vọng. ■

PHONG TRÀO XÂY DỰNG NGŨ TỰ QUẢN Ở XÃ TẢN HỒNG:

Yên vui xóm làng, thắm tình đoàn kết

TRÚC NHƯ

Dược thành lập từ tháng 8/2016, đến nay các ngũ tự quản tại xã Tản Hồng (Ba Vì - Hà Nội) đã phát triển rộng khắp trở thành phong trào trong các khu dân cư. Đến nay, phong trào đã phát huy hiệu quả rõ nét, góp phần mạnh mẽ vào việc đảm bảo an ninh trật tự, ổn định mối đoàn kết trong nhân dân.

Phong trào xây dựng ngũ tự quản được xã Tản Hồng triển khai làm điểm tại thôn Vân Sa 3, dựa trên nguyên tắc tự quản, tương thân, tương ái giúp đỡ nhau trong cuộc sống. Nhờ tính hiệu quả của phong trào, đến nay, xã Tản Hồng đã thành lập được 140/157 ngũ tự quản, trong đó tiêu biểu như thôn La Phẩm có 37 ngũ, thôn La Thiện có 25 ngũ, thôn Vân Sa 3 có 26 ngũ. Từ khi các ngũ tự quản được thành lập, việc vận động nhân dân chấp hành nghiêm chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, một số chỉ thị, nghị quyết của các cấp ủy Đảng, chính quyền và các quy ước, hương ước của làng văn hóa thấy rõ hiệu quả. Ông Phương Văn Liễu - Chủ tịch UBND xã Tản Hồng cho biết: “Trong quá trình triển khai phong trào, cấp ủy, chính quyền xã luôn quan tâm chỉ đạo sát sao, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các ban, ngành đoàn thể của xã, thôn đã phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, đặc biệt phải kể đến sự đồng tình hưởng ứng

của toàn thể nhân dân. Tiêu biểu như việc thực hiện các chương trình vận động quỹ, năm 2017, toàn xã Tản Hồng đã ủng hộ được trên 230 triệu đồng. Cùng với đó là phong trào xây dựng đường giao thông nông thôn. Năm qua, nhân dân các ngũ đã đóng góp được 1 tỷ 421 triệu đồng làm đường giao thông, điển hình có 8 hộ dân cụm 5 thôn La Phẩm và 10 hộ dân cụm 01 thôn La Thượng đã hiến đất làm đường giao thông nông thôn. Ngoài ra, các ngũ tự quản cũng tích cực xây dựng cổng trào, toàn xã đã xây dựng được 9 cổng chào với số tiền 32.650.000 đồng”.

Về xã Tản Hồng hôm nay, sẽ dễ dàng nhận thấy đường làng ngõ xóm được vệ sinh sạch sẽ, do người dân đã có ý thức hơn trong việc bảo vệ môi trường sống xung quanh. Ông Lê Hùng Oai - Trưởng ngũ tự quản số 19 - cụm 10 thôn La Thiện - Tản Hồng là người rất tâm đắc với phong trào. Ông cho biết: “Trong ngũ có 29 hộ với 235 nhân khẩu, trước đây, tình trạng xả rác thải sinh hoạt ra bờ ao, đường làng, ngõ xóm khá phổ biến. Song từ khi ngũ tự quản đi vào hoạt động, tình trạng này đã không còn nữa. Ngũ quy định thứ bảy hàng tuần, mọi người tập trung vệ sinh, thu gom rác thải đến nơi tập kết. Nhờ đó, các tuyến đường lúc nào cũng sạch đẹp”.

Để điều hành hoạt động trong các ngũ tự quản, các hộ gia đình họp bầu ra Trưởng

ngũ - là người có uy tín, nhiệt tình, trách nhiệm trong công việc. Trên cơ sở quy chế của UBND xã, các ngũ họp bàn, thống nhất xây dựng những quy định riêng cho phù hợp với đặc điểm và tình hình của từng ngũ. Trưởng ngũ tổng hợp tình hình chung của địa phương, nhắc nhở các hộ gia đình cùng thực hiện tốt công tác vệ sinh môi trường, chấp hành nghiêm quy định của thôn, xã, cùng giúp nhau phát triển kinh tế, các hoạt động tình nghĩa.

Thực hiện nếp sống văn minh, 100% đảm cưới nơi đây tổ chức tiết kiệm, phù hợp với truyền thống của dân tộc. Không có tình trạng ăn uống linh đình, thanh niên tụ tập uống rượu gây mất trật tự. Các nghi lễ trong việc tang tổ chức gọn nhẹ, sử dụng nhạc hiệu phù hợp với quy định, các hủ tục, mê tín dị đoan được đẩy lùi. Ngoài ra, mỗi ngũ còn thành lập Quỹ khuyến học khen thưởng học sinh giỏi, thi đỗ đại học, cao đẳng, vui Tết thiếu nhi. Ông Nguyễn Bá Phụ - Trưởng thôn Vân Sa 3 - Tản Hồng cho biết: “Các thành viên trong ngũ luôn có sự gần gũi, động viên, chia sẻ. Gia đình nào có việc đại sự, Trưởng ngũ đều thông báo cho mọi người để cùng lo liệu. Các ngũ đều có quy định về việc thăm hỏi đối với các thành viên trong ngũ, đặc biệt trong năm 2017, ngũ tự quản số 25 thôn Vân Sa 3 và thôn Vân Sa 3 đã đứng lên vận động ▶

*Xin Quý báo cho
biết cơ sở vật chất,
trang thiết bị luyện tập
đối với môn Karate được
quy định như thế nào?*



b) Có ánh sáng tối thiểu là 200 lux;
c) Có bảng nội quy quy định những nội dung chủ yếu sau: Đối tượng được phép tham gia tập luyện, trang phục khi tập luyện, giờ luyện tập, biện pháp đảm bảo an toàn khi tập luyện.

2. Trang thiết bị:

a) Có võ phục chuyên môn Karate; găng tay màu xanh, găng tay màu đỏ; bộ bảo vệ bàn chân, ống quyển màu xanh; bộ bảo vệ bàn chân, ống quyển màu đỏ; dụng cụ đỡ đòn (lăm-pơ);

b) Có khu vực thay đồ, gửi đồ, khu vực vệ sinh; có túi sơ cứu theo quy định của Bộ Y tế;

c) Có sổ theo dõi võ sinh tham gia tập luyện, ghi đầy đủ họ tên, năm sinh, địa chỉ, thời gian theo học và lưu đơn xin học của từng người.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 3 năm 2018. ■

NGỌC BÌNH

73

Trả lời: Tại Điều 3 Thông tư số 02/2018/TT-BVHTTDL ngày 19 tháng 01 năm 2018 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Karate quy định cơ sở vật chất, trang thiết bị luyện tập đối với môn Karate như sau:

1. Cơ sở vật chất:

a) Có sân tập diện tích ít nhất 60m² trở lên; mặt sân bằng phẳng, không trơn trượt;

► nhân dân trong và ngoài thôn được 182 triệu đồng, ủng hộ cho gia đình anh Nguyễn Mạnh Cường người dân trong thôn bị tai nạn”.

Bên cạnh đó, các ngõ tự quản còn tích cực phối hợp với các tổ chức tự quản của thôn thực hiện phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” trong việc phát hiện và phòng ngừa các loại hình tội phạm, đề cao cảnh giác trong đấu tranh phòng chống tội phạm, giữ gìn an ninh trật tự, không để phát sinh thêm người vi phạm pháp luật. Toàn xã Tân

Hồng hiện có 120 ngõ thực hiện lắp các bóng đèn với tổng số 320 bóng để thấp sáng trong nhân dân nhằm đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông. Xuân 2018 vừa qua, trên địa bàn xã không còn tình trạng đốt pháo nổ, bởi các hộ gia đình trong ngõ tự quản đã tự nguyện ký cam kết không vận chuyển, buôn bán, đốt các loại pháo nổ, cam kết gia đình không có thành viên vi phạm pháp luật.

An ninh chính trị được giữ vững, người dân yên tâm sản xuất, phát triển kinh tế, xóm

làng yên vui, thắm tình đoàn kết. Để các ngõ tự quản trên địa bàn xã tiếp tục phát triển bền vững, Bí thư Đảng ủy xã Tân Hồng - ông Lê Văn Kính cho biết thêm, xã sẽ hoàn thành việc đánh số các ngõ tự quản. Cùng với đó, các ngõ sẽ họp bàn đánh giá hoạt động trong năm qua, rà soát quy chế và căn cứ hướng dẫn mẫu của UBND xã để hoạt động hiệu quả. Các ngõ mới sẽ học hỏi quy chế hoạt động của các ngõ thành lập trước, phấn đấu 100% cộng đồng dân cư nằm trong ngõ tự quản. ■

LAI CHÂU

Hội diễn Nghệ thuật quần chúng các xã Nông thôn mới lần thứ I năm 2018



Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch Lai Châu vừa tổ chức Hội diễn NTQC các xã Nông thôn mới lần thứ I năm 2018, tại Thành phố Lai Châu. Tham gia Hội diễn lần này có sự góp mặt của 8 đoàn nghệ nhân, các hạt nhân văn nghệ quần chúng ở thành phố Lai Châu, huyện Tam Đường, Tân Uyên, Than Uyên, Phong Thổ, Nậm Nhùn và Mường Tè. Các đoàn tham gia gồm 2 nhóm thể loại: Ca, múa, nhạc, thơ, tấu nói và tiểu phẩm.

Với chủ đề “Sắc màu Nông thôn mới”, các tiết mục tham gia Hội diễn được đầu tư kỹ lưỡng, công phu về cả nội dung và hình thức biểu diễn, đạo cụ sân khấu; hướng tới các nội dung: Ca ngợi Đảng, Bác Hồ, tình yêu quê hương đất nước; những thành tựu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong việc xây dựng và giữ vững danh hiệu xã đạt chuẩn Nông thôn mới; tinh thần đoàn kết, giữ gìn phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc địa phương, chung tay xây dựng Nông thôn mới.

Kết thúc Hội diễn, BTC đã trao giải Nhất cho đội VNQC xã Mường So huyện Phong Thổ, 3 giải Nhì thuộc về đội VNQC xã San Thàng - Thành phố Lai Châu; đội VNQC xã Mường Cang, huyện Than Uyên và đội VNQC xã Mường Mô, huyện Nậm Nhùn; 4 giải Ba thuộc đội VNQC xã Nậm Cắn (huyện Tân Uyên), xã Bình Lư (huyện Tam Đường), đội VNQC huyện Sìn Hồ, đội VNQC xã Bum Nưa (huyện Mường Tè). Trong số 36 tiết mục tham gia Hội diễn, có 15 tiết mục đạt giải A; 13 giải B và 08 giải C (trong đó có các giải Tiểu phẩm). Giải diễn viên tài năng được trao cho diễn viên Tòng Văn Tính, xã Nậm Cắn, huyện Tân Uyên; diễn viên diễn xuất tốt thuộc về Tòng Văn Tâm, diễn viên triển vọng thuộc về Ngà Thi Hương (cả 2 đều ở xã Mường Cang, huyện Than Uyên). ■

THU THỦY

VĨNH PHÚC

Lập Thạch: Bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý Nhà văn hóa năm 2018



Ngày 19/6/2018, Phòng văn hóa TT&TT huyện Lập Thạch phối hợp với trường Cao đẳng Vĩnh Phúc tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý Nhà văn hóa, thôn, tổ dân phố cho 151 cán bộ quản lý Nhà văn hóa xã, thôn, tổ dân phố của 10 xã phía nam huyện Lập Thạch. Dự lễ khai mạc có Phó hiệu trưởng trường Cao đẳng Vĩnh Phúc Đào Ngọc Anh, Phó Chủ tịch UBND huyện Lập Thạch Nguyễn Anh Tuấn; đại diện lãnh đạo phòng Văn hóa TT&TT huyện.

Trong thời gian 1 ngày, đội ngũ cán bộ quản lý Nhà văn hóa xã, thôn, tổ dân phố của 10 xã phía nam của huyện Lập Thạch sẽ được giảng viên của trường Cao đẳng Vĩnh Phúc truyền đạt một số nội dung: Công tác quản lý và tổ chức các hoạt động của Nhà văn hóa; Đặc điểm cơ bản của hoạt động Nhà văn hóa; Chức năng, nhiệm vụ công tác của Nhà văn hóa; Hướng dẫn sử dụng và vận hành hệ thống âm thanh tại các Nhà văn hóa cơ sở; Kỹ năng soạn thảo, biên tập và trình bày tin, bài, trên hệ thống truyền thanh cơ sở....

Lớp bồi dưỡng nhằm giúp đội ngũ những người làm văn hóa ở cơ sở nói chung có kiến thức nhất định về hoạt động Nhà văn hóa, qua đó góp phần nâng cao hiệu quả, vai trò của hệ thống Nhà văn hóa trong xã hội hiện đại. ■

NGỌC THẢO

BẮC NINH

Liên hoan Nghệ thuật quần chúng lực lượng vũ trang tỉnh

Trong 2 ngày 30 và 31-5, Bộ CHQS tỉnh tổ chức Liên hoan Nghệ thuật quần chúng lực lượng vũ trang tỉnh năm 2018 với chủ đề “Khúc quân hành Việt Bắc”. ▶

► Tham dự liên hoan có hơn 200 diễn viên đến từ 14 đơn vị trực thuộc. Chương trình dự thi của mỗi đơn vị có đủ ca, múa, kịch. Với sự chuẩn bị công phu, nội dung thể hiện phong phú, sinh động, các đơn vị đã cống hiến cho liên hoan nhiều tiết mục đặc sắc, chất lượng ca ngợi Đảng quang vinh, Bác Hồ vĩ đại, ca ngợi quê hương, đất nước, truyền thống vẻ vang của Quân đội nhân dân Việt Nam anh hùng...

Liên hoan là dịp đánh giá chất lượng hoạt động văn hóa của các đơn vị. Đặc biệt, liên hoan góp phần xây dựng đời sống và môi trường văn hóa lành mạnh, phong phú, tạo sức lan tỏa, cổ vũ, động viên cán bộ, chiến sĩ, trong lực lượng vũ trang tỉnh tiếp tục vươn lên khắc phục khó khăn, xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ quốc phòng - quân sự địa phương. Với sự tham gia, đóng góp của các đơn vị kết nghĩa vào các tiết mục, liên hoan còn có ý nghĩa thiết thực củng cố mối đoàn kết quân dân, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Ban Tổ chức trao giải cho 8 tập thể và 29 tiết mục xuất sắc. Ban CHQS huyện Thuận Thành giành giải Nhất toàn đoàn khối các Ban CHQS huyện, thị xã, thành phố. Phòng Tham mưu giành giải Nhất toàn đoàn khối các cơ quan Bộ CHQS tỉnh, Trường Quân sự, Trung đoàn 833. ■

BẢO ANH

NAM ĐỊNH

Chương trình nghệ thuật chào mừng kỷ niệm 70 năm Ngày Bác Hồ ra Lời kêu gọi thi đua ái quốc

Ngày 8-6-2018, tại tiền sảnh Nhà văn hóa 3-2, Sở Văn hóa, Thể thao & Du lịch đã tổ chức chương trình nghệ thuật chào mừng kỷ niệm 70 năm Ngày Bác Hồ ra Lời kêu gọi thi đua ái quốc (11/6/1948 - 11/6/2018).

Chương trình gồm 12 tiết mục ca - múa - nhạc đặc sắc do hơn 30 ca sĩ, diễn viên, nhạc công thuộc Trung tâm Văn hóa 3-2 biểu diễn. Các tiết mục nghệ thuật có nội dung ca ngợi Đảng, Bác Hồ kính yêu, ca ngợi quê hương, đất nước được thể hiện sinh động, giàu cảm xúc, tiêu biểu như: “Hào khí Việt Nam”, “Hành khúc ngày và đêm”, “Đài hoa chiến công”, “Nhật lệnh gọi bình minh”, “Tổ quốc tôi chưa đẹp thế bao giờ”, “Cô gái mở đường”, “Sức sống Trường Sa”, “Bài ca thi đua là yêu nước”...

Chương trình nhằm tiếp tục nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền, MTTQ và các đoàn thể nhân dân về vị trí, vai trò của phong trào thi đua và công tác khen thưởng theo tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong thời kỳ đẩy mạnh CNH - HĐH, góp phần phát huy truyền thống yêu nước, lòng tự hào dân tộc; tạo khí thế thi đua sôi nổi và rộng khắp trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. ■

KHÁNH DŨNG

THÁI BÌNH

Liên hoan Chèo không chuyên toàn tỉnh năm 2018



Vừa qua, tại nhà Văn hóa trung tâm tỉnh, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh tổ chức liên hoan chèo không chuyên toàn tỉnh năm 2018.

Tham dự liên hoan có gần 200 diễn viên không chuyên, nhạc công đến từ các đội, câu lạc bộ văn nghệ của 8 huyện, thành phố.

Các tiết mục, chương trình hát múa, hoạt cảnh, ca cảnh, song tấu, trích đoạn Chèo của các đơn vị tham gia liên hoan có nội dung ca ngợi Đảng, Bác Hồ, quê hương, đất nước, văn hóa truyền thống của dân tộc; nêu gương người tốt, việc tốt và phê phán những thói hư, tật xấu. Thời lượng biểu diễn của mỗi đơn vị từ 30 - 40 phút.

Sau một ngày thi tài, Ban tổ chức đã trao giải Nhất toàn đoàn cho thành phố Thái Bình; 3 giải Nhì toàn đoàn cho các huyện: Đông Hưng, Quỳnh Phụ, Vũ Thư và 4 giải Ba cho các đoàn: Hưng Hà, Kiến Xương, Thái Thụy, Tiền Hải. Ngoài ra, Ban tổ chức liên hoan còn trao giải A và giải B cho các tiết mục đoạt giải. ►

- Liên hoan Chèo không chuyên toàn tỉnh năm 2018 nhằm khơi dậy nghệ thuật Chèo truyền thống; giáo dục thế hệ trẻ giữ gìn và phát huy nét đẹp văn hóa đặc sắc của dân tộc; qua đó tìm kiếm và phát hiện những tài năng nghệ thuật Chèo. ■

HOÀNG LANH

HÀ TĨNH

Trung tâm VH - ĐA chiếu phim Kỷ niệm 70 năm Ngày truyền thống thi đua yêu nước

Hướng tới Kỷ niệm 70 năm Ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi thi đua ái quốc - Ngày truyền thống Thi đua yêu nước (11/6/1948- 11/6/2018), trong các ngày từ 23/5 - 15/6/2018, Trung tâm Văn hóa - Điện ảnh tỉnh Hà Tĩnh phối hợp với các đơn vị, địa phương tổ chức 17 buổi chiếu phim tại 13 huyện, thị, thành phố trong tỉnh.

Được chọn chiếu lần này có bộ phim tài liệu: "Bác Hồ với phong trào thi đua" - khắc họa về vị lãnh tụ của dân tộc đã khởi xướng, phát động các phong trào thi đua; Bộ phim truyện "Thần Chín ở Xiêm" kể về quá trình hoạt động cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong thời gian ở Xiêm (Thái Lan).

Các buổi chiếu đều thu hút đông đảo người dân, đoàn viên thanh niên đến xem và trở thành những buổi sinh hoạt chính trị thực sự có ý nghĩa sâu sắc trong phong trào thi đua ở các tổ chức, các địa phương. ■

THANH TÌNH

NGHỆ AN

Tổ chức Triển lãm ảnh 70 năm Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi thi đua ái quốc

Sở Văn hóa Thể thao Nghệ An tổ chức Triển lãm ảnh "Chủ tịch Hồ Chí Minh với phong trào thi đua yêu nước" tại Quảng trường Hồ Chí Minh và Tượng đài Bác Hồ nhân kỷ niệm 70 năm ngày Người ra lời kêu gọi thi đua ái quốc (11/6/1948 - 11/6/2018) từ ngày 6/6 đến ngày 11/6/2018.

Hơn 200 hình ảnh, tài liệu được trưng bày gồm 2 phần. Phần thứ nhất "Chủ tịch Hồ Chí Minh với phong trào thi đua nước" có 3 nội dung chính: 1.Tái hiện giai đoạn lịch sử 1945-1954, nổi bật là lời kêu gọi của Chủ

tịch Hồ Chí Minh để giải quyết những vấn đề khó khăn của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa non trẻ như: Giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm. 2.Phong trào thi đua xây dựng Xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước từ năm 1954 đến 1975 với những hình ảnh nhà máy, xí nghiệp ở miền Bắc không ngừng sản xuất để chi viện cho tiền tuyến miền Nam chiến đấu. 3.Phong trào thi đua từ năm 1975 đến nay, thể hiện những thành tựu của đất nước như xóa đói giảm nghèo, thực hiện mục tiêu "Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh".

Phần thứ hai của triển lãm giới thiệu một số kết quả phong trào thi đua yêu nước của tỉnh Nghệ An gắn với các cuộc vận động như: Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, Nghệ An chung sức Xây dựng nông thôn mới, Ngày vì người nghèo... ■

HỒNG MINH

KIÊN GIANG

Biểu diễn văn nghệ phục vụ cán bộ, chiến sĩ BDBP và nhân dân tuyến biên giới và hải đảo

Từ ngày 7 đến 13-6-2018, Đội Tuyên truyền văn hóa Bộ đội Biên phòng tỉnh Kiên Giang phối hợp cùng với Đội tuyên truyền lưu động Trung tâm Văn hóa tỉnh Kiên Giang tổ chức đêm văn nghệ phục vụ cán bộ, chiến sĩ và nhân dân các Đồn Biên phòng tuyến biên giới, hải đảo trong tỉnh.

Kiên Giang là một trong 28 tỉnh, thành trong cả nước có biển, với bờ biển dài hơn 200 km, với 145 hòn đảo nổi trong đó có 43 đảo có dân cư sinh sống, với 68 xã, phường, thị trấn vùng ven biển, đảo.

Bằng chương trình văn nghệ tổng hợp để cổ vũ, động viên cán bộ, chiến sĩ và nhân dân ra sức hăng hái thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ, thể hiện mối quan hệ thắm thiết và đoàn kết quân dân trong bảo vệ chủ quyền lãnh thổ. Thông qua chương trình những chủ trương, đường lối chính sách, phát luật của Đảng và Nhà nước đến cán bộ, chiến sĩ và nhân dân kịp thời. Nhằm góp phần xây dựng quê hương ngày càng giàu mạnh, hòa chung với sự phát triển của đất nước. ■

THẾ HẠNH

Trung tâm Văn hóa tỉnh Kiên Giang